

● William Woodruff



MẠCH BUỒN



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA THÔNG TIN

Viết cho những người đã bỏ mạng trên bình nguyên Latium

22 tháng Một - 26 tháng Sáu, 1944

Đó là những gì tôi đã thấy, và tôi là người trong cuộc.

VIRGIL

MỘT SỐ LỜI BÌNH CHO MẠCH BUỒN

“Một cuốn sách đáng chú ý, cho chúng ta thấy rõ hơn bộ mặt khổng lồ và điên rồ của chiến tranh.”

J.B. Priesley

“Một trong những cuốn sách về chiến tranh gây xúc động nhất, vừa chân thực vừa giàu chất thơ.”

Times Literary Supplement

“Một kiệt tác... Xét một số khía cạnh cuốn sách này hay hơn cả cuốn Phía Tây không có gì lạ...”

Irish Times

“Tôi chưa từng đọc một cuốn sách nào về chiến tranh hay hơn cuốn sách này, một cuốn sách giàu tính nhân văn, hàm chứa sự thật đau thương đến nỗi khiến tôi lặng người...”

Time Out

PHẦN MỞ ĐẦU

Trước khi anh đặt chân đến cảng cá nhỏ bên bờ biển Tyrrhenian, trời đã ngả về cuối chiều. Ánh hoàng hôn vàng đượm bắt đầu chuyển thành màu xám. Dải đất Alban đã choàng lên mình tấm khăn sương của đêm. Trên đỉnh đất cao nhất một đồng lửa lớn cháy lấp lánh. Một con bò đực trắng đã bị giết để tế thần. Đích thân Caesar chứng kiến lễ tế này. Thần Jupiter đã được dỗ yên. Tất cả những người đàn ông giờ đã có thể bước đi bên nhau trong hòa bình.

Người lữ hành nhìn thấy nước trước khi anh thấy bóng dáng của thị trấn. Antium nằm khuất sau một nếp gấp của bình nguyên Latium. Nhưng người lữ hành biết chỗ nào con đường bất ngờ dốc xuống biển. Chính nơi đây anh đã biết được câu chuyện về nữ thần Fortuna và chính nơi đây nhiều năm trước anh đã tiếp tục cuộc hành hương của mình. Anh bước đi dọc bờ biển, tiếng móng guốc của những con lừa vọng trên mặt đường trải sỏi, những con mòng biển sà xuống sát đầu anh bật lên những tiếng thét. Anh rẽ vào một cái sân hẹp. Anh quỳ xuống, cầu thánh thần phù hộ cho mình trở lại Antium bình an vô sự.

Sáng hôm sau, vừa tới đền thờ thần Fortuna, người lữ hành sửng sốt khi nghe một người đàn ông nói rằng Caesar đã bị ám sát. Trong vài phút anh ngây người nhìn chằm chằm xuống con tàu bằng thủy tinh chứa những đồ cúng bệ xiu của mình, con tàu trượt khỏi tay anh rơi xuống đất vỡ tan tành. Rồi anh bước vào đền thờ thần Fortuna, vị thần nắm giữ trong tay mọi hiểu biết về tương lai.

1

Ngọn nến cháy leo lét trong góc một chuồng ngựa nằm trên một sườn đồi nước Ý, in cái bóng rung rinh của nó lên bức tường và lên những thanh xà tối đen. Những ngăn chuồng trống không. Một toán lính Anh ngồi trên đồng rơm chơi bài. Khói thuốc tỏa ra phía trên chỗ họ ngồi. Ai đó đang chơi một khúc thánh ca bằng kèn ác-mô-ni-ca. Ngoài kia là mặt đất bị tuyết phủ và bầu trời đêm lấp lánh ánh sao. Những cột băng lớn, nhọn trên mái nhà kho đang chực đổ xuống mảnh sân phía dưới trong tiếng vỡ giòn như kính vỡ. Không kể đến tiếng đạn pháo thỉnh thoảng vọng đến từ xa xa, tất cả chìm trong im lặng. Những người lính không ngừng cảnh giác. Phía trên họ là tu viện Monte Cassino, tu viện lâu đời nhất ở Christendom. Đó là đêm Giáng sinh năm 1943.

Một viên trung sĩ bước vào nói với viên hạ sĩ đang nằm trong cái máng chất đầy rơm. Viên hạ sĩ lau bầu, ngồi dậy, chửi thề rồi đi sang gian kế bên. Khúc thánh ca ngừng bật, tiếng cười tắt lịm.

“Đi trinh sát,” anh nói ngắn gọn. “Tôi cần hai người.”

“Chẳng phải trung sĩ biết đêm nay là đêm Giáng sinh sao?”

“Chiến tranh không biết có đêm Giáng Sinh. Chiến tranh tham lam lắm.”

Những đầu que diêm thò ra từ nắm tay của viên trung sĩ.

“Hai người nào rút được hai que diêm ngắn nhất sẽ phải đi.”

“Đúng 22 giờ xuất phát, 21 giờ ghi tên và nhận lệnh. Không có gì mới;

vẫn đi theo mạn cầu, đi dọc bờ sông, hướng lên phía con lạch, đi xuyên qua rừng, đi quanh đồi Polski, sau đó lên đồi Hangman, đi qua bãi đất trống đến trang trại nhà Lofty (người ta nói rằng lũ sói đã lôi thi thể của Lofty ra ngoài trang trại và cắn xé như tử), sau đó đi qua khu đất trống vào rừng, cầu cho không bị ai nhìn thấy, rồi đi qua khu công sự, sang đường tại Góc Cháy và trở về nơi đóng quân. Nhưng trước khi chúng ta xuất phát,” anh ta nói thêm trong khi nhét chiếc mũ len vào túi quần, “người Mỹ sẽ tấn công đồi 730. Tôi sẽ không bàn cãi về phần của mình ở đồi 730. Trên đó là một nghĩa địa”.

“Đến Rome trước Giáng sinh!” người lính vừa xếp các quân bài vừa lau bàn. “Tướng của chúng ta chắc hóa điên rồi. Dẫn thân vào cái vùng núi non như thế này chẳng hợp lý tí nào! Không biết liệu những tờ áp phích đó có còn trên bức tường bên ngoài ga Charing Cross hay không. Đến với nước Ý đây ánh nắng!”.

Viên hạ sĩ lại nằm vật xuống đám rơm, tiếp tục nhìn chăm chăm lên những thanh xà. Anh chẳng buồn lo nghĩ về chiến tranh nữa. Anh gần như đã đến giai đoạn tuyệt vọng, đến ngay cả sự sống còn của chính mình anh cũng chẳng thiết quan tâm nữa. Anh đã từng chiến đấu ở Bắc Phi. Anh đã từng chiến đấu ở Salerno. Anh đã đi qua những vườn cam, chanh, qua những rừng cây, những rừng thông u ám, và những cây sồi lớn. Anh đã đặt chân lên những ngọn núi hiểm trở, đã vượt qua hết hẻm núi này đến hẻm núi khác, có lúc có những con la trợ giúp, có lúc phải đi men theo những đường mòn nơi la không thể đi qua được và những khi ấy những người lính trở thành những con vật thồ. Luôn luôn tiến về phía trước, xuyên qua sương, đi dưới mưa, với chút thức ăn đậm bạc và cái lạnh thấu xương. Anh đã từng chiến đấu để dành lại cây cầu ở Scafati, nơi Richard bị bắn

chết. Chính vào thời điểm ấy trong anh có gì đó đổ vỡ. Họ đã hành quân đến bờ biển này, chiến đấu trên bờ vai xanh của núi Vesuvius. Tại trạm quan sát trên sườn núi họ ng ỡ dựa lưng vào những cây dẻ non dõ mắt lên bầu trời bao la, nhìn ra biển, nhìn lên núi, lòng hoài nghi.

Khi tiến vào Naples, họ không còn có những phút nghỉ ngơi, họ d ần đuõ quân Đức đến Volturno. Trong màn mưa xõỉ xả, họ cố vượt sông ở Capua, đẽ r ỡ bị đ ẩy bật trở lại. Trong khi đó người Mỹ qua sông bằng máy bay. Sau đó họ phải vượt qua hết quả đ ẽ này đến quả đ ẽ khác - qua những ngôi làng với những nếp nhà nhỏ quét vôi trắng nằm chon von trên sườn núi như những tổ chim én - cho đến khi họ đến đ ược bờ sông Garigliano. Khi họ đặt chân đến một ngôi làng nhỏ mang tên một vị thánh, một đám phụ nữ mặc váy đen ra gặp họ, ch ấp tay c ầu xin họ hãy đi khỏi đó, nói rằng ngôi làng có thể sẽ đ ược tha miễn. Nó đã không đ ược tha. Nó là một ngôi làng khá lạ, nằm chênh vênh bên khe núi. Chuyện xảy ra đúng như những gì họ nghĩ. Khi lính Đức dội trái phá hạng nặng xuống đ ầu nó, ngôi làng bị xóa sổ, trẻ con, người già, tất t ậ mọi thứ, đ ều bị h ất xuống khe. Sau khi cái chuõi đ ỗ nát ấy rơi xuống khe những người lính bu ồm b ả thả những bó hoa rừng mà những người phụ nữ đã tặng cho họ xuống đó.

Gian bên lại rộ lên tiếng cười. Người lính thổi kèn ác-mô-ni-ca đang đánh vật với bài Vua Wenceslas tốt bụng. Ai đó đá cánh cửa, nói oang oang: “Tiệc Giáng sinh kết thúc”. Có tiếng nh ậ đ ờhộp, vũ khí, và mũ sắt.

Một viên thượng sĩ vắc khẩu tiêu liên chạy xuống các bậc dẫn vào một hầm ngầm nằm sâu dưới đất gần tu viện Cassino. Anh vén tấm rèm d ầy che kín lối vào gian hầm ch ậ ch ội, mù mịt khói, đ ược chiếu sáng bằng ánh đèn yếu ớt.

“Chú ý! Đội trinh sát đêm nay gồm những người sau đây...”. Anh đọc lên chín cái tên.

“Dĩ nhiên!”

Một số lời phản ứng gần như chẳng lọt tai ai.

Chưa đầy hai phút sau, viên thượng sĩ kéo rèm trở về vị trí cũ và bước ra con đường đầy tuyết. Trong chốc lát, anh ta đứng nhìn lên tu viện rồi nhìn lên bầu trời đầy sao. Anh hít không khí lạnh và lắng nghe. Đâu đó quanh cái nhà thờ bị đánh bom có tiếng ai đó đang hát khúc thánh ca Đêm tĩnh lặng.

“Các cậu, hãy coi chừng dây thép gai. Mật khẩu là Hòa bình trên trái đất, và vì Chúa hãy trở về bình an. Chúc các cậu may mắn.”

Một lính gác người Anh đứng cạnh bức tường tuyết phủ nhìn đội trinh sát đi qua sân rồi bị bóng đêm nuốt chửng. Người lính gác dậm gót. Ai đó đã nói rằng, đây là mùa đông tồi tệ nhất trong ký ức của những người còn sống.

Chín người đàn ông di chuyển trong bóng tối, im lặng, đơn độc, tựa như một con thuyền nhỏ trên sóng dữ. Họ đi qua một cái cổng dẫn ra một con đường bẩn thỉu, đi theo hàng qua một qua dãy lều trát bùn dẫn tới những khu trồng rau bị bỏ hoang. Sau đó họ tới một đống cỏ rộng. Cảm giác lo lắng bồn chồn ban đầu đã trôi qua. Sự căng thẳng thất ngực họ đã dịu đi và không còn những giọt mồ hôi chảy dọc sống lưng. Nếu may mắn, họ sẽ không phải chịu đi đâu gì tồi tệ hơn một đêm mất ngủ.

Con đường mòn dốc dần ra sông. Thường thì trên đường này có nhiều sỏi, những viên sỏi chuồn chuội trên mặt đường tạo ra tiếng động dưới gót

giây - ngay cả khi bạn đi tắt bọc giầy để hạn chế tiếng động cũng chẳng ăn thua. Giờ tằm chẵn tuyệt đã làm cho mặt đất im tiếng. Âm thanh duy nhất có thể nghe thấy là tuyết lạo xạo phát ra trong khi những người đàn ông nối gót nhau đi xuống con dốc thoải dẫn ra sông. Trời khá tối và có vẻ đã ấm lên một chút. Đội trinh sát rẽ phải khi họ nhìn thấy bóng cây liễu hiện ra trước mặt. Có tiếng kêu quang quác từ phía bờ sông vọng lên. Con gì đó nhảy xuống mặt nước phát ra tiếng kêu đánh tôm.

Trong hai tháng trở lại đây, viên hạ sĩ đã đi tuần quanh khu vực này hơn chục lần. Thường thì anh đi theo sau viên trung sĩ, nhưng đêm nay anh tự xoay xở lấy, phải đi đầu. Với con sông ở bên trái anh cảm thấy yên tâm hơn, đỡ lo bị mất phương hướng. Có hôm từ một bờ góc, anh đã theo dõi một con diệc đứng ở chỗ nước cạn quanh khu vực này. Trước đó không lâu, một quả đạn pháo phát nổ khiến những con chim dế và chim te te bay sạch khỏi đồng cỏ. Hai ngày trước, anh quan sát bờ sông suốt nhiều giờ liền qua ống nhòm mà không hề phát hiện thấy bóng dáng của bất kỳ con chim nào.

Viên hạ sĩ đi chậm lại cho đến khi anh biết chắc tất cả những người khác đều đang bám sát mình. Không nói một lời, anh đi theo hướng ngược với hướng chảy của dòng sông. Những người khác lảng lảng đi theo. Phía trên kia, bên tay phải, chệch về hướng đ 730, một trận đánh lớn đang diễn ra. Những chòm đ ả in bóng trên nền trời qua ánh sáng từ những quả đạn pháo phát nổ. Một hỏa pháo màu đỏ vọt lên rồi rơi xuống, tạo ra một chùm lửa sáng chói trên sườn đ ả. Một chùm ánh sáng lớn rơi xuống khu chiến địa, biến đêm thành ngày. Ánh sáng chói mắt được phản chiếu qua những đám mây lơ lửng trên đỉnh núi. Cái âm thanh khó chịu được gọi là tiếng nổ của chim gõ kiến vọng tới từ sườn núi chính là tiếng súng máy

hạng nặng của quân Đức. Cái âm thanh chết người đó; một tiếng gõ mở vang lên là những thân người đổ xuống như những khúc gỗ, cánh tay, cẳng chân văng ra khắp nơi. Cái thứ âm thanh đó làm bạn sợ tất thấy các loại máy móc. Khẩu súng máy hạng nhẹ mà người lính số 8, người đi cuối hàng, mang theo chỉ là thứ đồ chơi trẻ con so với cái thứ vũ khí hạng nặng kia.

Ở phía trước có gì đó chuyển động khiến viên hạ sĩ tập trung cao độ, căng mắt nhìn vào bóng tối. Con gì đó đang di chuyển nhanh trên mặt tuyết. Đội trinh sát tiếp tục đi.

Đi đến đâu con lạch chạy xuyên qua đống cỏ tới tận chân đũa, chín người đàn ông dừng lại một lát kiểm tra súng ống. Vài phút sau, họ đã đang cúi lom khom nghe ngóng. Không có âm thanh nào ngoài tiếng giao chiến ở đũa 730 và vài tiếng đạn nổ lác đác bên kia sông. Những người đàn ông mặt ghé sát mặt vào nhau nói thầm. Họ đang thay nhau uống từng ngụm rượu từ cái chai thót cổ mà viên hạ sĩ mang theo thì một chiếc máy bay bay qua phía trên đầu họ. Chiếc máy bay này có thể sẽ thả gì đó xuống sườn đũa, ai mà biết được. Thả gì thì thả, miễn là đừng có thả xuống một quả pháo sáng kèm theo đó là cả một thùng bom.

Người số 2 không quan tâm chiếc máy bay ấy là bạn hay là thù.

Mặt và hai bàn tay anh tê cóng vì lạnh. Anh ngần ngại rửa tuyết, anh ngần ngại rửa chiến tranh, và anh ngần ngại rửa mùa đông, đặc biệt là cái mùa đông đầy mưa, lạnh, bùn, tuyết và chết chóc này. Monte Camino là nơi đầu tiên anh thực sự phải nếm mùi của cuộc chiến với bùn, mưa và lính Đức. Trong mười ngày liền, trên những con dốc của Camino, anh và các đồng đội đã chiến đấu chống lại cả ba kẻ thù này, và đã bị cả ba đánh bại. Một

đến độ phát khóc, họ bị lôi ra khỏi hàng và bị ném xuống một đống cỏ ngập nước trong âm thanh của súng đạn. Họ được lệnh nghỉ lấy sức. Khi họ trở lại vị trí chiến đấu, Monte Camino vẫn chưa thất thủ. Đường vào đó vẫn bị chặn. Trời mưa to đến nỗi tướng chỉ huy quân đội phải ra lệnh mở một chiến dịch Raincoat (chiến dịch Áo mưa) tiếp theo. Mưa không bị đánh lừa, bùn không bị đánh lừa, quân Đức cũng không. Anh và các đồng đội suýt bỏ mạng trên một đỉnh đồi có tên là La Bandita. Họ chiến đấu suốt ngày để xác định quả đồi đó thuộc về ai. Thế rồi mưa xối xả cuốn trôi cả trận chiến. Cả đêm anh đứng co ro bên một người đồng đội trong một hốc cây. Sáng hôm sau mưa tạnh, nhưng trước thời điểm đó bọn họ đã ướt như chuột lột và tất cả những gì họ có thể làm là gom người bị thương và chôn người chết. Chính từ địa điểm đó, vào tháng Mười Một, lần đầu tiên họ tận mắt nhìn thấy “Đồi tu viện.” Kể từ đó họ cứ nhìn cái mốc ấy và chiến đấu để giành lấy nó. Monte Cassino là một cánh cửa chặn đường dẫn vào thung lũng Liri, đồi Alban, và con đường đến Rome. Người Đức quyết đóng chặt cánh cửa đó.

Đội trinh sát đi theo con lạch xuyên lên đồi. Thêm vài chiếc máy bay bay thấp lượn qua đầu họ hướng về phía đồi 730. Tiếp đó là những tiếng nổ rợn người của bom sát thương chúng thả xuống. Trong bóng tối, chúng tựa như những chiếc xe tải đổ đá. Trước khi súng cao xạ nhả đạn, tiếng máy bay gần như đã không còn nghe thấy được nữa.

Ở cuối hàng, người số 8 đang cấn một chân của khẩu súng máy ba chân kéo nó trên tuyết, tạo ra một vết ngoằn ngoèo tựa như một con rắn bò theo sau anh. Người số 8 lắng nghe những tiếng nổ từ xa vọng lại. Anh bám sát người số 7. Khi có thể, anh bước đúng vào dấu chân của người số 7 in trên tuyết. Đi theo cách đó dễ hơn. Anh nhìn cái đầu cúi gục phía trước anh.

Anh không biết có chuyện gì xảy ra với cái đầu của người số 7. Nhưng chuyện gì xảy ra với cái đầu của người khác thì quan trọng gì chứ? Anh đi theo bản năng của mình. Chính vì những người nghĩ quá nhiều mà họ lâm vào cảnh này. Những người chỉ nghĩ và nghĩ, nghĩ và nghĩ giống như những con chim chỉ mãi rỉ lông và rỉ lông, chẳng bao giờ chịu sử dụng những cái lông của chúng, hoặc ấp trứng. Người số 8 chỉ muốn được no bụng, được an toàn, được về nhà, và bằng mọi giá tránh những kẻ suy nghĩ. Cái giá của suy nghĩ là gì khi mà nó ném bạn lên cái sườn đồi chết chóc này, đúng vào đêm Giáng sinh, xa nhà, với nỗi sợ chết đè nặng trong lòng?

Đội trinh sát di chuyển về phía trước một cách khó khăn - chín người đàn ông lạc trong thế giới nhỏ bé của riêng họ. Họ đi theo con lạch cho đến khi nó chạy vào rừng. Họ tránh những đoạn đường giao nhau, băng qua những con đường nhỏ nằm dưới những bóng cây, băng qua thật nhanh. Từ bìa rừng họ leo lên đồi Polski. Một người lính Ba Lan bị cho là rối loạn tâm trí đã ở trong một hang thú trên ngọn đồi này trong một hay hai tuần gì đó, xả súng vào bất cứ ai đi ngang qua. Polski đã đánh lừa cả hai bên. Lẽ ra người lính đó không nên ở trên ấy, và thằng hề đã không phân biệt giữa bạn và thù. Hết đạn, anh ta quay về tiểu đoàn, đi qua một bãi mìn giữa đêm tối đen như mực vừa đi vừa hát đúng như một thằng phát rồ. Người Ba Lan tổng cổ anh ta đến một nơi nào đó mà không hề làm xước một mẩu da của anh ta. Chơi trò Polski là một cụm từ được những người lính sử dụng để chỉ bất cứ ai cố tránh cái chết bằng cách diễn trò dối người.

Sau đồi Polski, họ leo lên đồi Hangman. Leo lên quả đồi này gian nan hơn và thỉnh thoảng họ phải dừng lại để thở. Họ vừa lên tới đỉnh đồi thì trời nổi bão tuyết. Bão tuyết bắt đầu một cách từ từ. Chẳng có gì hơn ngoài những bông tuyết đập vào mắt. Rồi một loạt hỏa pháo rót xuống Monte

Cassino, soi rõ tu viện in bóng trên nền trời mênh mang tuyết.

Người số 7 không còn biết đến cả bão tuyết. Tâm trí anh bị bức thư gửi qua đường hàng không mà giờ đây đang nằm trong túi anh choán hết. Đó là bức thư vợ anh gửi, kể rằng cô đã phản bội anh và giờ đang mang thai. Lúc sáng, khi anh nhận được thư vợ, tuyết đang rơi nhẹ. Anh và mấy người đồng đội đứng vây quanh người quân bưu cười đùa vui vẻ. Khi anh đọc những dòng thư đầu tiên anh không hiểu nổi vợ anh muốn nói gì, và anh phải đọc lại thư từ đầu. Dần dần anh hiểu ra sự thật. Có một đứa trẻ sắp chào đời, con của vợ anh, đứa con đầu lòng, nhưng không phải con anh.

Anh đứng dựa lưng vào bức vách chuồng ngựa hồi lâu, tay cầm lá thư, đọc, rồi lại đọc. Những hạt tuyết tan trên mặt giấy, làm nhòe mực. Nhưng có những chỗ trên bức thư tuyết không chạm tới mực cũng đã nhòe. Mực nhòe vì những giọt nước mắt của vợ anh. Anh nghĩ anh sẽ phát điên mất nếu không tâm sự được với ai và thế là anh đem chuyện đó kể cho một người đồng đội. Người đó nhìn anh hồi lâu, rồi nói: “Này, Bernie, vợ cậu đâu phải người duy nhất ở nước Anh đang mang bầu.”

Đã là ba giờ sáng ngày Giáng sinh. Trên đài 730, giao tranh vẫn đang diễn ra ác liệt. Bão tuyết đang hoành hành. Từ nửa đêm tới giờ, bão tuyết đã mạnh lên. Giờ đây tuyết rơi thành những cơn dày che khuất tầm nhìn. Đội trinh sát dừng lại gần trang trại Lofty. Họ đứng túm tụm lại với nhau bên một bức tường. Viên hạ sĩ nhìn chăm chú về phía trang trại, dụi mắt cho khỏi vướng tuyết. Anh ta lo lắng. Anh ta và các đồng đội có nên vào trang trại Lofty và ở lại đó đợi cho tới khi trời tối trở lại không? Hay họ nên ẩn nấp ở đây bên bức tường này? Hay anh ta nên dựa vào la bàn dõc sức trở về? Tất cả những gì họ phải làm là quay lưng lại với những tiếng ồn ào từ đài 730 và đi thẳng về phía trước. Họ chắc chắn sẽ tới chỗ con

sông. Anh ta biết cách đi tắt. Càng nghĩ nhiều viên hạ sĩ càng tin rằng anh có thể dẫn đội mình trở về, cho dù có bão tuyết hay tuyết dày trên đường. Tiểu đoàn đã biết được tình thế khó khăn của đội trinh sát và họ sẽ giúp anh qua máy bộ đàm. Trở ngại duy nhất có thể xảy đến qua việc dùng hệ thống cấp cứu là quân Đức cũng sẽ biết tất cả thông tin họ truyền đi. Quân Đức đôi khi lần theo dấu vết bí mật lần đến chỗ bạn, nhằm lúc bạn đang tự mãn và sơ hở, hạ gục bạn. Như thế rất nguy hiểm. Nhưng ng ồi ở đây cũng đầy hiểm nguy. Và lại hôm nay là ngày Giáng sinh.

Những người lính nấp sau bức tường th ần thì với nhau. Viên hạ sĩ đang trong tư thế cúi lom khom bỗng đứng bật dậy.

“Được rồi,” anh nói khẽ, “v ề nào. Chúng ta phải bám sát nhau mà di chuyển.”

Trong chiếc chai thốt cổ chỉ còn một giọt rượu rum cuối cùng. Viên hạ sĩ uống giọt rượu ấy. Sau đó anh rời khỏi chỗ nấp sau bức tường và những người khác nối gót nhau đi theo anh. Gió mang theo tuyết tựa như cơn sóng lớn ào tới chỗ đội trinh sát. Gió tràn lên họ, khiến bụi tuyết bay thành luồng giữa hai chân họ trong khi họ bước đi. Gió giạt quần áo họ, xô đẩy họ một cách thô bạo, cuốn và xoáy điên cuồng quanh họ như cơn quay làm họ không còn nhìn thấy gì nữa.

Lính Đức nhìn thấy viên hạ sĩ trước tiên. Chúng xả súng, đạn bay sạt qua đầu viên hạ sĩ. Hai giây sau chỉ huy của cả hai bên đều nằm trên tuyết, chết tại chỗ. Nổ kinh hoàng bao trùm cả hai bên: những tiếng súng lẫn tiếng kêu gào vang lên. Sáu hay bảy thân người đổ xuống cùng một lúc. Vài tên lính Đức tìm đường rút vào nơi trú ẩn trong rừng còn bốn người lính Anh thì bò l ồm c ồm trên tuyết tìm đến bức tường nơi họ vừa rời đi

trong cảm giác sợ chết. Tuyết mau chóng phủ lên những vết chân và những vết máu. Những dấu chân sâu in rải rác trên sườn đồi. Những mảng tuyết bị máu nhuộm đỏ. Một vết máu kéo dài đến tận bìa rừng. Một người đàn ông gần như đã cố gắng tới được nơi ẩn nấp sau những cái cây, chỉ để gục xuống tuyết sâu ở đó. Người đó cố gắng lên rồi lại gục xuống, như thể nỗ lực của anh ta hoàn toàn vô ích.

Đâu đó trong rừng một người bị thương đang kêu cứu, gió hú dim tiếng kêu gào của anh ta đi. Một tiếng nổ khô khốc dội tới những ngọn đồi qua tuyết. Quân trang bị bỏ lại nằm rải rác khắp nơi. Tuyết vẫn rơi từng cụm lớn. Những cành cây bị đè xuống gần mặt đất hơn.

Rạng sáng ngày Giáng sinh năm 1943. Bão tuyết đã đi qua. Mặt trời đang lên cao dần khiến những cây tuyết tùng hắt những cái bóng dài xuống phía trước chúng. Trên đồi Hangman, một con thỏ đang bới tuyết cố chạm tới lớp đất bên dưới. Tấm chăn tuyết trắng toát lấp lánh phủ lên mặt đất. Chỉ có những quả dâu tây đỏ vẫn còn đó, nổi bật trên nền tuyết trắng. Từ trong rừng những tiếng kêu của người bị thương vọng ra, yếu ớt và đứt quãng. Trong thế giới của người Cơ Đốc, người ta đang mừng ngày Chúa ra đời. Phía chân trời, trong nhà nguyện của tu viện Monte Cassino chộp chòn ánh nến và đây người tị nạn, một vị linh mục già mặc lễ phục bước tới bàn thờ, dang rộng hai cánh tay, nói lời mừng Giáng sinh đầu tiên.

2

Một chiếc xe zip của quân Anh chầm chậm tiến lên con đường dốc dẫn từ Carthaga đến làng Beni Abbas trên bờ biển Tunisia. Chiếc xe rên rỉ leo lên dốc giữa màn sương buổi sớm lảng bâng trôi. Một tòa kiến trúc đồ sộ hiện ra phía trước trong màn sương. Đó là biệt thự Beni Abbas, một tòa biệt thự nằm ở một địa thế cao, trông ra biển Địa Trung Hải, trông ra những khoảng đất rộng, và hướng lên bầu trời đẹp đến độ khiến người ta phải ngâ người. Chiếc xe đi qua lối vào có cấm cờ và dừng lại trước những lính gác người Anh đang đứng trong một cái sân rộng trải sỏi. Một sĩ quan bước ra. Anh là người đầu tiên đến dự cuộc họp của quân Đồng minh được triệu tập nhằm đưa ra quyết định cho một cuộc đổ quân kết hợp thủy bộ để đánh lấy thành Rome. Đó là ngày Giáng sinh năm 1943.

Quả bóng lăn nhanh trên mặt thảm xanh của bàn bi-da, đập vào một quả bóng khác, chui xuống lỗ. Cuộc họp sẽ bắt đầu trong một giờ nữa và một nhóm sĩ quan đang kết thúc cuộc chơi. Một lính cần vụ mang những khay đồ uống tới. Một người lính khác đang giúp vị chỉ huy của mình đeo thắt lưng. Những dự đoán về những cái lợi và bất lợi của cuộc đổ quân đến Anzio, nước Ý, bằng đường thủy được đưa ra.

Những ý kiến trái ngược đã được một viên sĩ quan ghi nguệch ngoạc ra một tờ giấy và giở được đọc lên.

“Lợi: phá vỡ bế tắc ở Cassino. Cắt đứt đường sống của tập đoàn quân số 10 của Đức ở phía Nam. Chiếm Rome, tạo khích lệ to lớn cho quân Đồng minh và làm nhụt nhuệ khí của quân Đức. Làm cho người Nga

không có gì để phàn nàn. Tạo tiền lệ tốt cho ở phương Tây. Có thể tiếp cận Anzio, tận dụng những điều kiện thuận lợi nhất định trong việc chuyên chở bằng đường biển, địa điểm này cho phép tiến quân nhanh tới các quả đồi với các sườn được bảo vệ nhờ những con sông và những đụn lầy, địa điểm này gần sân bay của quân Đồng minh, và pháo của các tàu chiến ngoài khơi có thể phát huy tác dụng”.

“Bất lợi: Một lực lượng xâm nhập gồm một trăm năm mươi nghìn lính không thể khiến quân Đức mất thăng bằng. Tin tình báo cho thấy có sự hiện diện của lực lượng xe bọc thép rất mạnh ở vùng này. Khu vực đổ bộ nằm dưới sự kiểm soát của quân địch trên đồi Alban. Những cơn bão mùa đông có thể cô lập lực lượng xâm nhập. Các bãi biển không thích hợp cho việc đổ quân. Việc vận chuyển bằng đường biển không đủ để duy trì tuyến công sự. Lính tráng thiếu kinh nghiệm trong việc đổ bộ bằng đường thủy. Đổ bộ vào Anzio không thành công sẽ cản trở toàn bộ chiến lược xâm nhập vào Tây Âu của quân Đồng minh.”

“Cho dù bất lợi có là gì đi chăng nữa,” một sĩ quan cao cấp đi kèm tĩnh nói, “đây có lẽ là lần cuối cùng trong cuộc chiến tranh này ở nước Ý, chúng ta có thể sẽ chiếm lĩnh được trung tâm vũ đài quân sự của thế giới.”

Một lính cảnh vệ xuất hiện ở cửa.

“Đại tướng đang lên đồi, thưa ngài.”

“Tốt lắm,” viên sĩ quan cấp cao nói, tập trung vào cú chọc bóng. Sau khi chọc bóng thành công, ông ta cất cây gậy lên giá gác và rời khỏi phòng cùng vài sĩ quan khác. Đối với họ cuộc họp đã bắt đầu.

* * *

Phòng họp đầy người.

Những làn khói thuốc bay.

Những chiếc gạt tàn đầy mẩu thuốc.

Những khuôn mặt háo hức, những khuôn mặt mệt mỏi, những khuôn mặt ốm yếu, những khuôn mặt sung sức.

Tiếng giấy sột soạt không ngừng

Những người quan trọng ngẩng gờ chỉ định

Chẳng nói gì, biết tất cả.

Những người ít quan trọng hơn, những người hành sự, căng thẳng theo dõi.

Những người ít quan trọng hơn có tâm, những người ít quan trọng hơn không có tâm,

Sau họ là những người phụ tá như thể tại Thánh Lễ Cao Cấp.

Những người đàn ông lòng đầy nghi ngại:

“Chúng ta phải đổ máu trên hai mặt trận thay vì một chăng?”

Những người đàn ông điên rồ chỉ biết đến vai diễn của mình,

Vì nhân loại một mẩu nhỏ cũng phải giấu kỹ đi

Những con người thương xót con người.

Những con người chỉ biết đến những cỗ máy:

Nếu bốn trăm chiếc xe trọng tải hai tấn rưỡi

Cần phải chở đến năm tấn mỗi xe

Để duy trì ngu ồn cung cấp tối thiểu đến ngày đổ bộ cộng một,

Thì sẽ cần bao nhiêu xe...

Những người ng ỡ cách nhau với ánh mắt vô cảm,

Những người g ầy đét, những người không bè bạn, những người nín
thinh.

Các vị chỉ huy, thì th ầm với nhau, quyết định cuộc chơi.

Những người đàn ông t ầm cỡ thế giới với những cái l ưỡi say sưa.

Những người đàn ông đến r ồi đi cùng rừng và nước.

Phải chăng đây là sự vô tội, trò chơi công lý?

* * *

Mặt trời của một ngày lộng gió nhanh chóng chìm xuống biển Địa
Trung Hải; đêm tối kéo đến bán đảo Carthage. Biệt thự Beni Abbas lại trở
về với bầu trời đêm. Những màn sương khổng lồ từ ngoài vịnh cuộn lấy
những dải đất, khiến cây cỏ bên ngoài biệt thự đắm sương và những hòn
sỏi trong sân lóng lánh dưới ánh đèn pha của những chiếc xe.

“Này! Cậu có biết Anzio ở đâu không hả?”

“Không, sao cơ?”

“Ồ, họ đã quyết định đột chiếm bờ biển ấy trong một tháng nữa. Có lợi
cho việc vượt qua Cassino đấy.”

“Anzio ở đâu nhỉ?”

Những mái ngói, và ánh trăng lấp lánh.

Những con đường tĩnh lặng,

Những tàu cá buông neo

Thị trấn nhỏ nằm bên bờ biển Tyrrhenia

Đã chìm vào giấc ngủ,

Không hay biết,

Và không nghi ngờ.

Ngày đầu tiên của tháng Một năm 1944. Tại lâu đài Caserta, nơi được sử dụng làm Tổng hành dinh của Cụm Tập đoàn quân, ở Ý. Những vườn hoa, những đài phun nước, những sân hiên, và những đường lái xe vào nhà nằm dưới những hàng cây. Trong một căn phòng của lâu đài, một vị tướng chuẩn bị bàn việc với một nhóm sĩ quan.

“Thưa các vị,” ông ta bắt đầu, “chúc mừng năm mới tới tất cả các vị. Các vị đầu biết rằng mới đây, tại Tunis, việc tiến hành một cuộc đổ bộ quy mô lên vùng Anzio-Nettuno đã được quyết định. Cuộc đổ bộ này được đặt tên là Đá Cuội. Các vị đầu biết mục tiêu của cuộc đổ bộ này là gì rồi: đánh vào sườn quân chủ lực của Đức đang kiểm soát chiến tuyến phía nam, chiếm lĩnh Cassino, và dành lấy Rome. Các vị đã biết ngày đổ bộ là ngày hai mươi hai tháng Một, nghĩa là còn ba tuần nữa, và đơn vị đầu tiên sẽ đặt chân lên bờ biển vào lúc 2 giờ. Quyết định đổ bộ không thay đổi, thời gian đổ bộ cũng vậy. Không cần bàn cãi gì ở đây hôm nay về những điểm tôi vừa nói. Sáng nay tôi sẽ chỉ tập trung vào một số vấn đề xoay quanh việc chúng ta sẽ tiến hành cuộc xâm nhập như thế nào.”

Viên tướng nói đến đây thì bị một đại tá để râu quai nón ngẩng phía trước ông ta ngắt lời.

“Quan trọng hơn, thưa ngài,” viên đại tá nói, “tôi mong ngài cho biết ai

sẽ là người tiến hành cuộc xâm nhập này.”

“Ồ, vâng,” viên tướng nở nụ cười bí hiểm, “tôi sẽ là người tiến hành.” Viên sĩ quan chỉ huy tại trại chuyển tiếp số 17, ở Bizerte, trên bờ biển Bắc Phi, sắp sửa nhặt mũ và ba-toong của mình trên chiếc bàn nơi ông đã để chúng xuống trong lúc nói với những người sống sót trên con tàu chở lính mang tên Carmania bị đắm ở biển Địa Trung Hải cách đó một tuần.

“Thưa các anh,” ông ta nói trong tư thế chuẩn bị rời khỏi phòng, “đối với tôi, việc nói với các anh một tuần trước rằng các anh sẽ trở về nước Anh theo tiêu chuẩn nghỉ phép dành cho những người vừa thoát chết và giờ đây lại phải nói với các anh rằng, các anh sẽ được đưa đến Ý trong đội quân tăng viện là một việc chẳng thú vị chút nào, và tôi có thể hiểu được nỗi thất vọng cay đắng mà các anh cảm thấy. Tôi chỉ có thể nói rằng, giống như các anh, tôi tuân theo mệnh lệnh của cấp trên. Các mệnh lệnh thay đổi theo tình hình, và trong khi tôi không làm ra vẻ tôi biết những gì đang xảy ra hoặc sắp xảy ra ở Ý, thực tế cho thấy rằng ở đó đã phát sinh tình trạng khẩn cấp. Tôi chắc rằng nếu các cấp chỉ huy có thể tránh được sự thay đổi mệnh lệnh này thì họ đã tránh rồi. Các anh cũng hiểu rằng theo quy định của quân đội, trong bất kỳ tình huống nào, nghỉ phép dành cho những người vừa thoát chết là một sự ưu tiên, chứ không phải là một quyền lợi. Tôi được lệnh báo cho các anh biết rằng sự thay đổi này đang được thông tin tới người thân của các anh ở Anh. Vậy thôi,” viên chỉ huy vừa nói vừa bước ra phía cửa. “Xin cảm ơn sự chú ý của các anh.”

Tại trại chuyển tiếp ở Algiers, một hội chơi bài pôc-ơ đang nằm cuộn tròn trên một đồng dây thùng lớn. Archie là một anh chàng tháo vát. Anh vừa mới ở ngoài vào mang theo một cái thùng nhỏ đựng đầy cà phê còn bốc khói.

“Cậu cừ thật, Archie ạ,” bạn của anh cất lời khen trong khi họ nhanh tay dùng những chiếc ca sắt múc cà phê ra và cùng nâng cốc chúc sức khỏe anh. Mặc dầu được uống cà phê như một món quà trời cho, rõ ràng hội chơi bài này không lấy gì làm thoải mái. Họ đã nói khản cả giọng về những việc họ sẽ làm khi được trở về nhà, thế mà giờ đây họ sắp sửa phải lên tàu sang Ý.

Họ cảm thấy họ bị chộp, đúng vậy. Và họ không thích bị như thế chút nào.

“Bắt đầu năm mới như thế này thật là không thể chịu nổi,” Archie nói. Anh không biết nước Ý ở đâu, anh không quan tâm nó ở đâu, anh không bao giờ muốn thấy nước Ý.

“Mặc kệ,” anh đã nói với viên trung sĩ đã chộp anh. “Tôi sẽ về nhà.” Anh thậm chí bị gọi lên gặp chỉ huy trại. Giờ anh đang kể cho hội chơi bài nghe chuyện đó.

“Ồ, tớ đứng trước mặt ông ta và nói, ‘Ông bố già của tôi đang đợi tôi ở nhà. Tin này có thể giết chết ông ấy đấy,’” tớ nói thế đấy.”

“Cậu đúng là một kẻ lọc lõi,” một người trong nhóm vừa nói, vừa khẽ thúc sườn Archie.

“Không, tớ xin lấy danh dự mà thề,” Archie nói, “bị chộp như thế này không hợp với nguyên tắc của tớ chút nào. Người nhà của tớ sẽ không bao giờ tha thứ cho tớ đâu.”

“Vậy chỉ huy đã nói gì, Archie?” Một người cất tiếng hỏi.

“Ồ, quả thật,” Archie nói đây về thực thà. “Tớ cảm thấy tội nghiệp cho chỉ huy trại. Ông ấy mệt mỏi và cứ nói huyên thuyên. Ông ấy nói về mạng

nhện.”

“Mạng nhện!” - một anh bạn có vóc người thấp bé vừa mới đặt cược xong kêu lên đầy ngạc nhiên.

“Mạng nhện,” Archie nói, như thể anh và chỉ huy trại đã chia sẻ với nhau một bí mật lớn.

“Tôi hiểu quan điểm của cậu, chàng lính ạ,’ chỉ huy trại nói với tớ,” giữa hai lần tố, Archie tiếp tục kể, “và tôi muốn giúp cậu lắm. Nhưng công việc của tôi là chộp người và cậu phải đi.’ Sau đó ông ấy nói về nhện.”

“‘Cậu thấy đấy,’ chỉ huy trại nói, ‘những gì xảy ra với cậu trong cuộc chiến tranh này không phải là quyết định của tôi, không phải của cậu, mà là của những con nhện. Cậu bị mắc vào mạng nhện. Giờ đừng cố giãy giụa nữa. Hãy thoải mái đi, chàng lính ạ, con nhện có thể sẽ không bao giờ tới chỗ cậu đâu.’”

“Chết thật,” một người trong hội chơi bài lên tiếng. “Chỉ huy của chúng ta mất trí rồi. Ai sau ba năm chiến đấu ở nước ngoài không được về nhà mà chẳng hóa ra thế. Chúng ta nên về nhà thật nhanh. Chúng ta có thể cũng sẽ hóa điên như ông ấy đấy.”

“Ồ,” Archie nói, “tớ cũng cảm thấy thương cho chỉ huy, nhưng khi tớ bước ra khỏi phòng của ông ấy, tớ chợt nhớ đến lời khuyên của bố tớ: ‘Hãy ngần ngại rửa cây gậy chỉ huy của nguyên soái, con trai ạ. Hãy trút những mối lo của quân đội khỏi lưng con!’ Mối lo của chỉ huy không phải là mối lo của tớ. Ngoài ra tớ không định để bất cứ con nhện nào chén tớ, vậy nên tớ quyết định đi khám bác sĩ.”

“Này, Archie,” một anh chàng béo ị trông khá khôi hài nói, “chính những kẻ giả ốm trốn việc như cậu khiến cho những người ốm thật như chúng tôi lâm vào tình trạng ốm nặng đấy.”

“Ồ, tớ cóc cần biết,” Archie nói, “tớ cảm thấy tệ lắm rồi. Chỉ cần nghĩ tới chuyện vượt Địa Trung Hải một lần nữa cũng đủ làm tớ bị chuột rút và muốn ọe.”

“Tớ cá là sẽ không có chứng chuột rút cũng chẳng có nôn ọe nếu như con tàu cũ kỹ quay mũi về hướng sông Thames,” một anh bạn nháy mắt với Archie, nói.

“Ồ, dù sao,” Archie tiếp tục, “tớ cũng cảm thấy phải đi gặp bác sĩ, vậy nên tớ đã đi. Sau khi bác sĩ cố đẩy bàn chân tớ lên phía trên đầu, ông ấy nói, ‘Cậu này, theo tôi, cậu đang phải chịu đựng một trong hai đi đầu, có thể cậu đang mang thai hoặc cậu bị chứng căng thẳng thần kinh do chiến đấu. Vì trong lúc tức giận cậu không thấy trước mắt mình hiện ra cảnh đánh nhau cũng không nghe thấy tiếng súng nổ, nên tôi chỉ có thể cho rằng cậu đang mang thai.’ Nghe ông ấy nói như vậy, tớ thấy mình không còn đủ sức mà kéo quần lên nữa!”

Hội chơi bài cười phá lên. Họ lại thúc sườn Archie. Họ cười cho tới khi vài người trong số họ chảy nước mắt. Ván bài bị gián đoạn. Archie cũng cười nhiều như những người khác. Anh đã đọc ở đâu đó trong một cuốn sách nói rằng “ai lo lắng, người ấy chết hai lần”. Đối với Archie chết một lần đã là cực điểm của vận rủi rồi, chết hai lần là quá nhiều. Anh không việc gì phải dính dáng đến những gì khiến anh phải chết hai lần.

“Đừng có xung phong làm việc gì,” cha anh cảnh báo anh khi quân đội cuối cùng cũng đã chộp anh. “Hãy cứ ở yên hàng sau và ngậm miệng, đừng

có đi đâu trừ khi con buộc phải đi”. Nhưng chẳng phải cha anh cũng đã nói những lời này sao: “Nếu con buộc phải đi, con trai ạ, thì hãy gắng hết sức mình!”. Ôi, vậy là cái con nhện trời đánh thành vật của chỉ huy trại đã mò tới anh. Anh cố gắng thoát ra khỏi mạng nhện mà không thể. Ngài chỉ huy chết tiệt, anh sẽ tiếp tục tìm cơ hội; trong khi đó, anh sẽ cố gắng hết mình.

“Shortie, đến lượt cậu chia bài,” anh nói, và đưa các quân bài cho bạn. Rồi anh vực ca vào thùng đựng cà phê mức cho mình một ca nữa.

Cậu bưu tá dựng xe đạp vào tường rồi đập mạnh chiếc vòng sắt dùng để gõ cửa nhà số 76. Cậu chỉ là một cậu thiếu niên, nhưng việc đi phát những bức điện thời chiến này cũng khiến cậu bực mình. Vừa mới hôm qua thôi, dường như tất cả các bức điện đều mang những tin vui - tin sinh con, tin về một lễ kỷ niệm, tin thắng cá độ trong một trận đấu bóng, tin ai đó trở về. Nghèo đến như những người sống tại những thị trấn sản xuất bông buôn thảm ở miền Bắc nước Anh, người ta nhận thư xong cũng thường chạy vội vào nhà tìm vài xu lẻ để thưởng cho cậu, nếu không, chí ít cũng mời cậu xơi một chiếc bánh. Giờ trao cho họ một bức điện và họ bật khóc nức nở, rồi đóng cửa lại trước mặt cậu. Chẳng ai thích đi đưa những bức điện mang tin chẳng lành. Cậu đứng trước cánh cửa nhỏ đã bong sơn, cầm một phong thư dán kín trong tay.

Ngoài con số trên cánh cửa, ngôi nhà này không có gì khác so với những ngôi nhà nhỏ nằm ở hai bên đường của con phố này. Đây là một khu phố ảm đạm với những mái ngói ác-đoa ẩm ướt úp chụp lên những ngôi nhà kiểu “hai lên hai xuống” đứng san sát bên nhau, lưng giáp lưng theo một dãy không ngắt quãng kéo dài hàng dặm cho đến khi chúng chạm gần tới cổng của các nhà máy nơi những người dân lao động dùng phần lớn thời gian của mình. Bỗng nhiên cánh cửa nhà số 76 chuyển động. Cậu bưu

tá định bụng sẽ trao bức điện của W.O nhanh hết mức có thể rồi chuồn. Thay vì ký nhận, người phụ nữ ra mở cửa vội xé phong bì thư. Cậu quan sát vẻ mặt người phụ nữ ấy. Ngay lập tức cậu biết cậu vừa chuyển tới một tin vui. Người phụ nữ nói với cậu rằng, chồng chị sắp được thăng chức theo tiêu chuẩn ưu tiên và thưởng cho cậu sáu xu. Khi cánh cửa đã đóng lại, cậu còn nghe rõ tiếng chị ấy gọi các con đầy phấn khởi: “Bố các con sắp về, bố sắp về”.

Để giữ cho mình không chìm vào cơn buồn ngủ, thiếu tướng Watkins bắt đầu dùng cây ba-toong gõ lên đôi giày ống bóng loáng của mình. Nếu không vì cái ghế ngồi chẳng êm chút nào thì ông chắc đã ngủ thiếp đi từ lâu. Sau ba tiếng họp tại lâu đài Caserta, ông chẳng thấy có gì mới về chiến dịch xâm nhập Anzio. Nếu có ai đó cầm cái khăn lau xóa hết tất cả những dữ liệu chuyên môn được viết bằng phấn lên tấm bảng đen kia thì tất tần tật mọi chi tiết có thể sẽ bị quên. Chính những người lính mới là nhân tố quan trọng trong ngày đổ bộ. Thế mà tại cuộc họp, chẳng ai đã động đến những người lính. Những vị chỉ huy dự họp trở về sẽ nói gì với lính của họ đây? Không gì cả, trừ một điều rằng dù thế nào nhiệm vụ vẫn cứ phải được thực hiện.

Ông cố nén một cái ngáp nữa và tự hỏi không biết vua Charles III của Tây Ban Nha, người từng sở hữu lâu đài này, sẽ nghĩ gì về toàn bộ sự việc. Sau một buổi sáng như thế này ắt hẳn ông cần uống chút gì đó.

3

Một người lính trẻ nằm trên sàn của một nhà máy ở gần Naples và xung quanh anh ngổn ngang những người đồng đội đang ngủ say. Vì lũ chuột hoành hành dữ quá, anh phải treo ba lô của mình lên xà nhà để nó lơ lửng phía trên đầu anh. Hai ngày trước tại cuộc diễn tập trên bờ biển phía nam Salerno, anh suýt chết đuối. Trong đêm tối, những con tàu lớn há miệng nhả ra những chiếc thuyền nhỏ, nhiều trong số đó bị ngập nước và chìm trong biển sóng dữ. Nghe đâu họ đã mất bốn mươi chiếc thuyền trong cuộc diễn tập đó. Cái cách những khẩu 150 li hếch mũi lên trời khi những chiếc thuyền chìm khiến anh kinh ngạc. Nhóm của anh may mắn, tất cả đều sống sót. Cho dù họ đổ bộ sai vị trí và không đúng thời gian. Nhưng viên trung sĩ trong nhóm đã khóc. “Vào ngày đổ bộ mà cứ làm thế này,” anh ta cảnh báo, “các cậu sẽ chết toi.” Người lính trẻ bắt đầu nói mê.

“TNT bắn vỡ cửa sau? Kiểm tra. Lựu đạn phốt pho ném vào qua cửa? Kiểm tra. Dây cháy chậm? Kiểm tra. Kiểm tra. Kiểm tra. Đèn vàng, đèn vàng là đèn quân ta. Theo đèn vàng. Đèn đỏ ở bên trái, đèn xanh bên phải. Đừng sơ xảy. Nếu cậu mắc sai lầm cậu sẽ đi đứt đấy. Coi chừng dòng xoáy. Giữ chắc lấy dây néo. Hãy theo Nobby. Bám sát Nobby. Bám vào Nobby, Nobby biết phải làm thế nào”.

Tiếng kêu của anh làm những người lính khác thức giấc, nhưng họ để kệ cho anh mơ. Thay vì làm gì đó với anh, vài người châm thuốc hút, nhả khói lên xà nhà.

Đấy, ở đó có Cha Kelly đeo cái yếm thay vì mặc lễ phục đầy đủ. Việc

đã được ấn định, chúng tôi lên đường.

“Nhân danh Cha Con và Thánh Thần, amen.”

Người phụ lễ còn không có mảnh lễ phục nào trên người. Nhìn cái bao kiếm rộng làm vương vít người phụ lễ trong khi ông ta nhún nhảy cạnh bàn thờ mà xem. Một cái bàn thờ được kê trên một hòm đạn trông không trông mới khôi hài làm sao! Nhưng với Cha Kelly thì gì cũng thế cả thôi, những chiếc va li, một thân cây đũa, một chiếc đàn piano, một cái bàn ăn. Các cậu còn nhớ cái lần bọn mình hành quân tới những cồn cát ở bờ biển Bắc Phi, tập trung để sẵn sàng theo xe tăng thực hiện một cuộc tấn công tổng lực không? Đó là một ngày quá đẹp để chết. Không khí mát mẻ và trong lành. Những cụm mây xốp, bầu trời xanh, và sóng biển ào ạt xô bờ. Xa hơn về phía đất liền, những khẩu đại bác đang cố chặn họng nhau. Và đúng lúc ấy, trong khi bọn mình đang cầu cho quân Đức không phát hiện ra bọn mình dàn quân, Cha Kelly có mặt, làm lễ Mixa trên một đồng cát và những người lính quỳ sụp xuống quanh Cha. Sau đó tất cả đứng dậy bước theo những chiếc xe tăng cắm cờ đuôi nheo sặc sỡ, kiêu hãnh bay phấp phới trong gió, tiến ra mặt trận.

Người phụ lễ đi đôi giày ống mới to làm sao! Không biết có phải giày ống của ai trông cũng to như thế kia không? Nhìn kia, giờ đến nghi thức Nâng cao mình thánh.

“Đây là thân thể ta, đây là máu ta.”

Không biết Cha Kelly có hiểu cái đám đông nhếch nhác bản thủ mà Cha đang dâng lễ cho là loại người nào hay không? Không thể đi dự lễ Ban thánh thể. Không đi xưng tội. Đáng lẽ tối qua, khi còn có cơ hội, họ phải đi xưng tội mới đúng. Giờ ở đây là sáu giờ sáng. Không biết ở nhà là mấy

giờ r ồi nhỉ? Nếu chúng mình bị giết, Chúa nên nhận chúng mình như chúng mình vốn có. Dù sao Cha Kelly già lão và tốt bụng cũng đã đến với chúng mình và ông ấy là người nhiệt tình đối với những cuộc xung tội diễn ra dưới sự câu thúc. Ở Salerno Cha đã nghe xung tội trong lúc sai bước chạy cùng những chàng trai trên bãi biển. Nếu chúng mình bị giết thì có cái lợi là Cha Kelly sẽ ở đó giúp chúng mình.

Bữa sáng với khẩu phần ăn gấp đôi. Không phải xếp hàng. Thức ăn vương trong cỗ họng bạn. Chẳng phải những gã phục vụ đ ồ ăn muốn bạn chết hay sao, nhưng lí do duy nhất bạn được hưởng khẩu phần ăn gấp đôi là vì bạn có thể sẽ chết. Dù sao cũng ăn đi; tọng đi. Cái gì bạn không thể tọng được thì tống vào túi quần ấy. Nếu trận đánh này cũng diễn ra như những trận đánh khác, thì bạn sẽ cần đến chỗ thức ăn đó đấy. Giờ hãy đeo ba lô vào. Giúp nhau đeo vào đi. Gói bùa may mắn của bạn vào (tất nhiên, chẳng ai tin vào những lá bùa may mắn nhưng d ầu sao bọn mình hãy cứ mang chúng theo), phát chiến lợi phẩm đi. Kìa, viên thượng sĩ đang nói oang oang. Mặt anh ta lúc nào cũng đỏ phừng phừng đến nỗi bọn mình gọi anh ta là Lò Lửa. Cái cách anh ta hét “Tất cả ra ngoài” chắc hẳn sẽ khiến bạn nghĩ anh ta không muốn bọn mình bỏ lỡ trận đánh. Nào, đi thôi. Pháo sáng bắn r ồi kìa. Kèn ống ra r ồi kìa, trống cũng vậy. Đại tá Joe có biệt danh là Joe Ăn Sống Nuốt Tươi, cũng có mặt r ồi. Chưa bao giờ bọn mình thấy ông ấy ăn mặc bảnh như thế, g ầy gò, dày dặn, và hăng hái vào trận như thế. Ông già Joe Ăn Sống Nuốt Tươi chẳng thèm đếm xỉa đến vị thủ trưởng người Mỹ khi vị đó tuyên bố rằng cả tiểu đoàn sẽ xuống tàu một cách lặng lẽ.

“Xin lỗi ngài,” đại tá Joe phản ứng, “đã ba trăm năm nay người của tôi đi đánh trận trong tiếng kèn và tiếng trống vang vang bên tai. Họ không

biết đánh trận bằng cách nào khác cách đó đâu.”

Bốn năm trước ông ấy đã dẫn bọn mình tới bờ sông Clyde theo cách đó.

“Chú ý”, Lò Lửa ra lệnh bằng giọng nói oang oang. “Cả tiểu đoàn-bước!”

Chúng tôi bước đi, và những chiếc kèn ống mang đến cho bạn một cảm giác dễ chịu.

Bến Naples. Một hạm đội đang dàn hàng. Các thủ tục không có gì thay đổi so với lần trước: “Điền chữ vào đây. Bút chì đây. Cậu không thể chết mà không điền chữ vào tờ giấy này. Đây là bức thư được gửi theo đường hàng không cuối cùng của cậu. Hãy sử dụng nó triệt để đi, chàng trai ạ. Tối nay giao thư, ấy là nếu như còn có cái gọi là tối nay.”

Chúng ta đi nào. Bước lên cái cổng này. Đàn cừ bị lừa vào. Cổng hạ xuống. Kia là núi Vesuvius, đảo Capri. Nhiều tàu lớn có mặt trên vịnh. Dù chiến dịch này mang tên gì đi nữa, nó rõ ràng là một chiến dịch lớn.

Tàu đổ bộ đang di chuyển ra xa.

“Chúc các cậu may mắn. Cầu trời giúp các cậu thành công!”

“Vâng, chúng tôi xin cảm ơn, nhưng chính các anh cũng cầu trời ban cho các anh may mắn đi.”

Mũi đất nhô ra cảng lùi xa dần. Vịnh dội lại tiếng gọi của những con tàu đủ loại. Những âm thanh chói tai, những âm thanh trầm đục. Những chiếc kèn ống và những chiếc trống diễu trên mặt đê chắn sóng. Tiếng kèn ống te te bay theo chúng tôi cho tới khi chúng tôi ra xa hẳn.

Đoàn tàu hộ tống chia làm năm tốp nhỏ neo vào rạng sáng hôm sau, ngày hai mươi một tháng Một, một ngày biển lặng.

4

Đêm xuống. Một hạm đội lớn của quân Đệ nhị đang vượt biển Tyrrhenia nhằm hướng Anzio tiến tới. Sóng lớn điên cuồng xô vào mũi tàu tuần dương. Trên đài chỉ huy, thuyền trưởng đang ra điểu khiển một thiết bị. Những khẩu súng lớn trên tàu từ từ nhô lên, hướng về phía bầu trời tối đen. Những quả đạn súng cối được đưa lên tự động từ dưới khoang tàu. Khóa nòng của một khẩu súng lớn từ từ mở. Một người mặc áo choàng trắng ấn một chiếc nút và quả đạn lăn vào trong cái ruột không lồ của khẩu súng. Tấm chắn khóa nòng chuyển động.

Một con mèo len lén đi ngang qua biệt thự Aprilia, tiếp tục chuyển đạo chơi quanh Anzio, nhảy lên một bức tường, rồi biến mất. Cánh cửa chớp của nhà kế đó đập qua đập lại trong gió. Bỗng nhiên có tiếng chân chạy trên đường. Mấy người chạy tới nhà xứ nằm cạnh nhà thờ. Một bàn tay tìm tới chiếc vòng sắt và bắt đầu gõ cửa, tiếng gõ cửa vọng tới những ngôi nhà xung quanh. Đầu vị linh mục xuất hiện trên cửa sổ tầng gác. Tiếng gọi rối rít vang lên: “Con của Bernadini đang hấp hối. Cha có thể mang dầu thánh tới được không ạ?”. Những bước chân chạy ra khỏi cổng nhà xứ. Cánh cửa chớp liên tục đập trong gió.

Trong biệt thự Angelina có tiếng chuông điện thoại reo. Đèn ngủ bật sáng. Một nhà ngoại giao người Ý tóc đã ngả màu muối tiêu đang chờ điện thoại. Ông biết kiểu hành sự của Gestapo. Sáng nay Gestapo đã bắt Alverdo ở Anzio. Không có gì khiến ông ngạc nhiên nếu thay vì gọi từ Rome cách đó ba mươi lăm dặm, Gestapo viếng thăm phòng ngủ của ông mà không báo trước.

Đó là văn phòng của ông ở Rome gọi. Tình trạng khẩn cấp đã phát sinh. Liệu ông có thể đến văn phòng ngay lúc khi trời rạng sáng được không? Ông biết rằng, một nhân viên Gestapo sẽ đang đợi ông ở đó. Ngay cả vị bác sĩ người Công giáo La Mã, người đã vô tư cho ông sử dụng tòa biệt thự này trong vài ngày cũng khó mà thanh minh cho chính mình được. Khi Gestapo xong việc với ngôi biệt thự này, nhiều tác phẩm nghệ thuật vô giá sẽ biến mất mãi mãi. Những cỗ vật, những cuốn sách, những bức họa, bàn ghế, thảm thêu - họ sẽ mang đi ráo. Thật tiếc là biến cố của cá nhân ông lại khiến cái góc yên tĩnh này của nước Ý, nơi cuộc sống vốn vẫn giản dị và thanh bình, phải gánh chịu đau thương. Ruộng vườn vẫn đang được trông trọt; chỉ mới hồi sáng ông còn nhìn thấy một bà mẹ và ba đứa con trai cùng một con bò già mệt mỏi đang làm đất. Những cây ăn quả được chăm sóc kỹ lưỡng quanh biệt thự giờ im lìm đấy nhưng đến tiết xuân chúng sẽ nở hoa tung bừng rồi đậu quả. Ông đề đờng hồ báo thức lúc bốn giờ, ghi vài chữ vào nhật ký rồi tắt đèn.

Đó là một ngôi nhà tranh nhỏ của một nông dân. Một bộ quân phục của lính Đức vắt cầu thả trên một chiếc ghế tựa. Tên lính đang ngủ với con gái người nông dân. Đó là sự tử tế của chiến tranh. Một người nông dân trong số những người nông dân. Những đứa con trai của gia đình nông dân người Latin này đã chết. Tên lính là một người đàn ông Đức. Trong khi con trai nhà này thì chẳng còn mống nào. Họ sợ. Tên lính cần cho trang trại và hẳn yêu đứa con gái nhà này. Thoạt đầu cũng có va chạm, đặc biệt là với gia đình, nhưng rồi tất cả cũng trôi qua. Khi nào chiến tranh kết thúc, tên lính sẽ cưới cô gái và ở lại trang trại này. Họ rất cần anh ta. Anh ta đã dọn nhà kho và chăm vườn cây ăn quả. Tên lính bị cái lạnh đánh thức. Anh ta ngẩng dậy, với chiếc áo khoác dày treo sau cánh cửa, khẽ đắp cho cô gái trên

giường, rồi chui vào nằm bên cô dưới lớp chăn vừa được bổ sung.

Bình nhì Bottomly đang đọc lại bức thư anh viết cho cô vợ Maude. Anh đã đọc bức thư tận sáu lần rồi. Biết nói gì đây? Mới vài ngày trước, người ta nói với anh rằng anh sẽ được về phép. Giờ anh phải tham gia một cuộc xâm nhập. Anh không thể nói cho vợ biết về cuộc đổ bộ. Anh kể với cô những chuyện vặt. Nhưng chỉ ít một nửa trang giấy vẫn chưa được đung tới và nó cứ đập vào mắt anh như thể trách cứ. Anh biết rõ rằng, nếu anh không cố nén thì anh sẽ viết kín cả trang thư một cách nhanh chóng. Nhưng những gì anh viết có thể tạo nên một bức thư được xem là đầy những lời than vãn và oán trách. Suy cho cùng, họ chẳng phải là cặp vợ chồng duy nhất lâm vào tình cảnh này. Và lại Maude đã có đủ thứ để lo lắng rồi. Vậy nên anh viết nhôi nhai về thời tiết, và những lần họ cùng nhau đi nghỉ ở bờ biển trước khi bọn trẻ ra đời, và về những món ăn ngon và viết rằng anh vẫn nhớ làm những gì Maude dặn, vẫn thay tất và thay đồ lót thường xuyên. Cuối cùng, bức thư cũng được viết xong, những chỗ trống đã được lấp đầy. Một cái hòm lớn dùng để bỏ thư được đặt ở cuối sân tàu. Anh đi tới và bỏ bức thư vào đó.

Ồn Chúa, trong lúc anh trở về chỗ lúc trước đã nghĩ, anh nghĩ có một điều đã không nói cho Maude biết đó là anh đang ở trên một tàu chở đạn dược. Khi tàu hộ tống vừa ra khỏi vịnh Naples, thuyền trưởng đã nói với họ rằng chẳng cần phải đeo đai cứu đắm. Nếu tàu dính đạn địch thì những chiếc đai cứu đắm cũng chẳng được tích sự gì.

Ồ, anh chắc rằng không ai muốn một con tàu chở đạn dược bị trúng đạn nổ tung trên đường đi. Thuyền trưởng có lẽ cũng có vợ, có con. Chỉ ít thì thắng hay thua, chết hay sống cũng sẽ được định đoạt nhanh chóng thôi. Khi một tàu chở đạn phát nổ thì chả có gì lấp lửng hết.

Binh nhì Bottomly ng ỡ xuống, tự hỏi không biết Maude sẽ làm gì nếu đi đầu t ỡ tệ nhất xảy ra. Có lẽ cô ấy sẽ tái hôn - ít nhất là vì bọn trẻ. Trước đó anh chưa bao giờ nghĩ tới việc Maude tái hôn. Ý nghĩ này khiến anh choáng váng. Một lúc sau, anh đứng dậy nhập vào nhóm các đ ồng đội đứng thành một vòng tròn vây quanh bốn người lính. Họ đã tháo bỏ vũ khí và đang nhảy một điệu reel say sưa, kèm theo là những tiếng vỗ tay và những tiếng cổ vũ của những người khác cùng tiếng sáo thiếc.

5

Còn đúng một phút nữa là đến giờ H: 1 giờ 50 phút, ngày 22 tháng 1. Chỉ vài giây nữa thôi nhiều con người không hề hay biết gì về cuộc chiến treo lơ lửng trên đầu - họ sẽ chết. Những người đàn ông đang căng tai nghe lệnh từ máy điện đàm. Vào cái phút cuối này biết đâu đây lại xảy ra một điều kì diệu, một lệnh ngừng bắn, như ở Pantelleria một năm trước chăng? Hoặc là lại lặp lại cái điều đã xảy ra ở Salerno?

Đêm lạnh và quang đãng, nhưng tối đối với những người vừa mới rời những khoang tàu có đèn sáng. Cả biển và đất liền đều im ắng. Những làn gió nhẹ thổi từ biển vào đất liền. Ngay sau nửa đêm, hạm đội xâm nhập mới lặng lẽ tiến vào phía bờ và bỏ neo cách mũi Anzio ba dặm. Ngoài biển, những chiếc tàu chiến lớn đã thiết lập vị trí đóng chốt của chúng. Những tàu nhỏ nằm bên sườn của tàu hộ tống. Tàu quét thủy lôi đã đi trước dọn đường cho cuộc đổ bộ. Trên một khu vực liên hoàn, các tàu trinh sát di chuyển trong bóng tối dãn những con sóng đầu tiên thành những lớp sóng ào ạt xô trong đêm. Hai mươi bảy tiểu đoàn chiến đấu - năm mươi nghìn người - sẵn sàng đổ bộ lên bờ biển. Ngoài khơi, tất cả các con tàu chìm trong sự yên lặng căng thẳng. Khi chiếc kim giây di chuyển về phía giờ H, những chiếc cần trục neo được sử dụng để hạ những chiếc thuyền nhẹ xuống biển thậm chí đã trở lại im lìm như cũ. Tất cả những người đàn ông đều căng mắt nhìn và chờ đợi. Tâm quan trọng của sự kiện sắp xảy ra khiến họ không thốt lên lời được. Những câu đùa và những cuộc trò chuyện đã lụi đi từ vài phút trước và giờ bị quên lãng. Tất cả những khẩu súng đều hướng vào bờ. Tất cả các boong tàu đều đã sẵn sàng cho xuất

kích. Chỉ còn mười giây nữa thôi. Chứa ời, mười giây mới dài làm sao!

Bất thành linh, dải đất ven bờ rung chuyển. Người, cây, nhà cửa, đất, đá bị hất tung lên. Một loạt bắn rốc-két xối xả bắt đầu. Xa hơn nữa, ngoài biển khơi, những khẩu pháo hạng nặng của hải quân điên cuồng gieo chết chóc lên đất liền. Không gian bị xé bởi những tiếng gào thét, những tiếng rít, tiếng rú điên cuồng. Một tiếng nổ âm vang như sấm trồm nổi sấm hãi lên tất cả. Đất bùng lên những đám lửa lớn màu da cam. Pháo sáng, trái phá phát nổ, những khẩu súng lóe chớp xua bóng tối đi theo từng đợt, đồ thứ ánh sáng màu nâu vàng rùng rợn lên đất liền, lên biển, lên trời. Phía dải đất Albania, máy bay đang ném bom dữ dội. Mọi con mắt đều hướng về phía bờ. Khi cuộc oanh tạc mở màn kết thúc, cả vùng chìm vào sự im lặng đáng ngại.

Vài khắc trước, những người đàn ông chỉ thẫn thờ trong căng thẳng hoặc đứng chờ đợi trong im lặng. Giờ đây tiếng léo nhéo phát ra từ những chiếc máy điện đàm và tiếng người nói vang lên khắp nơi. Những chiếc thuyền đã đang được hạ xuống nước. Những con người, đang chuẩn bị đổ bộ, nhao nhao gọi tên bạn bè trong bóng tối. Họ chào nhau lần cuối. Đèn tín hiệu của hải quân cho thấy sự hiện diện của một hạm đội lớn. Hàng nghìn lính đang trèo xuống những chiếc thuyền nhẹ, những chiếc thuyền sẽ đưa họ vào bờ. Trong vài phút nữa những thanh niên trai tráng sôi nổi đang leo xuống những chiếc thuyền đổ bộ này sẽ vùng vẫy trong sóng biển, chết một cách ngớ ngẩn; hoặc nằm cứng đờ trên bờ biển.

Những tia sáng lóe lên từ những khẩu súng soi tới những nhóm gồm hai mươi xung một đang tiến vào bờ. Những khẩu đội pháo của địch bắt đầu hoạt động. Lác đác có những quả đạn pháo rơi xuống nước - sườn bằng thép của những con tàu lớn làm dội lại từng tiếng nổ. Theo bản năng,

những người lính chúí đầu xuống, túm tụm lại với nhau. Một chiếc thuyền đánh đạn pháo biến mất trong một vùng nước chảy ùng ục ngầu bọt. Không có những tiếng kêu, chẳng có sự hỗn loạn. Từ ngoài biển đợt trọng pháo bắn yểm hộ vẫn chưa dứt. Những tiếng nổ trên bờ đã chuyển vào sâu hơn trong đất liền. Nhiều người đang trèo xuống thuyền đổ bộ không còn ý thức được về thời gian, mệnh lệnh, hay sự sống nữa - họ chỉ biết đến sự sợ hãi và hỗn loạn.

Bỗng nhiên dây thừng néo chiếc thuyền số 16 tuột ra khiến chiếc thuyền trôi tự do trong nước. Một khi đã tách khỏi sự bảo vệ của tàu mẹ trên chiếc thuyền nhỏ chỉ còn sự im lặng trong khi nó tiến về phía bờ. Những con sóng nện vào đáy thuyền, quyết đập vỡ nó. Bụi nước lạnh như băng làm người trên thuyền ướt sũng. Lực của những quả đạn súng cối nổ trên mặt nước tác động lên mạn thuyền chẳng khác gì những cú búa nện.

Khi cửa thuyền được hạ xuống nước kêu đánh bồm, nhóm lính đầu tiên bắt đầu nhào ra khỏi thuyền. Những tiếng la hét, những tiếng chửi thề, những tiếng kêu cứu nổi lên. Chiếc thuyền bị mắc vào một bãi cát ngầm. Những người lính ngậy người nhìn dòng xoáy đen ngòm trước mặt họ. Ai đó đã quăng hai chiếc phao cứu đắm có gắn những cái đèn đỏ nhỏ xíu ra phía trước, nhưng hai cái phao đó bị dòng xoáy cuốn mất ngay lập tức như thể chúng bị ném vào một dòng nước chảy máy xay.

Tiếng kêu của những người sắp chết đuối lịm dần trong bóng tối.

Một chiếc thuyền nhỏ đắm nước trôi một cách bất lực về phía bờ. Nó chòng chành đến mức vài người lính trên thuyền phát buồm nôn. Bỗng nhiên thuyền dừng và cửa thuyền bật mở.

Nước lạnh kinh người. Nước vỗ quanh bụng họ, chui vào trong quần,

trong giày họ. Những người lính vật lộn trong bóng tối, chẳng biết nên đặt chân xuống đâu. Viên trung sĩ lên trước, đứng trên bờ biển bấm đèn xuống làm hiệu. Một thi thể bị sóng đánh đập dềnh sát mép nước.

Người cầm đèn cúi lom khom, nép người vào một bức tường đá. Anh là một lính thủy. Vừa phát tín hiệu, anh vừa hét lên với những người lính: “Quân Đức ngừng bắn r ồi. Đi theo dải băng trắng. Bãi cát có mìn đấy. Vài người dính mìn r ồi.”

Đúng lúc đó, một quả đạn pháo nổ ngay sát bờ khiến người trung sĩ cầm đèn hiệu hiện ra rõ m ặt một bên những tảng đá. Ánh sáng từ quả đạn nổ cũng cho thấy sáu hay bảy người lính ng ồi dựa lưng vào một bức tường hướng về phía anh. Ai đó đã kéo từ chỗ họ tử nạn ra đây, dựng họ ng ồi dựa vào bức tường này nhìn ra biển. Đầu họ hiện ra với những tư thế kì cục nhất.

Những người lính đi theo dải băng trắng và bắt đầu trèo qua những đụn cát. Người nọ gọi người kia. Nước lép nhép trong gi ầy họ và họ phải cố vượt qua vùng cát dày. Đạn của quân Đức bay vèo trên đầu họ. Bất thành lính, những người lính lọt vào vị trí nã đạn của súng cối, với những tiếng rơi tòm, những tiếng rên, những tiếng nổ như sét đánh. Ngay lập tức, họ nằm sấp xuống cát, người nọ rúc đầu dưới chân người kia. Súng cối ngừng một cách đột nhiên như khi chúng bắt đầu. Những người lính bị cát ướt phủ khắp người.

Họ đứng lên, lắc lắc người cho cát rơi, chộp lấy dải băng trắng, tiến lên đường - l ần này họ di chuyển nhanh hơn trước. Những vật không thể nhận ra được là vật gì đang cháy âm ỉ trong những đống lửa và những đám khói giữa những thân cây.

Sau vài phút, họ vượt qua một bụi cây và đi theo dải băng cho tới khi nó gặp một đường mòn dẫn tới đường cái quan nằm dưới tán những cây thông. Trên đường có một nhóm tù binh Đức, đứng túm tụm vào nhau như một đàn cừu.

Đường bắt đầu đầy lính quân Đồng minh. Không có những đám đông dân thường, những người lính tự ngáng đường nhau.

Viên trung úy dẫn trung đội của anh đi qua đường tiến vào một lối đi nhỏ dẫn tới một trang trại - mục tiêu đầu tiên của đại đội anh.

Những người lính mừng vì họ đã thoát khỏi đường cái đông đúc. Đứng ở đó mà đợi đạn pháo rớt xuống thì quả là nguy hiểm. Và lại, những đôi chân ướt của họ cần được vận động, mà đứng ở trên đường thì cảm giác lạnh dãn sẽ xâm chiếm họ.

Khi họ bước đi theo hàng một trên mặt đất nhô cao dãn họ cảm nhận được bình nguyên tối, rộng lớn và lạnh lẽo phía trước họ. Họ đi qua một dãy những nhà tranh nhỏ; họ nghĩ trước khi đạn rốc-két dội xuống đây, chỗ này từng có một dãy nhà tranh nhỏ. Tất cả đã bị san phẳng và giờ chỉ còn khói. Ở bên đường trên một đồng gạch vụn, trong bóng tối, họ thấy một bà già để một đứa bé trai ngủ trên đầu gối. Bà cháu họ đang khóc nức nở. Chắc hẳn họ đang lạnh cóng. Qua bà già đó những người lính biết rằng tedeschi đã đi lên đường này tiếp theo đó là inglesì. Ai đó đưa cho đứa bé một mẩu sô-cô-la, nhưng nó không cần. Họ để cho bà già vừa khóc, vừa chộp lấy mẩu sô-cô-la.

Họ đặt chân đến trang trại khi những người đã có mặt ở đó trước chưa kịp thực hiện nhiệm vụ tiếp theo. Mọi việc diễn ra nhanh hơn và dễ dàng hơn bất cứ ai từng đã dự đoán.

Trên đường vào trang trại họ đi qua một chiếc xe bọc thép hạng nhẹ của Anh với mũi xe đã bị trúng đạn trong lúc nó cày bừa tiến lên trên con đường nhỏ này. Người lái bị đạn bắn chết bẹp trên xe. Một nửa xích xe đã bắt lửa và quanh chỗ đó vẫn bốc lên mùi thuốc súng và mùi thịt cháy. Các đồng đội của người lái xe chắc hẳn đã cố lôi con người bất hạnh đó ra khỏi xe nhưng rồi kinh không chịu nổi, họ đành bỏ cuộc. Những gì còn lại của người ấy vẫn vương ở đó.

Trong trang trại, vài tiểu đội nhập vào với nhau. Có chút lộn xộn. Viên trung sĩ ra lệnh lính của trung đội mình ngậm miệng lại và đào hố. Họ tuân lệnh, hì hục đào xuống lớp đất ướt. Chỉ sau khi mắt đã quen với bóng tối, họ mới nhìn thấy một cái xác lính Đức nằm ngay chỗ họ đang đào. Không chừng những mũi mai của họ đã chạm phải xác chết này. Tên lính Đức nằm úp mặt xuống một chòm đất trũng củ cải đường và xác hẳn đã lạnh ngắt.

Đào xong những cái hố cá nhân, trung đội được lệnh chiếm tòa biệt thự bên kia đường Anzio-Albano. Họ nối đuôi nhau lội qua những mảnh ruộng ẩm ướt. Họ chẳng nhìn thấy gì ngoài những chùm pháo sáng. Sâu trong đất liền nơi lữ đoàn quân Đồng minh đổ bộ đầu tiên đụng độ với những tiểu đoàn phòng ngự của quân Đức giao tranh đang diễn ra ác liệt. Tại vùng lân cận lác đác có những đám cháy. Một nhà kho lớn đang bốc cháy dữ dội, soi rõ cả một vùng rộng lớn ước chừng kéo dài hàng dặm, tạo thành những cái bóng lớn đổ ra xung quanh. Khi cái mái nhà kho bất ngờ sập xuống, một đám tia lửa vọt lên bầu trời. Mọi ngôi nhà, mọi đồng cỏ khô, mọi bãi trũng cây làm chắt đốt đều đang trong cơn hiểm nguy. Lúc này mà tình cờ gặp một đội trinh sát khác trong bóng tối thì rõ ràng là chẳng có lợi gì. Phía bờ biển một chiếc tàu bị trúng đạn, bốc cháy sáng rực trời. Những chiếc máy bay vo ve trên cao. Đối với những người lính, hỏa lực phòng không còn

nguy hiểm hơn cả những chiếc máy bay mang bom bay trên đầu họ. Thành thoảng lại có những mảnh đại pháo lớn bay vèo qua, găm xuống đất ướt.

Đội trinh sát đi qua những thửa ruộng ướt lép nhép, lờm chờm gốc rạ đầy những mảnh băng mỏng đang rạn ra, cho tới khi họ tới trục chính của chặng tiến quân, đường Anzio-Albano. Tới đó họ được biết rằng, hàng rào phòng thủ của quân Đức tại khu vực ấy đã sụp đổ. Quân Đồng minh đã chiếm lĩnh Anzio và Nettuno và những chiếc tàu chìm được quân Đức sử dụng để chặn đường vào cảng đang được kéo đi. Sẽ không có giao chiến để giành giật cảng Anzio. Quân Đức đã không thể hiện sự ngoan cố lì lợm thường thấy của chúng. Cứ đà này chẳng bao lâu nữa họ sẽ có mặt ở Rome.

Họ sang đường, tiến về phía bìa rừng nơi một tổ đội pháo gồm hai mươi lăm khẩu pháo hạng nặng đang nhắm đạn về phía địch.

Bỏ lại biển ở phía sau, họ quay trở vào sâu hơn trong đất liền. Họ đi theo một đường mòn tối om dẫn lên đường chính. Từ phía đồi Alban, pháo của quân Đức ãng loạt lên tiếng. Những tia sáng lóe lên, gây lo lắng cho đội trinh sát trong khi họ bước đi một cách khó nhọc.

* * *

Khi những người lính từ bờ biển quay trở về biệt thự Angelina, trời vẫn còn tối. Biệt thự đóng cửa kín, im lìm. Nó thực sự là một ngôi biệt thự lớn, nằm giữa những cây ăn trái. Có vài nếp nhà phụ và một cái giếng ở giữa sân. Một con chó cất tiếng sủa dữ dội. Viên trung sĩ phân công các vị trí tiếp cận phòng trường hợp trong nhà có lính phục sẵn. Vài phút sau một cánh cửa bật mở và trong nhà vọng ra tiếng phụ nữ kêu thét. Mấy người lính đột nhập vào bên trong tòa biệt thự kiểm tra. Vài người bắt đầu đào hố

ngoài vườn cây ăn quả. Những người khác bắt tay vào tạo một công sự chủ chốt gần một đồng cỏ lớn.

Trong biệt thự những ngọn nến cháy yếu ớt và những bức rèm dày che kín các ô cửa sổ. Những người đàn bà quá kích động nhìn những người lính như thể họ vừa từ trên trời rơi xuống. Không có tên lính Đức nào ở đây đâu, họ nói. Tại sao lính các anh không đi đi? Nhìn đất cát giày của họ tha lên trên thảm kia! Viên trung sĩ nói với đám đàn bà rằng những người lính sẽ thổi nến đi và hạ các cửa sổ và cửa ra vào xuống. Ý kiến đó quá phi lí nên những người đàn bà không sao hiểu nổi, và chỉ khi viên trung sĩ bắt đầu giật các rèm cửa xuống, tháo cánh cửa sổ ra ý kiến ấy mới xâm nhập được vào đầu họ. Tiếng kêu la nổi lên om xòm. Viên trung sĩ buộc phải khóa tất cả bọn họ vào một gian phòng có thấp nền ở mặt sau của biệt thự để họ ở trong đó tha hồ la hét vào tai nhau. Quân đội cần chỗ này. Mặc dù được cây cối che khuất, biệt thự Angelina vẫn là nơi có thể nhìn thẳng tới đồi Alban.

Viên trung sĩ nói rằng, chính vì nằm ở một vị trí chiến lược trên bình nguyên nên ngôi biệt thự bị chiếm giữ. Dù trong trường hợp nào, đi nữa chủ của biệt thự cũng thật ngốc khi đã bỏ những vật sở hữu của mình lại. Phần lớn thế giới đang chìm trong chiến tranh. Trước khi tất cả các bức rèm bị giật xuống, một người lính cầm cây nến soi lên các bức tranh. Anh ta nói rằng, chúng đều là những bức tranh đắt giá. Không phải đối với những người lính vì chúng không có giá trị gì. Nếu có thể họ sẽ đánh đổi chúng lấy một bữa ăn nóng sốt. Họ tắt nến đi, hoàn tất việc gỡ rèm, và bắt đầu tháo các khung cửa sổ trên gác vớt xuống vườn trước. Những cánh cửa sổ rơi xuống đất phát ra những tiếng động chói tai. Thêm những người lính khác đã đến biệt thự và họ đang tham gia chuyển những bao đất lên gác.

Bên kia đường, trên bình nguyên, những người khác đang thực hiện nhiệm vụ của họ. Hai sĩ quan chỉ huy đến cùng với máy điện đàm, bắt đầu đặt trạm quan sát trên gác. Một số người lo lắng về những cái máy đó. Họ tin rằng vì những chiếc máy đó quân Đức có thể nhằm thẳng vào họ - từ trên không hoặc bằng trái phá. Trong bóng tối, những chiếc bàn ghế nặng và những chiếc giường lớn bị vứt ra ngoài qua lối cửa sổ. Sau đó những bức tường được củng cố và những ô cửa sổ được chắn bằng những bao đất. Nhiều tập sách dày trong thư phòng được sử dụng làm vật che chắn. Những tấm đệm và chăn ga được xếp vào sát tường với hi vọng rồi cũng có lúc vài người lính có cơ hội được chộp mắt và sẽ dùng đến chúng. Trong bóng tối, họ đi kiểm tra toàn bộ ngôi biệt và khu đất bao quanh, không dám chắc những bóng người đi qua họ là bạn hay là thù.

Một chiếc dù trắng gắn pháo sáng bay là là về phía mặt đất. Bên dưới nó, đứng lơ lửng trên mặt đất bị bóng đêm trùm lên, là thị trấn Frascati thuộc dãy đồi Alban. Giờ là sáng sớm của ngày đổ bộ. Thêm một trái pháo sáng đeo dù nữa bay chao đảo như một bộ đèn chùm khổng lồ, tiếp theo là một trái pháo sáng nữa. Chẳng bao lâu sau, toàn thị trấn tắm trong ánh sáng lân quang. Phải có đôi tai thính và dày dặn kinh nghiệm lắm, người ta mới có thể phát hiện ra âm thanh yếu ớt của một chiếc máy bay đang bay phía trên đồi Alban. Những người dân Ý đang lắng tai nghe, họ đã vùi mình dưới bất cứ chỗ che chắn nào có thể tìm thấy. Với những bộ đồng phục quân quanh người và những đứa con thơ trên tay, họ làm dấu thánh hết lần này đến lần khác và đợi bom trút xuống. Một đợt ném bom của quân Đồng minh cướp đi của họ hơn một nghìn mạng sống. Đức Mẹ Đồng Trinh có thấy công lý đang được thực thi và có đảm bảo rằng những quả bom sẽ rơi xuống quân Đức hay không, hay thêm một lần nữa, cái giá phải trả lại là

máu của người người dân Ý?

“Kính mừng Maria đầy ơn phúc, Đức Chúa Trời ở cùng Bà... cầu cho chúng con là kẻ có tội, khi này và trong giờ lâm tử. Amen.”

Những lời kính mừng Đức Mẹ được thốt ra từ những cái miệng khô bỏng. Đây là giờ chết của họ chăng? Không còn nghi ngờ gì, họ sẽ chẳng trụ được lâu nữa. Những chiếc máy bay ném bom đang bay ùn ùn phía trên thị trấn. Khi những trái bom đầu tiên rơi xuống, tiếng than vãn của còi báo động đột nhiên ngừng bật.

Ba tiếng đồng hồ trôi qua. Trời vẫn còn tối. Người dân Ý ở Frascati vẫn đang cố cứu những người chết và những người bị thương. Tại lối vào biệt thự Aldobrandini, những lính Đức đang đánh dấu những hố bom mà trận oanh tạc đã gây ra. Trong bóng tối, những người liên lạc đến rồi đi vội vã, tiếng ồn từ động cơ xe của họ rộ lên rồi giảm đi trong khi họ thận trọng tránh những hố bom trên đường cái.

2 giờ 30 phút ngày 22 tháng 1. Tại một boongke của sở chỉ huy Cụm Tập đoàn quân của Đức ở phía bắc Rome. Một người đàn ông đang ngủ. Một tiếng gõ cửa vang lên.

“Case Richard! Họ đã chiếm được cảng trong tình trạng nguyên vẹn.”

“Unmoglich ! Không thể thế được! Chúng chiếm được cảng khi mà lực lượng xe bọc thép và bộ binh cơ động của ta vừa mới bị quăng vào cái lò lửa của mặt trận phía Nam sao? Phải làm gì đây?”

“Case Richard! Ở Rome tiếng trống đã nổi lên rồi, ở Adriatic, ở miền Bắc nước Ý, ở Ban-kăng, ở Pháp, và cả ở nước nhà nữa. Sẩm tối ngày hôm nay ba mươi nghìn lính của ta sẽ phải đối mặt với quân xâm lược.”

“Còn bốn tiếng nữa mới đến sáng. Từ giờ đến tối còn bao nhiêu tiếng nữa hả?”.

6

Những tia sáng xuất hiện trên bầu trời phía đông. Những người lính nhìn ra bình nguyên vẫn còn chìm trong bóng tối lòng đầy băn khoăn. Họ im lặng một cách kì lạ. Những con gà trống ở trong sân cất lên tiếng gáy cuối cùng. Những khẩu súng bắt đầu khậm khoạc. Một đội trinh sát lẫm lẫm bước đi trên bình nguyên phía xa, đơn độc, đi dưới những cái bóng, sợ hãi, dùng mũi súng để dò đường. Một đội lính chống tăng đang quỳ, chờ đợi. Một tiểu đoàn bộ binh đang đào đất, phía sau họ chỉ toàn là nước. Trên bầu trời là bạn hay thù, chẳng ai biết được. Đêm ra đi một cách bí mật, không ai thấy.

Quân Đức không phản công ngay khi trời sáng, và sau một thời gian chúng tôi đã bớt căng thẳng hơn, đi lo việc của mình, pha trà, ăn chút lương khô, hút một điếu thuốc. Rồi mặt trời bắt đầu rọi những tia nắng ấm áp xuống bình nguyên ẩm ướt và lạnh lẽo. Dần dần, nó chiến thắng cả sương và mây. Đường nét của những ngọn núi hiện ra mờ mờ trên nền trời. Chúng dường như tạo thành một khối màu xám đậm, mịn, không lộ che phủ chân trời. Trên những sườn núi kia là các thị trấn. Những ngôi nhà nằm chen chúc nhau tạo ra cái vẻ ngoài trông như thể chúng đang trượt từ trên núi xuống, tràn ra bình nguyên, uốn lượn như một dòng sông vỡ bờ. Những ngôi nhà ấy có màu sắc tươi sáng tương phản với màu sắc ảm đạm của bình nguyên và những dải đấ. Ai đó nói rằng, Albano nằm ở bên trái còn Velletri ở bên phải. Những ngọn đấ choàng chung một tấm khăn sương lớn. Trong khi đó bình nguyên được điểm loáng thoáng những ngôi nhà nông thôn mang màu bùn.

Đến trưa, hai tiểu đội được lệnh thực hiện một cuộc tấn công thọc sườn nhằm vào một toán lính Đức đang cố thủ trong một trang trại. Trời đẹp, quang đãng, không có gió.

Họ bắt đầu cuộc tấn công, mười sáu người bọn họ, trèo lên hai chiếc xe zip. Họ ng ồi trên hai chiếc xe ch ồm lên, lao xuống, vượt qua các hố bom với tinh th ần phấn chấn. Nếu họ không mặc quân phục, không mang vũ khí, người ta có thể nghĩ họ là một đám thanh niên đang hăng hái đi gặp các cô gái tại một buổi picnic.

Bất ngờ họ lọt vào t ầm đạn địch. Con đường trước mặt họ đ ầy những cái hố đang bốc khói. Viên trung sĩ ra lệnh trú ẩn và thế là họ lại nhảy nhào xuống đất ướt. Hai chiếc xe zip đứng dưới những bóng cây bên đường, trống không, trơ trọi.

Viên trung sĩ nói họ sẽ tiếp tục tiến ngay khi quân Đức lờ họ đi. Nhưng quân Đức không lờ họ đi. Quân Đức chĩa súng thẳng vào họ. Hỏa lực rót xuống lia lịa từ đường cái tới cánh đ ồng, đạn súng cối khoét từng mảng đất lớn hất tung lên trời. Họ sợ đến mức hoảng loạn khi những quả đạn súng cối phát nổ ngay trên đ ầu họ, trút xuống cả một trận mưa chết chóc. Mười sáu người lính trở thành một đám người run sợ, bám lấy nhau, bám lấy mặt đất. Một người bị thương vào chân. Họ không thể quay lại, vậy nên chỉ còn cách chạy lên đường. Họ chạy, quần áo của họ bị đạn pháo làm rách tả tơi. Họ nhảy lên xe zip, cố đi qua những hố trái phá nhằm hướng các đ ồng chí của họ đang chiến đấu quanh trang trại tiến tới.

Chính lúc đó chuyện xảy ra. Giữa ban ngày ban mặt xe của họ chạy vượt quá điểm rẽ phải, cái chỗ rẽ sẽ đưa họ đến trang trại cần phải đến, và lao thẳng vào t ầm ngắm của một ổ súng máy. Viên trung sĩ nhìn quanh và vừa

mới cất tiếng nói, “Này, cái gì...” thì quả đạn đầu tiên của địch phát nổ. Quân Đức chắc hẳn đã nghĩ bọn họ hóa điên rồi. Hai chiếc xe zip nằm trong tầm bắn thẳng với những con người bám chặt lấy nhau trong hoảng loạn!

Chiếc xe zip thứ nhất lao như điên về phía con mương như thể trụ lái của nó đã bị gãy. Chiếc xe tiếp theo lắc mạnh rồi dừng khựng lại như thể nó bị cả trăm thanh sắt ngang đường. Chỉ tới lúc đó họ mới hiểu rằng tiếng động mà họ đã nghe thấy là tiếng một khẩu súng máy đang gào như bắn thẳng vào mặt họ. Viên trung sĩ gào lên, ‘Nhảy khỏi xe!’ Những người còn có thể nhảy ra được lập tức làm theo lệnh. Nhưng vận may đã rời bỏ họ. Con mương họ nhảy xuống chẳng an toàn hơn đường cái.

Tất nhiên, lẽ ra họ nên bắn trả: “cách phòng thủ tốt nhất luôn là bắn đúng hướng và bắn nhanh”. Thay vì làm thế, họ chạy trốn để giữ mạng sống và phó mặc cho bản năng định đoạt mọi chuyện. Họ thậm chí chưa kịp nhìn thấy bóng một tên địch hay súng của địch. Có lẽ súng bắn ra từ sau tấm chắn bằng thép của cái cầu xe lửa ở phía trước họ, họ quá sợ hãi chẳng còn hên vía nào để mà nhận biết. Khi họ nằm trong lòng mương họ nghe thấy tiếng đạn bay về phía họ. Cây cối bật tung lên, xoắn vặn trước mắt họ. Những viên đạn rơi xuống những vũng nước ngay trước mặt họ phát ra những tiếng xì xì, làm nước bắn tóe ra. Họ sợ muốn phát ốm. Cứ như thể có một gã điên bất ngờ xông ra, chạy lên chạy xuống khắp con mương với sợi dây xích quăng đi quật lại. Khi sợi dây xích đó quật vào một người là lập tức người đó co rúm người lại hoặc gục xuống rên rỉ. Viên trung sĩ gào lên những mệnh lệnh nhưng ai nấy chỉ lo giữ lấy mạng mình. Họ sợ chết. Khi đạn địch ngừng được một lát và lại nhằm về phía đường cái, những người lính cuống cuồng bò lên khỏi con mương.

Không phải những kiến thức về quân sự đã cứu hai trong số mười sáu người lính; chính cái ống cống thoát nước bằng xi măng khổng lồ nằm dưới lòng đường mà hai người lính chui vào đã cứu mạng họ. Nếu không nhờ viên trung sĩ thì họ đã trườn qua cái cửa cống. Họ quá sợ nên không nhìn thấy nó. Chính viên trung sĩ cũng đã bỏ qua nó khoảng hai bước chân. Anh quay đầu lại, kêu, ‘Chui vào cống!’ và thế là một người lính cùng với một người đồng đội nằm trên người anh ta liền chui vào đó.

Viên trung sĩ chỉ vừa kịp đưa đầu và hai cánh tay mình vào cái ống cống đó. Hai người lính vào trước cố kéo anh vào thật nhanh, nhưng anh đã chết. Anh nằm im lìm. Vì vậy họ đặt anh ở giữa họ và máu cùng nước tiểu của anh chảy thành vệt trong đường ống. Họ ngẩng đầu đối diện với nhau, lưng dựa vào thành ống, mông ngâm trong nước, giữa họ là một cái xác ướt sũng. Họ không nói. Họ chỉ nhìn nhau và thở hổn hển. Mặt họ cắt không còn giọt máu, và má họ hóp, giống như má ông già. Nếu lúc ấy có ai đó xuống mương, ném một quả lựu đạn vào trong cái ống cống thoát nước đó, thì hai người lính ấy sẽ chẳng ai thềm nhúc nhích. Họ kiệt sức rồi. Và ở dưới lớp che chắn này, sự sống sót dường như chẳng còn quan trọng nữa. Họ chỉ ngẩng đầu nhìn nhau, chẳng tin tưởng vào chính mình nữa để mà nói. Từ bên kia cánh đồng vọng tới tiếng súng trường, tiếng đạn pháo cùng tiếng bom nổ ở vùng lân cận, và cả âm thanh của cuộc không chiến phía trên đầu họ. Đường ống cống khuyếch đại mọi âm thanh hỗn độn ấy lên hàng trăm lần. Một đoàn máy bay chiến đấu đang từ phía biển kéo vào gần gào suốt dọc đường đến đồi Alban. Không có tiếng động nào vọng tới từ con mương bên ngoài.

Dần dần, khao khát sống trở lại với họ. Hai người lính gỡ chân họ ra khỏi cái xác của viên trung sĩ và bắt đầu thận trọng xem xét cách thoát ra

phía đường bên kia theo lối cống ngầm. Họ thực hiện trò sấp ngựa để xác định ai sẽ là người đi trước. Người thua cho rằng bọn họ nên đợi thêm chút nữa, vậy nên họ ng ồi đó thêm một lát r ồi người phải đi trước bắt đầu bò ch ần ch ậm, thoát d ần khỏi chỗ có địch. Mỗi l ần anh dừng lại là mỗi l ần hai nắm tay anh xiết cứng trong sợ hãi. Anh không dám nhìn lại phía sau. Anh thậm chí không biết bạn anh có đang theo anh hay không. Bò được một đoạn khá xa anh mới đủ dám quay đ ầu lại nhìn. Bạn anh ở phía sau anh. Lát sau cả hai cùng co chân chạy nhanh hết mức có thể trong khi vẫn phải cúi sát mặt đất. Cuối cùng họ đủ can đảm nhìn lại chỗ họ bị tấn công. Hai chiếc xe zip vẫn đứng đó, những thi thể nằm ngổn ngang quanh nó, cảnh tượng trông như thể một nhóm công nhân làm đường đang tranh thủ ngủ trưa.

Đêm ấy, hai người cùng một đội mai táng quay trở lại đoạn đường đó. Họ gom những xác chết về và đem chôn tất cả vào ngày hôm sau. Họ kinh ngạc khi phát hiện ra những đ ồng đội của họ đã bò được xa đến thế trước khi chết. Phải mất khá nhiều thời gian, những người đi gom xác mới tìm thấy những thi thể của đ ồng đội họ trong đêm tối. Vài người trúng đạn khi vừa mới bò qua miệng cống mở, nơi duy nhất dưới con kênh có thể cứu mạng sống của họ. Vài người chết tại chỗ. Người lái chiếc xe zip thứ hai vẫn ng ồi nguyên trên ghế lái, ng ồi thẳng tay để trên c ần số trong tư thế sẵn sàng cho xe chạy. Khi họ soi đèn pin đến sát mặt người lái xe, anh nhìn lại họ bằng con mắt vô h ồn ghê người của xác chết.

Một ngôi nhà nhỏ xây bằng đá trát vữa trắng đã xiêu vẹo. Một chiếc ghế băng trông có vẻ rắn chắc được kê sát bức tường nứt. Mái ngói đỏ và đồng phân ủ đang thối rữa ở trong sân. Một cánh cửa tạm bợ làm bằng gỗ không bào, n ền đất nơi người và súc vật sống chung, một phòng nhỏ, thấp và tối,

ít gió. Đũa khô treo lủng lẳng trên tường và xà nhà, một góc phòng dùng làm chỗ ngủ, một cái hòm, một cái bàn, một chiếc ghế dài. Các vách ngăn thấp tè làm bằng gỗ. Một bà già vận đồ đen ngời khóc than bên cạnh con lợn nái và lũ con đã chết của nó. Bà già vận các ngón tay, thét, hét, rít, kêu gào, vò dứt đám tóc bạc trắng trên đầu, và kêu trời. Bà ấy trông thảm quá. Bà ấy giấu khuôn mặt già nua, đau đớn cực độ xuống lớp váy đen, khóc nước mắt.

Nhưng này bà, chẳng phải những người lính chúng tôi đến đây để giải phóng mảnh đất này sao? Đây là cách đón chào những người đến giải phóng bà ư? Thế này chẳng tốt hơn là để mặc bà chết ư. Nếu không có chúng tôi đến thì lính Đức chắc hẳn đã dạy cho bà một bài học rồi.

Bà già không hề ngời chút nào. Bà ấy chỉ tay vào những người lính Anh, chỉ tay lên bức tranh Chúa bị đóng đinh câu rút treo trên tường, chỉ tay lên trời, rồi lại chỉ tay vào những người lính. Sau đó bà ấy giơ hai bàn tay không nhả nhúm lên trời, chắp hai tay vào nhau rồi buông chúng xuống một cách tuyệt vọng, và lại tiếp tục khóc than.

Bà già nói gì vậy?

Bà ấy nói rằng bà ấy sinh ra trên mảnh đất này, lớn lên ở đây, là một phần của nơi này. Mảnh đất nhỏ này, cái mảnh đất mà chiến tranh đã tràn đến là của bà. Nó là một phần con người bà. Bà sẽ không bao giờ rời bỏ nó. Cho dù trên mảnh đất này cả đời bà chỉ biết có nghèo khó. Đã từ lâu lắm rồi, qua những mùa hè nóng nực và những mùa đông lạnh giá, trên bình nguyên này bà đã đấu tranh để tồn tại. Nhưng đó là một cuộc đấu tranh trong thanh bình. Không có máu đổ. Đất ướt khó trồng trọt cuối cùng cũng phải thuần, cũng phải khuất phục. Lượng đất đai ít ỏi đồng nghĩa với

sự đấu tranh mạnh mẽ không khoan nhượng kéo dài hết ngày này qua ngày khác, năm này qua năm khác; một cuộc chiến triền miên, một cuộc chiến với chiến thắng luôn nằm ngoài tầm với của họ chỉ chút ít. Tuy nhiên cả gia đình bà luôn sát cánh đấu tranh cùng nhau. Marco và Giuseppe là những đứa con trai ngoan. Sau nhiều năm lao động cực nhọc họ đã tậu được một con ngựa chuyên kéo cày và kéo xe, một con ngựa cái đốm xám to khỏe, niềm tự hào của gia đình họ và của cả hạt này. Họ đã gây dựng cơ ngơi cho các cô con gái đã có gia đình của họ ở gần đó. Họ đã được hưởng niềm vui quây quần bên con cháu.

Vậy thì, bà già, bà đã biết cả khổ cực lẫn vui sướng rồi còn gì.Ồ, bà than khóc cái nỗi gì kia chứ? Một mái lợn nái chết không đáng để bà khóc lóc thảm thiết đến thế đâu. Các con trai của bà đâu cả, bà già?

Chúng chết vì đạn của người Anh ở Tobruk rồi.

Thế còn các con gái của bà, và cả các cháu của bà đâu?

Chúng bị chôn vùi dưới cái đồng đang bốc khói ngoài cánh đồng kia kia, ngay gần quả đồi nơi người Đức đang chiếm giữ đấy.

Ôi, bà già, vậy chồng bà và con ngựa cái đâu?

Ông chồng tóc bạc của tôi nằm chết bên con ngựa cái ngoài cánh đồng đó. Khi nhà của các con gái của chúng tôi bị đạn pháo bắn sập, chồng tôi đã làm những gì mà bất cứ người cha thương con nào cũng sẽ làm. Ông ấy nhảy lên ngựa, đến giúp các con. Ông ấy phóng ngựa ra khỏi sân và một viên sĩ quan cố tóm chân ông ấy. Chồng tôi cứ phóng đi. Tôi nhìn ông ấy đi, nhìn những người khác đi, cho tới khi ông ấy đến giữa cánh đồng. Tôi thấy ông ấy thúc ngựa chạy nhanh. Chính lúc đó tôi nghe thấy viên sĩ quan ra lệnh bắn và tôi thấy chồng tôi ngã xuống và tôi chạy đến với ông ấy, ôm

ông ấy cho tới khi ông ấy tắt thở. Họ bắn tôi đi có phải tốt hơn không. Tôi nguyện rửa những kẻ đã giết ch ồng tôi và tôi sẽ nguyện rửa những kẻ đó mãi mãi.

Bà già lại gục mặt xuống tấm váy tiếp tục than khóc.

Ôi, sao lại khóc, bà, ôi, sao lại khóc, ông? Họ đã xóa hết thanh bình trên bình nguyên Latium này và nh ồi vào nó những đau thương khủng khiếp.

Toán lính Anh trở vềbiệt thự Angelina và đang chịu lệnh “báo động”. Họ đã kiệt sức. Đã mười lăm tiếng đ ồng hồ kể từ khi họ đổ bộ lên đất này. Giờ họ lại căng mắt nhìn vào bóng tối trên bình nguyên. Những đám lửa vẫn đang cháy giữa những đống đổ nát tại các trang ấp. Trên các quả đ ồi kia cảnh giết chóc vẫn đang diễn ra. Những lưới đạn lửa hình thành r ồi tan đi. Cảng Anzio đang bị ném bom. Đạn dược chờ đến cảng phát nổ. Những người lính di chuyển theo hàng một vào sâu trong đất liền như một dòng suối chảy, những bóng người lơ mơ chuyển động dọc các con kênh và những hàng rào cây, với vũ khí và quân trang trong đó có cả lưới lê. Một hàng dài dân thường đang đ ỡ d ần vềphía cảng, người già dựa vào người trẻ mà đi. Những thanh niên đi đầu bước, mỗi người mang trên vai một tấm chăn cuộn gọn tựa như quân đội nghìn người của Garibaldi. Cách đó chừng một trăm bước chân, một chiếc máy bay chiến đấu bị bắn hạ chúi mũi xuống bùn bốt cháy ngùn ngụt như một giàn thiêu, phát ra những tiếng xì xì, lách tách.

Trận đánh quyết định đã không xảy ra. Trên trận tuyến chính ở phía nam, quân đ ồng minh phải chịu khá nhiều thương vong và đã không thể phá vỡ được phòng tuyến địch. Cassino vẫn đứng vững. Thung lũng Liri vẫn bị chặn. Khi nào thì quân Đức thò mặt ra? Những người lính bối rối và

mệt mỗi vô cùng. Vài người được đổi gác nghỉ bốn tiếng. Các nhóm phòng thủ ban đêm được bố trí. Những người lính đứng gác ở mặt sau của biệt thự gặm những cái xương gà. Họ ăn thịt những con gà trống ban sáng còn cất tiếng gáy. Có ít trà nguội, một ít lương khô, chỉ có vậy thôi. Họ đã đào những cái hố cá nhân trên đất lạnh ướt nép cách xa ngôi biệt thự và đám cây ăn quả một chút. Khi cảm giác đói tạm nguôi, họ nằm ngay trên đất ngủ.

Những tia sáng đầu tiên của ngày mới ló ra. Khu vực này vẫn yên tĩnh. Hai lính Anh đang ng ỡ ngáp dưới một đoạn hào trong vườn cây ăn quả phía sau biệt thự. Bỗng nhiên, một đôi tay xuất hiện trên bức tường bao quanh vườn. Lạ thật! Tay! Tay ai thế nhỉ? Rồi một họng súng trường hiện ra. Kế đến là một cái đầu đội mũ sắt của lính Đức. Quân Đức! Quân Đức đổ vào từ phía biển! Thêm nhiều bàn tay, thêm nhiều lính Đức. Một phát súng. Tên lính Đức đầu tiên, đã vấp được một chân lên tường, đổ vật ra sau, giữa các đ ồng đội của hắn, trong tiếng rú kinh hoàng. Hai lính Anh co cẳng chạy về biệt thự, vừa chạy vừa cất tiếng kêu báo động. Các đ ồng đội không tin họ. Bọn họ bị đánh thọc sườn ư? Từ phía biển ư? Không thể có chuyện đó được! Những tên lính Đức đầu tiên đang chạy qua vườn quả. Tiếng súng lục Đức rộ lên. Những đội gác bị đánh lạc hướng. Một cuộc tranh cướp điên cuồng. Những cánh cửa ở mặt sau ngôi biệt thự nhanh chóng đóng sập lại. Nhưng như thế vẫn chưa đủ nhanh. Cuộc săn đuổi vẫn tiếp tục. Trên gác, dưới nhà, chạy ra lối này, chạy vào lối kia, qua cửa sổ, qua vườn quả và qua nhà phụ, chạy quanh góc này, lu ồn ra góc kia - điên cuồng. Những bộ kaki nhau nhúm và những bộ quân phục màu nâu xám. Biệt thự đã có xác chết đầu tiên.

Tốc độ đuổi bắt giảm đi. Giờ đây những người đàn ông lén theo nhau.

Nấp sau dãy ống khói, một tên lính Đức chuẩn bị lập chiến công của hắn. Nhưng một người nào đó bên phía đối phương đã nhận ra hắn và thế là bỗng nhiên hắn bất ngờ đổ lộn nhào xuống khỏi mái bếp cao và rơi vào giữa một đám lính đang đánh nhau trong góc sân. Sợ mất hồn, đám lính vội lánh xa cái thân thể vừa rơi xuống đó. Những khẩu súng trường vãi đạn.

Những khẩu súng máy lạch cạch góp phần. Ai đó ném một quả lựu đạn. Một tiếng rú. Ngôi nhà đã đổi chủ. Giờ người Đức đã chiếm được nó. Một đợt phản công mạnh mẽ đã chiếm lại vị trí then chốt này. Trước khi đêm xuống, biệt thự đã lại về tay quân Đức.

Tình hình đã thay đổi. Để vào bên trong biệt thự Angelina, giờ đây những người lính không cần phải đi qua các lối cửa nữa; họ sử dụng những lỗ hổng lớn trên các bức tường. Cảnh tan hoang đập vào mắt họ. Những chiếc gương từng đứng đó như những cái nhìn cáo buộc giờ đã vỡ tan tành. Những mảnh kính vỡ lẫn với những mảnh vữa nằm ngổn ngang khắp nơi. Vôi gạch nát phủ lên những tấm thảm. Những bức tranh hoặc còn vất vưởng trên tường hoặc đã rơi xuống nền nhà. Từ một bức chân dung phủ bụi lộ ra hai con mắt kính ngạc. Bốn xác lính Đức ở trong bếp chờ được chôn. Tất cả những gì có thể bỏ túi hoặc bỏ ba lô đều đã biến mất. Bàn phím của chiếc piano cánh bị treo ngược bởi một sợi dây kim loại. Những vết thấm nước và những vết cháy loang lổ trên trần nhà và các bức tường. Mái của một phòng ngủ đã bị sập. Bề trời bị đóng khung trong lối cửa ra vào. Thư viện đã bị những kẻ điên rồ sờ đến. Những cuốn sách bị vứt thành những đống lộn xộn trên sàn. Và sàn phòng được phủ kín bởi những trang sách bị xé. Những tấm đệm nằm xếp hàng dọc các hành lang, những lớp vải bọc đệm khiến rơm rong rơi lung tung. Một chiếc váy dạ hội vắt

trên cánh cửa bị bọ chét bám đầy. Trong vườn quả, ngã tựa lưng vào một cây táo, là một người kính Anh, tay để trong lòng, đầu ngật về phía sau như thể anh ta đang chìm vào giấc ngủ sau khi đã một bữa ăn tối ngày Chủ nhật no nê.

Tuy nhiên ngôi biệt thự vẫn đứng đó. Những cây lớn vẫn đứng đó, cả cái chuồng chim, và cái giếng ở trong sân cũng thế. Những con quạ không bỏ tổ. Nếu những người mặc quân phục kia đi khỏi đây, mang súng đạn của họ đi, mang những bộ điện đài đi, mang tất tuốt cái hệ thống phát ra những mệnh lệnh đi, thì ngôi biệt thự có lẽ sẽ lại trở lại như cũ. Cái cốt lõi của nó vẫn lành lặn. Trái tim của nó vẫn đây.

Quả là một cơn ác mộng dài kể từ cuộc đột kích diễn ra trước bình minh ngày hôm qua của quân Đức. Chẳng có sự nghỉ ngơi và chẳng có mấy thức ăn. Nhiều đơn vị của chúng tôi đã ra đi. Gần về sáng trời lạnh tê tái. Khi đạn pháo tạm ngớt, đạn súng cối lại bắt đầu rộ lên. Chỉ trong một khoảng thời gian ngắn, chúng tôi và đại đội B đã bị tách khỏi nhau; đại đội C đã bị đánh tan. Tàn dư của nó, những người còn sống sót, rút lui qua giao thông hào của chúng tôi. Họ nói đại đội họ đã bị địch đánh tơi tả. Chúng tôi được lệnh đi ứng cứu đại đội B. Chúng tôi rời vị trí của mình, chạy xuống con đường mòn ngập bùn dẫn vào một rừng thông. Lúc đó là ba giờ sáng và chúng tôi lạnh buốt đến tận xương. Sương đóng băng trên lá cây. Chẳng bao lâu sau, chúng tôi lọt vào tầm đạn địch và một số đơn vị của chúng tôi gục ngã trên bùn lầy. Họ bò vòng quanh kêu cứu thê thảm. Chúng tôi đặt những khẩu súng cối trên một khoảng đất trống và chờ rửa quân Đức. Không có đủ ánh sáng để mà cố định vị trí và làm cho các khẩu súng máy hoạt động.

Đợt tấn công thế là tịt. Chúng tôi lại cố tấn công tiếp. Đại đội B đâu?

Chẳng nhẽ quân Đức cũng đã xóa sổ đại đội B rồi ư? Chao ôi, người liên lạc nói đại đội B không ở bên phải chúng tôi, họ ở phía sau chúng tôi kia. Nhưng sao đại đội B lại ở phía sau chúng tôi được cơ chứ, họ đến ứng cứu chúng tôi khi chúng tôi đang ở bên phải và đang đi cứu họ ư? Không có phương tiện liên lạc. Quân Đức đang bắn hạ đồng đội của chúng tôi kia. Thỉnh thoảng chúng tôi có cảm giác mình đang đơn độc chạy giữa những cái cây. Cuộc tấn công chùn lại. Một người bị bắn vào đùi, lăn lộn. Cậu ta bám được vào tay ai đó. Thế là người ấy kéo cậu ta đi. Chúng tôi được lệnh rút lui. Muốn rút lui cũng phải chiến đấu mới rút lui được. Máu chảy trên mặt đất. Những người đàn ông nằm vật ra như thể họ vừa mới kết thúc một trận đấu thể thao sôi nổi.

Trạm quân y đầu tiên quá bận rộn. Người chết nằm bên ngoài những cái hầm trú ẩn. Những người bị thương được đưa vào trong hầm. Một người đàn ông với những bước đi chập choạng đến trạm cứu thương cùng với một người đồng đội trên lưng.

Nhìn qua kẽ tay, tôi có thể thấy đôi giày ống có dây buộc rồi rắm của Cha Cantimore. Carlotta và Giovanni đang quỳ bên một bọc quần áo. Quanh chúng tôi là những bức tường lớn của căn hầm. Ngoài cái nhà thờ này, tôi không biết bất cứ nơi nào khác to rộng đến như vậy. Mẹ tôi nói nhà thờ này là tòa nhà lớn nhất ở Latium. Nhìn những vết nứt ngoằn ngoèo trên tường và trên trần mà xem. Chúng giống như một cái mạng nhện vậy. Con nhện nào có thể sống trong cái hầm tối tăm không có cửa sổ này mới thật là lạ đấy. Tôi chưa bao giờ nhìn thấy những cái cột to như thế này. Bạn có thể chơi trốn tìm quanh những cây cột. Những người già ngời dựa người vào tường. Người ta phải bế họ qua các bậc xuống hầm. Tôi ước gì Cha Cantimore đứng yên một tí. Bóng Cha in trên tường trông đến hãi. Mẹ tôi bảo tôi không nên nghiêng rặng, nhưng tôi lạnh quá. Tôi sợ bóng tối.

Tại sao ở đây người ta khóc dữ vậy? Trước đây tôi chưa bao giờ thấy pastore của chúng tôi khóc. Tôi ước gì bà tôi ở đây, nhưng bà giờ đang ở Rome. Mẹ tôi nói chiến tranh đến làng tôi rồi.

Cha Cantimore nói chúng tôi phải có lòng tin và sự kiên nhẫn. Chúng tôi không được quên Đức Mẹ Sầu Bi, Cha đọc Kinh Cầu Hồn cho những người đã chìm vào giấc ngủ trong nụ hôn của Chúa. “Addormentarsi nel bacio del Signore.” Tôi hỏi mẹ tôi tại sao chúng ta lại đọc Kinh cầu hồn nhiều như vậy. Mẹ tôi nói rằng vì chiến tranh. Tôi chẳng biết chiến tranh là gì. Hồi đêm chị gái của Carlotta đã chìm vào giấc ngủ trong nụ hôn của Chúa. Tôi đọc mọi lời của Kinh Lạy Mẹ Nhân Lành. Người ta nói ở trên lầu kia mặt trời đang chiếu sáng. Sao ở dưới này lại tối thế nhỉ?

Chiến tranh đến làng tôi trong khi tất cả chúng tôi đang ngủ say. Mẹ tôi lay tôi dậy, nói với tôi rằng chúng tôi phải chạy vào nhà thờ để ẩn trốn chiến tranh. Mẹ tôi bế em Marco và Carlo. Chúng tôi chạy tắt qua cánh đồng ngay trong đêm tối. Tôi mừng là chiến tranh đã đến bởi vì giờ tôi sẽ được gặp bố tôi. Đã một thời gian rồi, bố tôi ở cùng chiến tranh tại một sa mạc. Giờ chiến tranh về, bố tôi cũng về. Tôi quý bố tôi lắm.

Chưa khi nào tôi thấy mẹ tôi hoảng sợ như bây giờ. Mẹ tôi rú và hét. Mẹ làm tôi cũng hoảng lây. Tất cả chúng tôi cùng rú và hét. Nhưng tôi không sợ khi chạy qua cánh đồng. Tôi chưa bao giờ được chạy qua cánh đồng giữa đêm tối. Mẹ tôi cứ chốc chốc lại đánh rơi vật gì đó, nhưng mẹ không cho tôi dừng lại nhặt chúng. Bầu trời đầy pháo hoa. Những cái đèn to đùng, đỏ, xanh lá cây, và hàng trăm ngọn nến bay lơ lửng trên không trung. Titino không quan tâm đến việc chiến tranh đang tràn về làng. Trước kia nó đã từng nhìn thấy pháo hoa rồi. Và lại nó là một con mèo rất dũng cảm. Nó có thể giết con chuột to nhất. Khi chúng tôi chạy khỏi nhà, Titino chạy theo chúng tôi qua cánh đồng. Tôi biết thế bởi vì có lúc đang chạy tôi bị ngã đè phải người nó. Tới nhà thờ, tôi không thể tìm thấy nó. Ở đây đông người quá. Tại cửa lớn một người đàn ông chen bật tôi ra. Mẹ tôi gọi ông ta là đồ quý, đồ lợn. Ông ta chắc hẳn phải tởm lắm mới bị coi là đồ quý và đồ lợn. Tôi không biết liệu Titino có kiếm được cái gì ăn không. Tôi không biết liệu người ta có dập tắt được ngọn lửa đang thiêu cháy nhà Bernadelli không. Mẹ tôi bảo tôi đừng có hỏi nhiều như vậy. Có lẽ bố tôi sẽ sớm về thôi.

Ở đây lạnh quá mà đầu gối tôi thì lại đau. Ở nhà chúng tôi có đệm quỳ để đọc kinh Rosa. Cha Cantimore nói rằng khi nào những người lính đi khỏi, tất cả chúng tôi sẽ trở về làng. Carlotta nói họ sắp đến Rome để bắt

Giáo hoàng. Có lẽ họ sẽ bắt tàu hỏa đến đó. Cha Cantimore đang đi lên gác hỏi xem khi nào tất cả chúng tôi có thể về nhà.

Người lớn nói đêm lại tới rồi. Những người đàn ông mang cho chúng tôi một ít mì sợi, mấy cây nến, và một ít quần áo. Sao trông họ sợ hãi thế nhỉ? Tôi mừng là họ đã tìm thấy cái áo yếm màu trắng của tôi. Vài người đàn bà cố nhóm một đống lửa sưởi cho chúng tôi. Khói bốc lên nhiều đến nỗi họ đành phải dập lửa đi. Ở trên kia nhiều tiếng súng thế mà một người đàn ông vẫn cố nấu súp cho chúng tôi. Súp chẳng ngon gì nhưng chúng tôi vẫn ăn rất nhanh. Bố tôi vẫn chưa về. Mẹ tôi đã kể cho chúng tôi nghe nhiều mẩu chuyện. Bà làm chúng tôi cười, chơi với chúng tôi. Khi chúng tôi có được một chiếc đèn lồng, chúng tôi bày trò để chơi nhưng chúng tôi không chạy ra ngoài vùng ánh sáng của nó. Người bán hàng rong cho tôi và Carlotta kim chỉ cùng những chiếc cúc áo và một cái kéo. Chúng tôi luôn muốn biết trong cái hộp ông ấy mang qua làng có những gì. Giờ thì chúng tôi biết rồi. Chúng tôi được phép chọn những dải ruy băng tùy thích. Carlotta và tôi buộc những dải ruy băng lên tóc. Mẹ tôi bảo rằng người bán hàng rong này là một người sùng đạo, một người tốt. Từ lâu rồi, mẹ tôi đã nói ông ấy giống Cha Cantimore. Có lần, vào buổi chiều, tôi đi qua cánh đồng tới trang trại nhà Carlotta. Chúng tôi vào bếp và quỳ trên những phiến đá cùng gia đình của Carlotta và cùng đọc kinh Rosa. Chính người bán hàng rong này đã dẫn dắt chúng tôi trong buổi cầu nguyện đó. Tại nhà Carlotta, họ trải cát trên sàn bếp và quỳ xuống đó khiến bạn có cảm giác nhột nhột.

Những tiếng ồn ở bên ngoài càng lúc càng tăng. Cả căn hầm mù mịt bụi. Những người già khó thở. Một người đã về bên Chúa và người ta dùng chiếc đèn lồng soi đường để đưa người đó ra ngoài. Bụi từ trên nóc

hầm rơi xuống như trút. Một người đàn ông nói với chúng tôi rằng Cha Cantimore sẽ không trở lại nữa. Ông bán hàng rong lại đang cùng những người làng đọc kinh cầu hồn.

Có nhiều tiếng kêu thét và tiếng chân chạy ở phía trên chúng tôi. Một vài người làng đứng ở bậc trên cùng của căn hầm để ngăn không cho chiến tranh xuống hầm. Tôi hỏi mẹ tôi, tại sao mái hầm lại rung lên như thế? Mẹ tôi nói vì đạn pháo. Tôi hỏi mẹ, bố sẽ sớm về thôi, đúng không? Mẹ tôi không trả lời chỉ ngời lên tròng hạt. Tôi không biết liệu mẹ tôi có lại hoảng sợ nữa hay không. Bà kéo chúng tôi sát lại gần nhau.

Những người đàn ông đứng trên bậc kia nói rằng quân Đức đã đi rồi. Nhưng chúng tôi vẫn phải ở yên trong hầm và phải giữ im lặng. Một người Anh bước xuống các bậc dẫn vào hầm. Ông ta có vẻ vội lắm. Ông ta cần một cái đèn có thể soi tới tận cuối hầm. Ông ta nói rằng, chúng tôi phải lên tàu đi sơ tán. Mấy người bật khóc. Tại sao họ không để chúng tôi về nhà? Mấy người cất tiếng hỏi. Mọi người đều chuẩn bị đi sơ tán. Chiếc đèn lồng duy nhất vẫn cháy. Người dân ngời chặt các bậc lên xuống hầm, ngời lên những bậc đờ của họ. Người già và người ốm đã được đưa lên trên để ngời gần cửa hầm. Những củ khoai tây được đem chia quanh và chúng tôi cần lấy phần của mình ăn. Mẹ tôi bọc kĩ Marco và Carlo đến nỗi bạn chỉ nhìn thấy mặt hai đứa chúng nó thôi. Người bán hàng rong nói ông ấy sẽ giúp chúng tôi. Những người ở quanh chúng tôi vừa gặm khoai tây, vừa khóc.

Chúng tôi đợi. Mẹ tôi thiếp đi rồi giật mình choàng tỉnh. Mẹ ôm Marco và Carlo. Tôi ngời dựa vào họ. Mẹ tôi nói tôi phải nắm tay mẹ nhất định không khi nào được buông ra.

Mẹ tôi đang lay tôi dậy. “Đi, đi nhanh lên,” mẹ nói. Đã đến lúc chúng tôi phải lên tàu. Chiếc đèn lồng được để ở bậc cuối cùng dẫn xuống hầm. Chiến tranh vẫn còn ở đây. Người bán hàng rong đang ở bên cạnh chúng tôi. Mẹ tôi cầm tay tôi. Tôi hứa sẽ không buông tay mẹ. Chúng tôi vội vã bước lên các bậc.

Một người Anh đứng ở bậc trên cùng. ‘Khẩn trương, khẩn trương,’ ông ta giục. Bầu trời đầy những tia chớp nhoáng nhoàng. Một chiếc xe tải có mui che đỗ ở trong sân. Những cánh tay chìa ra kéo chúng tôi lên. Carlotta đang gọi tôi. Tôi sợ. Carlo đã được đưa lên xe rồi. Mẹ tôi cúi xuống để kéo tôi lên. Bất ngờ một luồng sáng lóa mắt trùm lên chúng tôi.

Trên bậc dẫn xuống hầm, chiếc đèn lồng vẫn còn đó, in bóng lên tường. Người bán hàng rong đang vừa lau mặt cho tôi vừa gọi tôi thật ân cần. Marco và Carlo và mẹ tôi đâu rồi? Họ đã lên tàu bỏ chúng tôi lại đây ư? Tôi khóc đòi mẹ. Người bán hàng rong bảo rằng họ sẽ sớm quay lại thôi.

“Sẽ sớm quay lại,” ông ấy nói.

Tôi không thể dừng khóc. Ông ấy bị thương rồi. Trên mặt và cả áo sơ mi của ông ấy đều có máu. Ông ấy không đứng vững nổi. Tôi đòi ông ấy đưa tôi về nhà. Ông ấy lắc đầu.

“Sớm quay lại thôi mà,” ông ấy nói, “sớm thôi.”

Ông ấy khóc.

Đèn cháy yếu lắm rồi. Tôi có thể nhìn thấy người bán hàng rong dựa người vào cột hầm, ngủ lịm, đầu gục xuống. Tôi mừng vì có ông ấy ở đây. Ông ấy sẽ đưa tôi về nhà. Tôi gọi ông ấy. Ông ấy không thừa. Tôi đưa tay ra chạm vào người ông ấy. Ông ấy đổ vật ra. Tôi lại gọi ông ấy. Ông ấy

không thừa. Người ông ấy lạnh quá. Tôi nghĩ ông ấy đã ngủ trong nụ hôn của Chúa rỗi. Tôi phải về nhà mà không có ông ấy đưa về. Tôi không nghĩ có bao giờ ông ấy sẽ lại mang cái hộp đựng đồ hàng đến làng của chúng tôi nữa. Lần cuối cùng ông ấy đến nhà tôi, ông ấy đã cho tôi hai con búp bê bằng gỗ biết nhảy lên nhảy xuống trên đầu của một cái que.

Chiến tranh vẫn ở trên kia. Tôi có thể nghe thấy tiếng những người lính ở trên ấy. Họ vẫn đang đập kính. Tôi sẽ nói cho họ biết tôi đang ở đây. Tôi sẽ nói cho họ biết rằng tôi là Bernadette Saponi và rằng tôi muốn đến với mẹ tôi. Tôi có buông tay mẹ tôi ra đâu. Chắc mẹ tôi đã để tuột tay tôi.

8

Tôi là Fred Topsom. Tôi đến từ Poplar ở Đông Luân Đôn. Tôi từng tham gia Hội Nam Hướng đạo với những thành viên lớn tuổi trong hạt. Chiến tranh nổ ra và tôi được gọi vào sư đoàn Mèo Đen. Một đội quân cừ đậy. Từ đó chúng tôi mang mọi biểu tượng trên ống tay áo: mèo, gấu, quả dấm, miếng pho mát. Nhưng đi đánh nhau thì những cái đó chẳng quan trọng gì. Bạn có chiến đấu bằng ống tay áo đấu cơ chứ.

Tôi đã chứng kiến nhiều chuyện kể từ khi tôi đến sa mạc miền Tây. Tôi không thích cái tình thế của bọn tôi bây giờ chút nào. Việc đổ bộ ổn rồi. Coi như đó là một miếng của một cái bánh. Nhưng trên giấy, người ta viết: “Hãy chiếm lĩnh vị trí trên đũa cao”. Thay vì lên chỗ cao, chúng tôi lại đang lún sâu hơn trong bùn lầy. Trước mặt chúng tôi là núi, sau lưng chúng tôi là biển. Chính cái thế này làm các quy định rồi beng hết cả. Tất nhiên, câu trả lời là đừng có đứng đó mà kêu ca: chiếm lĩnh vị trí trên đũa cao. Nhưng tôi hỏi các bạn, làm thế nào các bạn chiếm lĩnh vị trí trên đũa cao được khi mà các bạn không có được những gì cần thiết để chiếm lĩnh nó?

Có Chúa biết chúng tôi mệt mỏi đến nhường nào. Nhưng các bạn không thể đánh bại quân Đức bằng cách lừa phỉnh chúng. Trừ khi các bạn sẵn sàng cho chúng với một đòn áp đảo ngay khi chúng đã mắc lừa. Nhưng đây chúng tôi lừa phỉnh quân Đức xong lại mong đợi chúng rút về nước. Quân Đức không rút đâu. Xem những gì chúng tôi làm ở Campoleone đây. Chúng tôi đã rút được cỗ ra khỏi đó là may lắm rồi. Chúng tôi mất nửa quân số. Theo dự đoán chúng tôi sẽ chỉ vấp phải “những đơn vị yểm trợ không quan trọng”. Thay vì thế chúng tôi đã phải đối mặt với những gì

nhỉ? Chúng tôi phải đụng đầu trực tiếp với trung đoàn Panzer-Grenadier 29. Lính của trung đoàn ấy nổi tiếng vì thiện chiến. Tôi chẳng thấy gì nổi bật từ những gã cục mịch được lệnh chiếm Cassino và tiến đến Rome. Họ nói phòng tuyến địch vẫn chưa bị chọc thủng. Có tin đồn rằng, người Mỹ đã nhảy sang Rapido và đã phải chịu tổn thất nặng nề.

Tuần này là một tuần khủng khiếp. Bắt đầu tấn công, đào đất, bắn nhau, nghỉ lấy sức, chôn người chết. Rồi lại bắt đầu tấn công, đào đất, bắn nhau, nghỉ lấy sức, và chôn người chết. Rồi lại bắt đầu quay trở lại điểm xuất phát. Giờ lại bắt đầu tấn công. Lần này là tấn công trong đêm tối. Pằng, bùm, pằng. Quân Đức không ưa gì chúng tôi. Giờ chúng được lệnh tấn công. Giờ trung úy của chúng tôi ra lệnh cho chúng tôi lùi về phía sau. Giờ đến lượt quân Đức rút. Giờ chúng tôi lại tấn công. Giờ quân Đức cũng tấn công. Trong sáu ngày, chúng tôi thu nhặt tù binh của tám sư đoàn khác nhau. Việc đó chẳng có ý nghĩa gì hết. Nó giống như trò chơi con rắn và thang leo mà ngày xưa chúng tôi từng chơi. Hôm qua chúng tôi chuyển quân trước khi đổi phiên và chính các khẩu súng của quân chúng tôi đã nã đạn lên đầu chúng tôi chứ không phải quân Đức.

Và cái nơi này đúng là một nơi khỉ ho cò gáy. Chỉ có vài cái cây, vài cái nhà tranh trông thật buồn tẻ. Ngoài ra chỉ có đần lầy, những bụi cỏ, và nước. Nhìn thức ăn của chúng tôi mà xem. Chúng tôi sống qua ngày nhờ những gì chúng tôi xoay được ở đây và nhờ những gói lương khô của người Mỹ. Khốn nạn thật, ăn thứ thức ăn đó của người Mỹ mà đến giờ chúng tôi vẫn chưa thất trận kể cũng lạ. Tất cả đều là đồ đóng gói khó nuốt. Khi bạn nuốt kẹo bạc hà, thuốc lá, và kẹo làm bằng đường glucô nghĩa là bạn phải nuốt các chất khử nước có trong các thứ đó, bụng bạn có cảm giác rỗng không. Nhưng những thứ đó làm bạn bị đầy hơi. Chúng

chẳng có chút gì được như mật đường và bánh pudding của người Anh hết. Bất cứ con gì có thể ăn thịt được ở quanh đây đều bị chúng tôi dùng làm thức ăn ngay trong những ngày đầu tiên r ồi. Bên trái chúng tôi có những cậu lính là dân Dukes. Dân Dukes nổi tiếng là những người ăn như r ồng cuốn. Dân Dukes quả là những người giỏi ăn.

Giờ chúng tôi lại đi. Trung úy của chúng tôi nói chúng tôi lại chuẩn bị tấn công địch. Người đã đẩy chúng tôi đến cái bình nguyên chết tiệt này cũng phải đi tấn công địch cùng chúng tôi mới đúng. Hi vọng rằng chúng tôi sẽ sớm thoát khỏi cái trò con rắn và cái thang leo này. Hãy lắc sức sắc thật mạnh và cố mà vớ được mặt sáu. Chúng tôi sẽ cần nhiều may mắn lắm mới có thể lên được những quả đồi kia.

Tôi là Franklin S.Holtzinger, Jr. Tôi thuộc tiểu đoàn Ranger. Tôi là một GI, tức một lính Mỹ-chó của mọi người. Tôi là lính bộ binh, ra trận với một khẩu súng trường và một lưỡi lê.

Đơn vị của tôi chiến đấu ở Salerno. Tôi nhớ rõ tất cả, nhớ quá rõ. Wally và tôi (Wally là bạn thân của tôi) đang bò, cố lừa một tên lính Đức không đủ thông minh để nhận ra chúng tôi.

“Frankie,” Wally nói, “khi nào cậu ra khỏi cái mương này cậu sẽ dành được Trái tim màu mận chín.” Ôi, chúng tôi đã chẳng bao giờ rời khỏi cái mương đó được. Chí ít là theo cách Wally muốn.

“Tiến lên nào,” tôi nói với Wally, “Hãy tiến lên và thiêu tên Đức kia đi.”

Nhưng Wally không hề động đậy. Cậu ấy cứ nằm im đó, tựa đầu trên bờ mương nơi chúng tôi tránh đạn địch. Tôi cứ nghĩ cậu ta đang trêu tôi.

“Gì thế, Wally?” tôi nói, và r ồi tôi nhận thấy cậu ấy bị bắn xuyên qua

mũ sắt ngay phía trên tai. Tôi cho rằng khi những chuyện như thế xảy ra chắc hẳn tôi đã quên chúng tôi phải làm gì. Thật không tài nào chịu nổi, Wally và tôi đã kề vai sát cánh bên nhau suốt một chặng đường dài. Chúng tôi đã chiến đấu bên nhau, ăn cùng nhau, ngủ cùng nhau. Chúng tôi đã cùng nhau dẫn dắt đội bóng ở Kalamazoo trong ba năm. Cùng nhau hẹn hò với các cô gái.

“Cậu nghĩ cậu đang làm cái quái gì thế hả?” trung sĩ của chúng tôi trườn xuống hào, nói.

“Tôi đang ngủ ã với Wally,” tôi đáp. “Wally chết rồi. Mẹ của Wally sẽ đau buồn lắm”.

“Lạy Chúa,” trung sĩ của chúng tôi nói.

Ôi, không có Wally chiến tranh không còn như trước nữa. Mớ bong bóng mà chúng tôi vướng vào ở Anzio này cũng chẳng khác mấy. Từ khi Wally ra đi chẳng có gì diễn ra suôn sẻ hết. Chúng tôi đổ bộ lên đất này trong đêm tối, ai cũng lạnh cóng. Chúng tôi chiếm được một con kênh. Sau đó lại để mất một con kênh. Sau đó chúng tôi chiếm lại con kênh đó. Trong ánh sáng ban ngày chúng tôi phải đào, đào, đào, và chết. Chỗ nào cũng có quân Đức. Radio nói chúng tôi đã tranh thủ được lúc quân Đức đang ngủ đổ bộ lên đây. Ôi, ngay trên bãi biển chúng tôi đã phải ném đủ mùi khó chịu của quân Đức rồi. Và tôi đã nói với bệnh nhi Kassori: “Nếu quân Đức ở đây ngủ, thì đi đâu gì sẽ xảy ra khi quân Đức thức dậy?”

Người anh em, chúng thức dậy rồi! Trong suốt một tuần, tôi cứ ước mình được trở về Kalamazoo. Lẽ ra tôi nên ở nhà học nốt năm cuối, như cha tôi nói. Thực ra quân Đức đâu có ngủ. Và chúng không để chúng tôi có thời gian tắm rửa. Chúng tôi bơm nước từ con kênh lên và lấp đặt một vòi

nước. Nhưng cứ mỗi lần ai đó cởi quần áo vào tắm, thì y như rằng quân Đức nã đạn tới. Các anh chàng nhảy nhào nhào ra khỏi chỗ tắm, chạy thục mạng qua cánh đồng.

“Khi một người đàn ông đã cởi quần ra, anh ta đáng được hưởng tất cả những gì anh ta có được,” trung sĩ của chúng tôi nói.

Trung sĩ là người Georgia. Anh ấy đã chiến đấu trong cuộc nội chiến. Anh ấy ghét cay ghét đắng một thứ: xe tăng Sherman. “Xe tăng Sherman chết tiệt!”

Như thế chúng tôi vẫn chưa có đủ đi đầu để lo lắng, trung úy Fetcher cho chúng tôi thêm thứ để lo.

“Nhìn thấy cái điếm bé tí ở chân đồi kia không?” Anh ta chỉ tay về phía Cisterna. “Nhìn xem, các cậu và tôi, chúng ta sẽ chiếm cái điếm đó từ tay quân Đức.”

Ôi, ai cũng biết chúng tôi không chiếm nổi nó. Người ta đã lệnh cho chúng tôi tới Cisterna. Giữa đêm tối, họ đã đưa chúng tôi đi dọc những con mương qua những vị trí, những trạm gác của địch. Vào ban ngày có lẽ người ta chỉ cần cần một hòn đá ném mạnh là hòn đá có thể bay tới điếm đó. Nhưng quân Đức đã phát hiện ra chúng tôi - tất cả một nghìn hai trăm người chúng tôi.

“Nó đấy,” trung úy Fetcher nói. “Tiến lên!” b, chúng tôi không tiến lên được, chúng tôi không bao giờ rời khỏi căn cứ đầu tiên được.

“Tiến lên! Tiến lên! Tiến lên!” Ngài đại tá ra lệnh qua máy bộ đàm.

Nhưng làm thế nào tiến lên được, thưa đại tá, khi mà những người phải tiến lên đã chết rồi? Chúng tôi đang trôi qua các đồng đội của mình đây.

Chẳng mất nhiều thì giờ, chúng tôi đã hiểu ra mình đang bị mắc bẫy - mắc vào bẫy chết. Dịch dành cho chúng tôi cả một cái bẫy lớn, dài tận chín thước: những khẩu súng tự động, những cỗ súng máy, những khẩu súng cối, những tay súng bắn tỉa. Chúng tôi bị bao vây trên một bình nguyên không cây cối, không có gì che chắn hết.

Cái kết cục đến vào buổi trưa khi những chiếc xe tăng địch từ Cisterna lù lù tiến ra đường cái nhằm thẳng hướng Isola Bella. Những chiếc xe tăng chạy giữa chúng tôi, xua chúng tôi ra khỏi những cái hố nông và dòn chúng tôi thành những nhóm nhỏ để tiêu diệt. Chúng tôi được lệnh phân tán. Nhưng quá muộn rồi. Ngày hôm đó quân Đức vớ bở. Ngày hôm đó trung đoàn chiến thuật của chúng tôi tiêu vong. Trong số bảy trăm sáu mươi bảy người, chỉ có sáu người chúng tôi thoát được. Nhiều đồng đội của tôi là dân Kalamazoo. Trong tổng số một nghìn hai trăm người chúng tôi xung trận, có bốn trăm người cố quay về được. Khi chúng tôi về đến nơi trú quân, ai nấy đều câm lặng. Điều khiến chúng tôi khó chịu nhất là phải nhìn những người bạn của mình cố xoay sở để đến cứu chúng tôi. Họ đã làm tất cả những gì có thể và còn làm hơn cả những gì bất cứ ai mong đợi, nhưng thay vì cứu chúng tôi thoát ra, chính họ lại mắc bẫy. Quân Đức biết mình đang làm gì. Bọn chúng gài bẫy họ như đã gài bẫy chúng tôi. Nghe nói quân của chúng tôi ở trận tuyến phía nam cũng gặp phải số phận tương tự khi tiến qua Rapido, thậm chí tình cảnh của họ còn thê thảm hơn. Trung úy và trung sĩ của chúng tôi đều đã chết. Khi còn sống, trung úy nói rằng nếu chúng tôi chiếm được Cisterna, thì chúng tôi sẽ sớm chiếm được Rome. Nhưng tôi không biết chúng tôi muốn chiếm Rome để làm cái quái gì. Đây đúng là một cuộc chiến khó hiểu. Cái thằng tôi đây, xuất thân từ một gia đình người Đức có gốc gác lâu đời nhất trong thị trấn nơi tôi sinh

ra, lại đang đi giết người Đức. Các bạn, các bạn có thấy khó hiểu không? Nếu đây là châu Âu, thì người Đức cứ việc giữ lấy. Tôi sẽ nói với thượng nghị sĩ của chúng tôi đi đâu đó.

Một khuôn mặt mỏng và dài. Máu bắn tóe ra. Gần quá. Máu đang làm tôi ngọt thờ.

“Alles wohl... Schlaf... Your Krieg ist beendet, soldier...beendet... Krieg beendet...alles wohl.”

Chẳng ổn tí nào. Mặt của cái người Anh này đã trở nên mỏng và dẹt như một chiếc đĩa. Tôi đang trườn xuống một cái hố. Tôi là ai và tôi là gì? Tôi không còn chút hi vọng nào. Tôi thua rồi.

Chắc là tôi đã thiếp đi. Tôi lạnh cóng. Nửa người bên trái của tôi không có cảm giác.

“Anh ổn chứ?”

Một cái mặt khác cúi xuống tôi.

“Muốn hút điếu thuốc không?”

“Nửa,” tôi nói, “nước.”

Ai đó dấp chút nước lên môi tôi rồi đi.

Hai hay ba người đứng quanh tôi, lăm bằm gì đó. Họ quay sang những người khác đang nằm cạnh tôi.

Tôi vẫn còn có thể cử động đầu được. Bên trái tôi là một người da đen. Ánh mắt chúng tôi gặp nhau trong thoáng chốc. Chỉ có nỗi sợ hãi và e ngại. Bên cạnh người lính da đen là một Feldwebel nằm bất tỉnh. Bên phải tôi là một sĩ quan người Anh. Có một chiếc mũ cài băng đỏ để trên cẳng của anh

ta. Anh ta nằm bất động, như một xác chết, nhìn đăm đăm lên trần nhà. Phía ngoài anh ta là một người lính Mỹ. Cậu ta để ý thấy tôi đang nhìn quanh.

“Cậu thoát khỏi chiến tranh rồi,” cậu ta nói với sang.

Tôi cố mỉm cười.

“Cậu đang ở trong một cái tàu bệnh viện hạng ba đấy, anh bạn ạ,” cậu ta nói. “Phải sớm thoát ra khỏi đây thôi nếu không quân Đức sẽ sớm hỏi thăm chúng ta. Chúng ta đang bỏ neo ở đúng cái chỗ mà vài ngày trước quân Đức bị chìm mất một cái tàu bệnh viện.”

Cậu ta không biết rằng cậu ta đang nói chuyện với một người Đức.

Tôi đáp lại bằng thứ tiếng Anh ngập ngọng của mình. Người lính Mỹ có vẻ ngạc nhiên nhưng vẫn thích nói. Cậu ta kể với tôi rằng cậu ta đến từ bang Illinois.

Tôi cố nói cho cậu ta chút gì đó về bản thân. Tôi là Fritz Steingarten. Tôi hai mươi ba tuổi. Tôi đến từ Kochel ở Kochelssee, vùng Thượng Bavaria, sinh ra và lớn lên trong một trang trại nuôi gia súc nằm dưới chân núi. Tôi là một Gefreiter tức một binh nhì của Trung đoàn Panzer-Grenadier 29. Chắc là người Anh đã nhặt tôi ở trận địa đưa xuống tàu này. Tôi chỉ có thể nhớ được rằng có một luồn chớp lóe lên. Thế thôi, tôi không nhớ gì nữa hết.

Nói mất sức quá. Ở đây mùi thuốc tẩy trùng và mùi thuốc gây mê sao mà nồng nặc thế. Một số người vừa mới được mổ cấp cứu. Khi chất gây mê hết tác dụng, họ gào thét như những con thú bị thương. Người ta đang mổ cho một người ở ngay phía sau tôi. Anh ta rống lên như một con bò bị

nhất trong chuồng giữa mùa đông đang đòi được cho ăn. Viên sĩ quan người Anh vừa moi được chiếc mũ mà người hộ lý đã cất xuống bên dưới cái cáng. Có lẽ quân đội là tất cả những gì anh ta có. Một mạng sống vừa chuồn mất. Cái xác được mang ra ngoài. Một người khác nhanh chóng được đưa vào thế chỗ trên chiếc cáng không.

Cuối boong tàu có một khoảng mở khá rộng và qua đó tôi có thể nhìn thấy bầu trời ở bên ngoài. Một chiếc máy bay chiến đấu của Đức bay qua, theo sau nó là những cụm khói xám xịt của súng phòng không. Người phi công thật can đảm. Anh ta gần như bay đơn độc trên bầu trời. Ở ngoài kia chắc là lạnh lắm. Âm thanh của trận đánh nào đó vọng lại từ xa xa. Một người lính Anh thổi kèn ác-mô-ni-ca. Cạnh anh ta một người khác đang lặng lẽ khóc.

Cửa đóng lại, tàu đã nhổ neo, động cơ bắt đầu rung. Giò tàu bắt đầu chạy. Ánh sáng duy nhất chúng tôi có là thứ ánh sáng từ những ngọn đèn đang đung đưa phía trên đầu chúng tôi. Nằm ở đây giống như nằm trong một cái tủ sắt lớn vậy.

Nửa người bên trái của tôi vẫn không có cảm giác. Người lính da đen chưa hề nói lời nào. Những người hộ lý đi từ chỗ bệnh nhân này tới chỗ bệnh nhân khác.

Họ chỉ ném một tấm vải lên mặt viên thượng sĩ. Họ sẽ chôn anh ta biển.

Tôi đã ở đâu nhỉ? Ở Casino chẳng? Casino, đã lâu lắm rồi... Tháng Mười Một, tháng Mười Hai, rồi tháng Một. Tôi không nhớ gì ngoài những trận chiến đấu - đánh trận mệt mỏi, chiến đấu một cách tuyệt vọng, đổ mồ hôi, đổ máu, rót nước mắt xuống lớp bụi đất phủ trên mặt đường đội. Tôi không sao nhớ nổi Giáng sinh vừa rồi như thế nào. Đánh, bỏ bom,

đánh, bỏ bom, né, núp, chạy, đào, c ầu nguyện. Trên mặt đất mênh mang nỗi sợ cái chết bất ngờ. Dưới mặt đất đ ầy nghẹt nỗi sợ bị chôn sống. Không thể tin được. Nhưng thực tế đúng là như vậy. Lúc không đánh trận bạn mặc nguyên quân phục mà ngủ, ngủ với cây súng trường lạnh buốt trong tay, ngủ với nỗi sợ hãi trong tim, và bạn lạnh cóng, thức ăn lạnh, và bàn tay bị phát cước của bạn mừng mủ, còn Tromelfeuer thì không lúc nào ngớt. Từng người từng người, từng ngày từng ngày, ra đi không trở lại. Một vài người tôi có thể ôm và an ủi lúc họ hấp hối, những người khác tôi không bao giờ còn nhìn thấy. Họ đã ra đi, thế thôi. Và đó là những con người vĩ đại. Một vài người trong số họ là người Kochel. Những chàng trai cùng tôi bơi thuyền trên hồ giờ đâu r ồi? Đâu r ồi những người mà một mùa hè cách đây không lâu đã cùng tôi đi thuyền trên hồ Königsee và ghé tới làng St Bartholoma? Chẳng phải chúng ta đã cùng uống mừng cùng vui đùa mới đó sao? Những sườn đ ồi làm vọng tiếng cười của chúng ta. Các cậu không nhớ tiếng kèn đội lại qua những ngọn núi xa xôi, nguyên sơ, và huyền bí sao? Những chàng trai đến từ Kochel đâu r ồi? Những chàng trai hôm nào còn ng ồi quanh bếp ở nhà ngập dài giờ đâu cả r ồi? Không thể có chuyện tất cả bọn họ đều đã ra đi. Nhưng đúng là họ đã ra đi. Họ đã tìm đến nơi yên nghỉ ở Cassino. Tôi là người Kochel duy nhất còn sống.

Cassino ư? Cassino ư? Đúng, tôi nhớ mà. Khi quân tăng viện đến, chúng tôi đã không tin họ. Người ta luôn hứa sẽ cho quân đến tăng viện. Từ tháng Mười Hai, tuyến giao thông liên lạc đến Rome của chúng tôi bị các nhóm du kích đánh phá; các chuyến tàu hỏa chở lính bị trật khỏi đường ray, quân nhu bị phá hủy. Có đêm dưới thung lũng Liri, một đoàn tàu hỏa chở đạn dược bị làm cho nổ tung. Cuối cùng quân tăng viện cũng đến giúp chúng tôi khôi phục lại tuyến giao thông. Quân của chúng tôi chết khoảng

một nửa. Một số người phát rồ phát dại - thoát đầu thì khóc, sau đó cười không dứt. Chúng tôi được lệnh nã pháo, nã pháo xuống thung lũng Liri, dọc theo con đường uốn lượn dẫn tới Frosinone, và tại đó chúng tôi mệt đến nỗi khụy xuống trong một chuồng ngựa. Chúng tôi không quan tâm mình có lại đứng dậy được nữa hay không.

Thế rồi có báo động! Đối phương đã đổ bộ lên sườn phòng tuyến của chúng tôi ở Anzio! Người ta lay chúng tôi dậy, lay cuống cuống. Quân đối phương đang đổ lên bờ biển. Quân phòng thủ của chúng tôi đâu cả? Họ vừa mới đến thay vào vị trí của các anh ở Cassino còn gì. Đúng! Nhanh lên, nhanh lên, nhanh lên! Vì Chúa, hãy nhanh lên trong khi vẫn còn thời gian. Đừng bận tâm đến việc anh thuộc trung đoàn nào - cứ chiến đấu như những người Đức. Nhanh lên, nếu không họ sẽ cắt quân ta ra làm hai.

Tôi không thể nhớ được những gì còn lại. Chắc hẳn tôi đã chiến đấu trong suốt vài ngày, nhưng ở đâu kia chứ? Tôi đã ở đâu?

Con tàu giạt mạnh. Những ngọn đèn chao đảo trên đầu tôi, chao qua chao lại. Giờ chúng được bao quanh bởi ánh sáng ngũ sắc. Đạn pháo, tiếng ồn, sự tê liệt, cái khát.

Các cậu có nhớ Kochelsee chìm trong màn sương, có nhớ những tiếng gọi vọng qua những ngọn đũa không? Tôi phải sống. Tôi phải sống để trở về nơi đó; không có đồng đội về cùng, nhưng tôi có thể kể cho mọi người nghe những gì những đồng đội tôi đã làm. Không! Tôi không thể làm thế; tốt hơn nên im lặng. Tôi phải tránh những ánh mắt. Làm sao tôi có thể kể với mọi người về một cuộc đời đã ra đi, một cuộc đời không giống bất cứ cuộc đời nào khác, tất cả, bây giờ và mãi mãi? Tôi không thể kể với mọi người rằng tôi đã thấy người giết người và Đấng Cứu Chuộc, rằng tôi đã

nhìn khuôn mặt của một con người chết vì một con người.

Nếu tôi trở về tôi sẽ trở về cùng với một tình yêu mới dành cho những điếu bé nhỏ thân thương của cuộc đời, sẽ về cùng với một sự căm ghét mới đối với những lời đao to búa lớn về sự mạng cứu tinh. Những điếu vĩ đại mà chúng ta nói chúng ta sẽ chết cho đã tàn lụi chẳng khác nào một đám cháy rừng, chẳng để lại gì ngoài cảnh tan hoang. Tất cả đều tàn lụi. Nhìn ra vùng biển này, vùng biển của những người chết không toàn thấy mà xem. Những điếu nhỏ bé thân thương vẫn còn đó. Hình ảnh của những bông hoa rừng rực rỡ sắc màu rung rinh trong gió nhẹ, cảnh rực rỡ của đồng cỏ gợn sóng nhấp nhô theo những làn gió, hình ảnh mái nhà dốc nơi quê hương. Những điếu bé nhỏ ấy thân thương ấy. Các cậu có nhớ dãy bậc lên xuống của một cửa hàng bách hóa ở Munich không? Đã bao lâu rồi nhỉ? Đã bao lâu rồi kể từ cái ngày chúng ta đứng nhìn những người bán hàng gỡ những bức tranh Chúa Giêsu và những tông đồ xuống, rồi sử dụng chính những cái đinh đã treo các bức tranh ấy để treo các bức chân dung những nhà quân sự hàng đầu của nước Đức lên. Và những đám đông chạy lên gác, chạy xuống tầng dưới, xô đẩy chúng ta, không thèm quan tâm, cứ đi ầm nhiên chộp giật. Và ngày ấy tôi không biết tại sao cho tôi lại xúc động đến thế!

Người ta vừa vào khênh viên thượng sĩ đi.

9

Ông ta đến khi chúng tôi đang nghỉ trong một rừng ô-liu ở Tunisia. Ông ta tới vào ban đêm, đi qua những khóm cây, đi qua những trại đóng quân ngoài trời, mang theo một cây gậy chỉ huy. Một người đàn ông mạnh mẽ, da sẫm màu, hơi gầy với bộ ria con kiến, cúi đầu rất dứt khoát khi đi luồn dưới những cành cây tới lều của chỉ huy trưởng. Một lính càn vụ đi sau ông ta với ba lô tư trang nặng trĩu. Ông ta chưa từng trực tiếp tham gia một trận đánh nào cho tới khi ông ta tới với chúng tôi. Những gì ông ta thấy sau bốn mươi năm của cuộc đời khiến cho khuôn mặt đầy vẻ trung thực của ông ta phảng phất nét ngạc nhiên. Đó là một vẻ mặt thể hiện sự bất tán thành và vẻ mặt đó chẳng bao giờ rời bỏ ông.

Lần đầu tiên chúng tôi nhìn thấy ông ta, ông ta trông sạch sẽ lắm. Từ mũi cho đến giày của ông ta tuyệt đối không thể chê vào đâu được. Ông ta còn đeo cà vạt hần hoi. Là một sĩ quan chính quy xuất thân từ một gia đình quân nhân, đương nhiên ông ta mừng vì được tham gia vào một đơn vị chiến đấu thử nghiệm như đơn vị của chúng tôi. Tuy nhiên, cái cách mà tất cả chúng tôi nằm, trượt và lộn bĩ bõm dưới những bóng cây, cố giữ sạch bùn đất và những kí ức của trận đánh chúng tôi vừa trải qua, đã khiến ông ta ngạc nhiên. Có lẽ, chính vì thế mà ông ta phản ứng trước các câu hỏi của chúng tôi một cách thận trọng. Ở mức độ lượng, chúng tôi lý giải thái độ cứng rắn lúc ban đầu của ông ấy là sự tự ý thức của một người mới đến đang muốn dốc hết sức mình vào nhiệm vụ. Khi mức độ lượng của chúng tôi chẳng còn là bao, chúng tôi đặt cho ông ta biệt hiệu “ông Cứng”, và cái biệt hiệu ấy khá được ưa thích.

Trước khi chúng tôi có thể làm cho ông Cứng dừng lại, ông ta đã kịp chui đầu vào trong lều của chỉ huy trưởng, cây gậy chỉ huy cũng vào rồi, và có mặt bên chiếc bàn kế cạnh giường ngủ của chỉ huy trưởng một cách đàng hoàng. “Thưa ngài, phó chỉ huy trưởng đến từ nước Anh, xin báo cáo”. Ngồi trên giường, vắt chéo chân, hai cẳng chân trần thò ra khỏi chiếc áo choàng mặc ngủ, là một nhân vật khiến người ta liên tưởng đến một ông vua xứ Algeri thế kỷ mười chín. Liệu có phải vị phó chỉ huy trưởng này đã vào nhầm lều không nhỉ? Không. Cái ông già trông lôi thôi lếch thếch như một lão bán hàng rong từ những khu chợ phương Đông ngồi giữa một đồng quần áo và tất đang được lọc lựa kia quả đúng là ngài chỉ huy trưởng, một vị chỉ huy dày dặn kinh nghiệm trận mạc, người đã bị tước mất mọi ảo tưởng về con người và chiến tranh - một con người tự mình tiến lên các cấp bậc, tự đi trên con đường gian khó, bằng chính đôi chân của mình. Chúng tôi thầm hi vọng rằng ông Cứng sẽ choáng đến nỗi ngã ngửa người về phía sau, ngã vào cái thùng nước tắm đang tỏa hơi mà ngài chỉ huy trưởng sắp sửa bước vào, nhưng chuyện đó đã không xảy ra. Cái vẻ bất tán thành phảng phất vẫn nguyên đó, trên khuôn mặt ông ta.

Và khi ông già kia đưa ra những câu hỏi cũ rích dành cho những người mới đến - không phải những câu hỏi đại loại như “Tình hình nước nhà ra sao?” hay “Chuyến đi của anh có thú vị không?” mà là “Cuốn sách anh ưa thích là cuốn gì và tại sao anh lại ưa thích nó?”, ông Cứng hầu như không chớp mắt. “Gió trong rừng liễu” ông ta trả lời không một phút ngập ngừng khiến chúng tôi kinh ngạc. “Gió trong rừng liễu” là cuốn sách yêu thích một sĩ quan chính quy cứng rắn, khao khát được ra chiến trường! Tại sao?Ồ, bởi vì... và rồi ông ta lún sâu vào một cuộc diễn giải về việc tác giả sử dụng những con vật để mô tả tính cách con người, một cuộc diễn giải chẳng

bao lâu sau khi bắt đầu đã làm cho đôi tai của ông vua Algeri chán ngấy, đặc biệt là khi ông già ấy phải ng ỡ đó nhìn nước tắm của mình đang nguội đi.

Ông Cứng không dễ gì bị đo ván. Với vai trò là phó chỉ huy trưởng, ngay tối hôm đó, ông ta phát ra cái lệnh đầu tiên không được đa số tán thành.

“Thượng sĩ, sáu giờ sáng các đại đội sẽ tập hợp để tập thể dục.”

“Xin lỗi, thưa ngài, theo quan điểm của ngài chỉ huy trưởng tập thể dục là...”

“Tôi không yêu cầu anh nói cho tôi biết quan điểm của ngài chỉ huy trưởng là gì, thượng sĩ ạ, tôi đang ra lệnh. Anh sẽ thấy mệnh lệnh đó được chấp hành.”

“Vâng, thưa ngài.”

Trong cánh rừng ô-liu những anh lính chỉ mặc độc đ ồ lót, vừa ngẩng lên cúi xuống, hít hít thở thở vừa rửa th ần trong bụng. Những con muỗi đói vớ bẫm.

Anzio. Một nơi trú ẩn nằm ở mé đường sắt. Bảy tháng đã trôi qua. Chặng đường từ rừng ô-liu ở Tunisia qua Sicily và miền Nam nước Ý quả là dài và đ ầy khó khăn. Suốt chặng đường đó, ông Cứng đã làm dấy lên những truyền thống của quân đội Anh. Nhưng không khi nào ông đánh mất sự cứng rắn và bất an của cá nhân ông.

Một người đàn ông người đ ầy bùn, quần áo rách tả tơi, đi xuống đường tàu trong dáng điệu mệt mỏi rã rời. Anh đã lần về được đến đơn vị.

“Ôi, trời ơi,” bạn kêu lên. “Fog đây này.”

Năm ngày trước, anh chàng đó còn nói với bạn qua chiếc máy bộ đàm cầm tay trong khi những người đàn ông xung quanh anh đang giết nhau.

“Tôi sẽ không giữ máy nữa,” anh nói. “Có thông báo cuối cùng nào không?”

“Không, Bánh Mì Đường,” bạn nói. “Không có gì, trừ may mắn. Thông báo của anh đã được nhận và được hiểu rõ.”

Và rồi sau đó bạn từ từ gỡ đôi tai nghe khỏi đầu bạn, đặt chúng trên đầu gối trước mặt bạn, và bạn nhìn chăm chăm vào cái vật ấy, lắng nghe và cầu nguyện, hi vọng và bạn đặt cái máy bộ đàm xuống trước mặt bạn mạnh đến nỗi có thể làm xước lớp kim loại của nó và làm tay bạn chảy máu. Và giờ bạn nói, ôi, Fog đã trở về

Fog ở trong hầm của ông Cứng, đang báo cáo.

“Anh đã làm cái gì hả!” ông Cứng nói với Fog. Vẻ mặt bất tán thành của ấy vẫn nguyên si.

“Tôi đã bỏ máy bộ đàm mà chạy,” Fog nói.

“Anh đã bỏ máy bộ đàm,” ông Cứng nói. “Hạ sĩ, anh có hiểu rằng anh làm như vậy cũng tương tự như quảng vũ khí của mình đi không?”

“Ồ, hoặc là máy bộ đàm hoặc là tôi,” Fog nói.

“Hạ sĩ,” ông Cứng nói, “ngay đêm nay anh sẽ quay lại đó tìm chiếc máy đó mang về đây. Chừng nào tôi còn là phó chỉ huy trưởng ở đây thì trong đơn vị này không ai được phép bỏ vũ khí tài nếu không có lệnh. Hạ sĩ, đêm nay anh sẽ quay lại đó mang cái máy đó về đây. Đó là một mệnh lệnh!”

Fog dập gót chào và lão đảo bước ra khỏi hầm.

“Ông ta không thể làm thế được, anh bạn ạ. Ông ta dám làm thế sao. Ông ta có cả một tiểu đoàn sẵn sàng chiến đấu. Chúng ta sẽ đi gặp trung sĩ, và trung sĩ sẽ đi gặp thượng sĩ, và thượng sĩ sẽ đi gặp chỉ huy trưởng.”

Thượng sĩ đi gặp ông Cứng.

“Thưa ngài, vì mạng sống của một người đồng đội, không một ai trong chúng tôi ở đây không gắng hết sức mình. Nhưng chỉ vì một cục sắt thì có đáng không? Sao phải thế thưa ngài, chúng ta không có đủ người để lùng sục khắp bãi chiến trường tìm những thiết bị đã vỡ vụn đâu.”

“Nếu một cục sắt là tất cả những gì đang lâm nguy, thượng sĩ ạ, thì tôi sẽ không nói thêm gì nữa. Nhưng ở đây có cái quan trọng hơn đang bị đe dọa - danh dự của trung đoàn.”

“Xin lỗi, thưa ngài, nhưng hầu hết chúng tôi đều là những người lính đáng tự hào của trung đoàn khi tình huống đòi hỏi cần phải thế, chứ không phải do lựa chọn. Đối với những con người này đi đâu quan trọng là mạng sống.”

“Lệnh vẫn cứ được giữ nguyên.”

Thượng sĩ đi thẳng đến gặp chỉ huy trưởng. Ngài chỉ huy trưởng nên ủng hộ ai đây? Quả là một tình huống khó khăn!

“Hãy cứ để lệnh đó được thi hành, nhưng hãy cử cả một đội trinh sát đi. Đẳng nào thì những đội trinh sát cũng phải đi làm nhiệm vụ cơ mà; nếu họ tìm được cái máy đó về thì mọi người đều hài lòng cả thôi.”

“Nhưng không cần thi hành cái lệnh đó mọi người cũng đều hài lòng rồi trừ ngài phó chỉ huy trưởng, vả lại, không có đội trinh sát nào làm nhiệm vụ

trong khu vực chiếc máy bộ đàm bị bỏ lại.”

“Lệnh vẫn được giữ nguyên.”

“Hãy đưa việc này lên lữ đoàn, anh bạn ạ, và đưa cả lên sự đoàn nữa. Hãy viết thư cho nghị sĩ quốc hội.”

“Anh bạn, làm sao trong một thời gian ngắn như vậy anh có thể làm được việc đó cơ chứ. Họ sẽ nghĩ Fog là kẻ chống đối. Ai có trách nhiệm người đó đưa ra mệnh lệnh. Người đó đã được chỉ huy trưởng của mình ủng hộ. Vậy thì còn gì để đưa lên sự đoàn đây?”

“Hãy bảo Fog ốm đi - bị triệu chứng kiệt quệ chiến trường.”

“Cậu ấy không chịu.”

“Nhưng đi là chết. Chúng ta đang đẩy một con người đã kiệt sức vào vòng hiểm nguy chẳng vì lý do nào khác hơn là tính ngoan cố của một ai đó.”

“Lệnh vẫn được giữ nguyên.”

Trời tối. Một đội trinh sát rời đường tàu tiến về phía mặt trận.

“Mệnh lệnh là mệnh lệnh.”

“Vì phó chỉ huy trưởng,” một trong số những người quan sát ủ rũ nói, “tôi hi vọng Fog sẽ trở về”

Bình minh lên.

“Đội trinh sát về rồi nhưng không có Fog về cùng.”

“Khỏi cần nói thêm nữa. Chúng tôi không muốn biết chi tiết sự việc. Đồnkhôn đó đã giết chết anh ấy. Tất nhiên, những người khác cũng đã bị

giết trong đêm. Chúng tôi không phủ nhận đi đâu đó. Chúng tôi chỉ muốn nói rằng, Fog lẽ ra không nhất thiết phải bị giết và rằng anh ấy đã không có lấy một cơ hội.”

Ông Cứng vẫn giữ nguyên cái vẻ ngạc nhiên phảng phất trên khuôn mặt. Mọi người tránh mặt ông ta. Không ai muốn đến gần ông ta trừ khi có việc bắt buộc. Nếu ông ta đi tới chỗ một người hay một nhóm người nào đó thì họ lập tức lảng đi chỗ khác. Nếu người nào đó buộc phải ở cùng ông ta dưới hồ cá nhân thì người đó nhất định không chịu ngẩng lên nhìn ông ta. Ông ta có thể buộc tội cả tiểu đoàn vì cái thói “lầm lì hỗn xược.” Không một ai nói chuyện với ông ta. Trung sĩ ốm. Thượng sĩ yêu cầu được chuyển sang một vị trí khác tách xa khỏi ông Cứng. Ông Cứng chỉ còn phải nói với mỗi cái máy bộ đàm và nó cũng im lặng nốt. Nếu các sĩ quan cấp dưới phải ngồi bàn việc với ông ta, họ ngồi riêng ra một chỗ. Về mặt của ông Cứng không hề thay đổi.

Ông Cứng ở trong xe chỉ huy. Một quả đạn pháo hạng nặng găm những mảnh của nó trên nóc xe. Trong khoảnh khắc những người có mặt trong xe ngừng thở. Họ kiểm tra sàn xe trong tâm trạng ủ rũ và trống rỗng. Chỉ cần đường đi của quả đạn pháo thấp hơn chỉ một hoặc hai inch thôi! Ông Cứng, mặt méo mó, quay sang người đi đầu khiển điện đàm: “Tôi muốn anh hát bài ‘Người là ánh mặt trời của tôi,’” ông ta nói, “và đó là một mệnh lệnh.”

Người đi đầu khiển điện đàm há hốc miệng, rồi ngậm miệng lại ngay. Viên trung sĩ vội đi tìm chỉ huy trưởng.

Ông Cứng sắp ra đi, xin Chúa phù hộ cho ông ta. Bọn họ đưa ông ta xuống đường tàu hát cho ông ta, nghe não cả lòng. Mặt ông ta vẫn còn

nguyên vẻ ngạc nhiên và vẫn phảng phất vẻ bất tán thành đối với những gì ông ta đã nhìn thấy. Ông ta đến với chúng tôi mang theo những hi vọng cao vời. Chúng tôi không hiểu tại sao một số người trong số chúng tôi lại đối xử với ông Cứng như vậy. Chúng tôi sắp mất ông Cứng rồi.

10

Bao nhiêu ngày đã trôi qua rồi nhỉ? Nhiêu tuần rồi chẳng? Chúng tôi không buồn đếm nữa, chúng tôi không buồn nghĩ nữa, chúng tôi chỉ di chuyển và hành động thôi. Lại một đêm nữa tới. Ngày trong chiến hào, chúng tôi nhìn ra vầng mặt trời đang dần trôi xuống biển, chuyển từ màu vàng sang xám, rồi từ xám thành đen. Những đám mây bay là là trên bầu trời phía Tây đã mất đi cái ấm áp và màu sắc của chúng và rồi chính chúng cũng biến mất luôn. Hôm nay là một ngày quyết định, nhưng cũng như những ngày quyết định khác đã đến rồi đi, nó chỉ có tính quyết định trong việc cướp đi của chúng tôi những đồng đội. Chiến tranh liên tục thay đổi. Chúng tôi không tài nào hăng hái lên được. Chẳng bên nào có đủ sức để đánh bật bên kia ra khỏi vị trí đầu cầu. Chúng tôi còn sống và không ai chiếm chỗ của chúng tôi khi chúng tôi biến mất, vậy là đủ.

Chúng tôi có thể nhớ được hôm nay là ngày bao nhiêu không nhỉ? Những hình ảnh lờ mờ. Những ảo cảnh. Những hình khối. Những hình dạng hình thành trong bóng tối. Nỗi khiếp sợ bị tạc hình nét cứng trong những luồng chớp của pháo địch. Chúng tôi bò về phía trước khi ánh ngày vừa rạng. Cái ẩm ướt của bình nguyên vây lấy chúng tôi. Những ngọn cỏ nhọn cào xước mặt tôi. Lũ bọ cánh cứng bay tủa ra ngay dưới mũi chúng tôi. Những mầm lúa mì xanh. Một giọt sương đậu trên một cuống hóa lấp lánh như một viên kim cương dưới ánh mặt trời. Những người lạ bò bên cạnh chúng tôi, vài người mang theo dụng cụ cắt dây thép gai và những ống thuốc nổ bangalore, sẵn sàng tạo những cái hố tránh đạn qua hàng rào dây thép gai đã bị đạn pháo bắn rách. Có ám hiệu ra lệnh ngừng di chuyển,

đội. Đất ẩm và lạnh. Hỏa lực bắt đầu hoạt động. Một đoàn máy bay ném bom của quân Đồng minh kéo đến. Chúng tôi đếm những chiếc máy bay, một trăm, hai trăm, ba trăm... trận ném bom kinh hoàng mà các điểm đóng quân của quân Đức phải hứng chịu. Một chiếc máy bay bốc cháy lộn nhào giữa những cụm lửa lớn. Những chiếc khác gầm gào phi về phía trước trong một đội hình quy mô lớn, những cánh máy bay lấp lánh trong ánh mặt trời buổi sáng. Những chiếc dù bay về phía mặt đất giữa những cụm khói đen của đạn pháo phòng không. Mặt đất rung chuyển, run rẩy. Cột sóng âm lớn từ mặt đất xuyên lên trời trông tựa như một chiếc cầu vồng, ma quái và tội lỗi. Một giọng Đức vang lên qua máy điện đàm từ vùng phụ cận. Một giọng Đức mất bình tĩnh. Tại sao các khẩu đội pháo lại ngừng bắn? Viên chỉ huy pháo binh gất gỏng. Câu trả lời bật ra thô thảm: Bởi vì, thưa ngài chỉ huy, những người đi đầu khiến các khẩu pháo đã chết. Không có sự trả miếng nào nữa, giờ thì các máy bay ném bom cứ mặc sức hoành hành. Đội hình máy bay chiến đấu đông không đếm xuể của quân Đồng minh rõ ràng đã dẹp không quân Đức sang một bên. Trận ném bom diễn ra một cách từ từ, nhàn nhã, tỉ mỉ, khoa học, đậm tính hủy diệt. Không chỉ là hủy diệt - mà còn là điên rồ. Những thang bom lớn trượt từ trên trời xuống mặt đất. Những đám mây bụi và lửa khổng lồ bốc lên. Súng cối góp phần. Khi cả phi đội máy bay ném bom hùng hậu mất hút phía trên những ngọn đồi, cả vùng chìm vào sự im lặng sững sờ. Không một sự chuyển động nào. Không gì nhúc nhích hết. Tất cả đóng khung trong sự bất động im lìm. Thế giới trống rỗng. Một thời điểm mà lời nói không có nghĩa gì hết.

Giờ lệnh tấn công được phát ra. Qua đất, khói, và bụi. Bộ binh của quân Đồng minh đã tràn lên và chiếm lĩnh những mục tiêu đầu tiên. Nhiều lính Đức chết. Nhiều tên còn sống, mặt mũi tái xanh, căng thẳng, hoảng sợ,

lồm c lồm bò ra khỏi những đống đổ nát, cố giơ tay lên xin hàng mà không giơ nổi tay qua đầu, loạng choạng và yếu rũ như người vừa trải qua một cơn đột quỵ. Giờ là một đợt kháng cự. Nào ra mau. Bước lùi lại. Tiếng ồn. Khói. Tiếng gào thét. Tiếng loảng xoảng. Những con mắt ngơ ngác, sợ hãi. Nổi kinh hoàng. Chết chóc.

Hắn là tên lính Đức cuối cùng bị lôi ra khỏi một hố súng máy. Những tên lính Đức khác đã chiến đấu đến phút cuối cùng một cách vẻ vang, chỉ duy nhất một tên còn lại, không vũ khí. Chúng tôi bảo hắn hãy ra khỏi hố ngay lập tức. Chúng tôi mệt mỏi và căng thẳng. “Giơ tay lên, người anh em, cứ giữ nguyên như thế. Cậu là người may mắn đấy,” chúng tôi nói. Nhưng tên lính Đức trẻ măng ở giữa những xác đống đội nằm ngổn ngang không muốn làm “người may mắn”. Khi chúng tôi dùng súng không chế hắn, hắn bất ngờ xé toang áo, phơi trần bộ ngực đầy lông. Rõ tựa như một con thú bị dấn vào đường cùng hắn nhìn thẳng vào chúng tôi thét lên, “Sieg Heil! Sieg Heil! Sieg Heil!” Hắn không thốt ra một từ nào khác. Chúng tôi không biết phải làm gì. Chúng tôi trở mắt nhìn hắn. Muốn cho thẳng khốn này câm tịt luôn, một người trong chúng tôi nói, nhưng ai cũng biết cậu ta không thực sự muốn nói thế. Chúng tôi không làm thế với những người đàn ông đã chiến đấu anh dũng. Ồ, không làm thế, ít nhất là cho đến lúc này. Rõ bỗng đâu từ phía sau vang lên tiếng súng máy. Tên lính Đức đỡ người xuống xác các đống đội hắn trong tư thế nằm úp mặt xuống cái gờ nhô ra của đường hào. May thay, chỉ một tiếng nổ là đủ. Không có tiếng gào thét, không có cảnh bám chân chúng tôi van xin một cách hèn nhát. Ông trời không ai khác yêu cầu được hành hình giống như thế. Cái chết bình thường đã là đủ lắm rồi, nói gì đến kiểu chết này.

Một người lính mệt phờ nằm trong một cái hố. Một đội xe tăng của Anh

đang tới yểm trợ. Người chỉ huy bình tĩnh chỉ đạo trận đánh, sử dụng cách nói trong thi đấu cric-kê: “Harry, tôi muốn anh tiến xa hơn một chút ra ngoài cánh đồng, gắng chớp... Charlie, anh tiến lên... Bryant, anh cố tóm cái tên hỗn xược kia... Tôi sẽ dừng...” và cứ thế tiếp tục.

Chúng tôi lẽ ra đã có mặt tại Lord ở Luân Đôn theo dõi trận cric-kê thể nghiệm vào một buổi chiều nắng ấm và tự hỏi bữa trà đã qua lâu lắm hay chưa. Bỗng nhiên, cắt ngang giọng nói của người chỉ huy là một tiếng “cách” sắc lạnh đáng ngại. Chúng tôi đã từng nghe thấy tiếng động này rồi. Chúng tôi không thể nhìn thấy chiếc xe tăng nhưng chúng tôi biết tiếng cách đó là tiếng gì. Charlie tiếp quản máy bộ đàm. Những người khác tuân lệnh anh ta một cách bình tĩnh, kiên quyết, như thể đồng đội của họ lia đời một cách đột ngột như vậy là đi đâu tự nhiên nhất trên đời - lia đời với một tiếng “cách” tựa như một lời vĩnh biệt.

Hi sinh mạng sống con người chẳng làm thay đổi được ngày. Đêm tối vẫn cứ kéo đến và chúng tôi lại quay về điểm xuất phát. Chẳng có gì khác ngoài những cái cáng bên trên là những người bị thương và những người chết nằm ngổn ngang khắp nơi.

Một người đàn ông đứng dậy bên một cái cáng nơi này giờ anh ngẩng đầu nhìn người bạn mình hãy cố gắng sống. Người bạn cũng muốn sống lắm chứ. Cuộc sống đối với cậu ấy đáng quý lắm chứ. Cậu ấy hầu như chưa được nếm những niềm vui của nó. Nhưng hãy nhìn khuôn mặt có rúm lại và những mảng da rách tướp trên má và mũi cậu ấy mà xem.

“Cậu ấy ra đi rồi, anh bạn ạ.”

Trong khoảnh khắc, người đàn ông đứng dậy nhìn quanh, ngờ ngác, tuyệt vọng, rồi anh giơ chân đá phốc một cái vỏ hộp thiếc nằm lăn lóc dưới

đất.

“Cái cuộc chiến chết tiệt này,” anh gào lên.

Đúng, đối với một số người, hôm nay là một ngày quyết định. Người ta nói rằng ngày mai vài người trong chúng tôi sẽ được lùi về tuyến sau để tắm rửa, ăn một bữa cơm nóng sốt, và có cơ hội hong khô quần áo.

11

Trong nhiều ngày có không ít những tin đồn bay tới chỗ chúng tôi. Giờ thì trắng đen rõ ràng rồi. Không phải bàn cãi nữa:

“Bắt đầu từ 2 giờ lữ đoàn 12 chuyển giao khu vực tiền tuyến cho các đơn vị của lữ đoàn 18. Cùng ngày lực lượng chính của lữ đoàn 12 sẽ có mặt ở điểm tập hợp (ghi rõ trên bản đồ) và sẽ lên tàu tại cảng Anzio dưới sự hướng dẫn của các chuyên viên đi đầu hành cảng quân sự. Lữ đoàn sẽ rút về hậu cứ của tập đoàn quân để nghỉ và chỉnh đốn đội ngũ.”

Chuỗi mệnh lệnh từ sư đoàn dội xuống còn tiếp tục với vô số các lệnh liên quan đến việc vượt qua các tuyến đường, lệnh hành quân, chỉ huy, các địa điểm, lệnh thay thế, lệnh về người ốm và người bị thương, về quân lương, và hàng trăm thứ khác. Nhưng bạn cóc quan tâm đến “hàng trăm thứ khác,” đúng không? Bạn đang run lên trước cái ý nghĩ được thoát ra khỏi cái phòng tuyến trên bờ biển kia. Có hai đi đầu choán tâm trí bạn: Liệu bằng cách nào đó bạn có thể sống sót qua bốn mươi tám giờ tới không, và nếu bạn sống sót, thì liệu có khả năng bạn sẽ bỏ lại vĩnh viễn phía sau bạn cái mảnh đất đang thối rữa, lạnh lẽo, ẩm ướt đầy âm khí này nơi cái chết có thể ập đến trong chớp mắt, và xảy ra thật khủng khiếp không? Thật đáng tiếc nếu mảnh đất xa lạ này trở thành thần báo ứng của bạn trong cái giờ khuya khoắt này. Gốc rễ của bạn nằm ở một mảnh đất khác cách xa nơi đây. Số phận của cái mảnh đất tan hoang này và những đau thương mà con người nơi đây phải chịu đựng không làm bạn bận tâm. Bạn không dám để nó làm bạn bận tâm. Bạn đến để bắn giết và tàn phá. Giờ bạn sẵn sàng chuồn khỏi nơi đây. Bạn đã no nê rồi. Bạn vui mừng quay lưng lại với tất

cả những gì thuộc về nơi này, vì mỗi nhục của nó.

Hai giờ. Đêm tối, nhưng có ánh sao. Những hàng dài người đang trên đường từ tiền tuyến rút về. Người nối người tiếp tục đứng vào hàng. Những con người chuyển động như những bóng ma. Không có tiếng động nào ngoài tiếng bước chân lội trong bùn và tiếng leng keng của vũ khí và trang thiết bị. Những con người đang rút đi kia đã quá mệt mỏi, không còn sức để mà nói nữa, những con người đến thay thế nối đuôi nhau đi vào những đường hào và những hầm trú ẩn quá lo sợ, không có bụng dạ nào mà trò chuyện. Tình hình quá căng thẳng và quá cam go nên chẳng ai có thể mở miệng mà tán gẫu được. Tuy nhiên vẫn có những lời qua lại ngắn ngủi.

“Chúc may mắn, anh bạn.”

“Chúc cậu may mắn.”

“Hãy giữ cho chỗ đó sạch sẽ và ấm áp nhé.”

“Đừng quên tưới hoa đấy.”

“Nếu cậu phải đi, hãy để chìa khóa dưới chiếu nhé.”

Những tiếng nói tiếng nói tắt lịm, những con người tiếp tục đứng vào hàng và bước đi. Những người vừa đến ý thức được rằng họ đang bị kéo vào giữa tấm mạng chiến tranh. Những người đi khao khát thoát ra, tránh xa tấm mạng đó. Tiền tuyến khá im ắng, họ lẩm mẩm lại có một tiếng nổ của đạn pháo.

Dòng người tiếp tục đổ về phía bờ biển. Liệu bạn có rút đi êm xuôi được không? Quân Đức sẽ bắt đầu một cái gì đó, chúng sẽ làm đấy. Quân Đức là thế mà. Những thằng cha dễ cáu. Giờ bạn đã rút được một chân ra khỏi địa ngục rồi. Ôi, những gã tội nghiệp, quân Đức sẽ nói thế đấy. Bọn

họ tưởng bọn họ sắp thoát rồi nhưng không đâu. Ôi, không. Và quân Đức sẽ choảng vào đầu bạn. Thế đấy, bạn sẽ chẳng bao giờ có thể thoát ra khỏi cái hố này được đâu. Bạn phải ở lại đất này, phải chết ở đây. Ngọn lửa tàn ác của chiến tranh đã làm thay đổi bạn rồi. Chẳng thể nào thoát khỏi nó được đâu. Bạn sẽ luôn ở đây. Bạn là đứa con của chiến tranh. Bạn không còn là bạn nữa. “Bạn” đã ra đi mãi mãi. Bạn sẽ sớm tỉnh dậy và trở lại đó trong rác rưởi, nhìn qua hàng rào dây thép gai, rùng mình, với đôi chân lạnh cóng và hai hàm răng đánh lập cập, rồi mưa đá và tuyết sẽ đập vào mặt bạn. Ồ, không. Bạn không thoát ra được đâu. Bạn sẽ đứng đó, đứng trên đôi chân càng lúc càng lún sâu hơn trong bùn - chờ đợi, và lo lắng, nhìn đăm đăm, và lắng nghe, cúi nhanh xuống tránh đạn và chạy thực mạng, và khóc vì sợ hãi và tuyệt vọng và ôm cảm giác vỡ mộng và tức giận và đau buồn, và mãi mãi bạn ở trong tình trạng căng thẳng thần kinh.

Không, chắc chuyện rút đi này là thật, không phải bạn đang mơ. Chính trung sĩ của đơn vị bạn đang ra lệnh cho bạn nhanh chân lên nếu không, thì có Chúa, anh ta sẽ ra lệnh “Quay lại”! Trung sĩ biết rằng hầu hết các bạn đều đang gắng sức bước. Hàng của các bạn quá dài. Anh ta có thể nói đó là cách để các bạn giữ được cái đầu của mình. Chẳng bao lâu trong các bạn bắt đầu có phản ứng. Khi đống đội của bạn rơi xuống móng bạn thì bạn sẽ chẳng di chuyển được. Các mệnh lệnh chẳng có gì hay ho khi con người ta ở trong tình trạng nửa sống nửa chết. Một khi người bạn khô ráo và ấm và bạn không còn phải sợ bị ai đó xéo lên, không sợ bị giết, bạn sẽ chỉ ngủ, ngủ và ngủ. Bạn còn đòi hỏi gì hơn chứ? Chỉ sống sót và ngủ thôi.

“Tiếp tục tiến! Đi mau lên nào, Shorty, không được lộn xộn, rời rạc. Đi mau, đi mau, đi xuống hào, vượt qua cánh đồng, đi qua những hàng súng nằm im lìm sẵn sàng gieo tai họa, đi qua những cỗ xe tăng cháy trụi sặc mùi

chết chóc, đi qua những cỗ xe dính đạn pháo vẫn đang bốc lửa.”

Được thôi, đi, trên cao kia vẫn là những vì sao mà Caesar đã nhìn thấy thuở nào. Những vì sao và những con người không bao giờ thay đổi. Nhưng hãy coi chừng đạn pháo. Không, không thể để bị bắn hạ vào lúc này được. Cái quái gì đã cản bước những người đi đằng trước thế nhỉ?

Đây chính là cái góc nơi Tiny bị giết. Thật không thể tin nổi chuyện đã xảy ra. Tại sao một con người lại có thể bị giết như thế được cơ chứ? Ăn gian, đúng là ăn gian. Thần chết chơi ăn gian. Lúc đó Tiny đang ng ồi trên mui xe zip, đang nói chuyện. Một quả đạn pháo rơi xuống từ một điểm xa lắm, xa đến nỗi không đáng để chú ý. Thế nhưng Tiny lại trượt từ trên mui xe xuống đường.

“Thôi đi, Tiny,” bạn nói, “đứng dậy đi, đ ò lười nhác.” Nhưng Tiny chẳng bao giờ đứng dậy nữa.

“Anh bạn đáng thương này ngừng thở r ồi,” bác sĩ nói khi bạn đưa Tiny đến chỗ ông ta. “Không có tiếng tim đập.”

“Nhưng chúng tôi đang nói chuyện với cậu ấy cơ mà.”

Bác sĩ nhún vai, quay đi.

Tiny là một tài năng. Cậu ấy có thể tạo ra bất cứ âm thanh nào bạn yêu cầu. Bắt chước giọng của một tên lính Đức; nhại giọng của một tướng quân người Anh bằng cách ngậm một viên sỏi trong miệng. Tiny là một nhà trào phúng. Thứ cậu ấy rất mê hệ thống tàu điện ngầm ở Luân Đôn. Cậu ấy khiến cho những anh chàng Cockney phải hò reo. Nhắm mắt lại và bạn đang ở bên dưới Piccadilly cùng động cơ tàu điện ngầm hoạt động hối hả, và những cánh cửa rít và đập khi chúng mở ra đóng vào, và tiếng huyền

náo của đám đông, và tiếng gọi của những người khuân vác. Cậu ấy, cậu Tiny, đúng là một tài năng. Còn nhớ chuyện Tiny bắt chước ngài chỉ huy. Ông ta thường gọi những anh lính khốn khổ ở đơn vị là “quân của tôi” như thể họ chiến đấu cho ông ta vậy.

“Thưa ngài,” Tiny nói, bắt chước giọng bà mẹ già của cậu ấy nói với vị chỉ huy đó, “nếu ngài già rằng ông ch ờn tôi và tôi đây nuôi ấng Tiny tể nó đi tiến đấu to ngài, thì ngài nên già lại đi ạ. Ngài nên già lại.”

Tiny thường nói: “Tôi tiến đấu cho Ackney Wick, South’nd, và Watney’s Pile Ile. Cậu tiến đấu to ai hả, anh bạn?”

Tiny đúng là một tài năng. Không ai kịp học được gì từ cậu ấy. Kìa cái đầu của con mèo đen Tiny để lại đang thò ra từ chiếc ba lô của Toby. Chúng tôi, những người cùng đội với Tiny không đời nào chịu bỏ con mèo lại. Chúng tôi cũng từng có một con bê, nhưng nhân lúc thánh Anthony không trông coi nó chúng tôi đã làm thịt nó rồi. Đây là cái góc nơi Tiny chết. Ở đây đang có cháy lớn. Tôi nghĩ chỗ này chẳng còn lại gì để mà cháy nữa. Tiếp tục đi nào. Những tia lửa bắn ra xung quanh bạn. Đây không phải là nơi để đứng và đợi lệnh đâu.

Ồn Chúa, hàng quân lại chuyển động rồi. Các cậu có nhìn cái ống xối nước to dùng chạy dưới đường kia không? Vào cái ngày chúng ta đổ bộ lên đất này cái ống xối nước đó được nh ồi đầy đàn bà và trẻ em người Italia. Những người đàn bà mang những khuôn mặt hằn sâu những nếp nhăn của nhọc nhằn, lo lắng, và đau thương. Họ giống như những quả lí chua đen bị nhét trong một cái hộp. Họ chen chúc nhau trong cống. Làm thế nào mà họ thở được nhỉ? Chẳng biết nữa. Ôi, với những quả đạn pháo trút xuống cả hai bên đường thì việc nhét nhau vào một cái cống để trú ẩn quả là nguy

hiểm. Đặc biệt là khi đó không phải là cuộc chiến của bạn. Quân Đức rót trọng pháo lên bậc cửa nhà bạn và thế là, chao ôi, cả nhà bạn chết ráo. Khốn kiếp, những cái lệnh liên quan đến dân thường nằm yên một chỗ; “đóng băng” như người ta nói.

“Này cô,” bạn nói, “ở đây nguy hiểm lắm. Đi ra biển, đi ra biển, biển, ra tàu, trốn đi, an toàn.” Ôi, khổ thật, từ “an toàn” trong tiếng Ý là gì nhỉ?

Người đàn bà trẻ với những sợi tóc đen nhánh xõa ra từ chiếc khăn quàng, với đôi mắt lấp lánh đen nhất trong những đôi mắt đen, với đôi vòng đeo tai bằng đồng rung rinh phía trên hai vai, mỉm cười bẽn lễn, ôm đứa con nhỏ, lại cố nhích dần vào trong cổng.

“Cố đi.”

“Cô này, cô... ôi, này, đừng ngớ ngẩn thế, nếu cô không mang con cô chạy khỏi đây thì cả hai mẹ con cô sẽ chết đấy.”

“Sao không lôi cô ta ra đá cho cô ta phải chạy hả?”

Nụ cười biến mất. Người phụ nữ trẻ cắn môi.

“Thôi mặc kệ!” Mẹ con họ có sống sót không? Một Madonna và đứa con nhỏ, chen vào trong cái cổng với những người đàn bà khác, những người đàn bà đội những chiếc khăn san màu đen trông tựa như những chiếc mũ trùm đầu.

Màu đen, luôn luôn là màu đen. Màu đen. Bạn đã bao giờ đứng ở độ cao bằng mặt đường nhòm vào trong cái miệng hầm đen ngòm của một gia đình người Ý, giữa đêm tối, và cất tiếng hỏi to để biết có ai trong hầm không trước khi bạn ném một quả lựu đạn vào, và tiếng nói của bạn dội trở lại giễu nhại bạn, và bạn thấy ở đó chỉ có sự im lìm, và khi bạn sắp sửa giật

chốt lửa đạn và sắp ném nó vào trong hầm, thì bỗng đâu có tiếng động dữ dội từ dưới lòng đất vọng lên, rồi những người đàn bà đội khăn san đen kịt từ trong hầm chạy tóa ra gào thét và rú như điên dại, và họ xô bạn ngã, chạy qua bạn, qua quả lựu đạn, qua tất cả, và biến mất trong đêm tối tựa như một đàn dơi bay ra khỏi hang. Nếu bạn đã từng trải qua tình huống đó, bạn hẳn phải biết bị đàn bà làm cho hoảng sợ nghĩa là thế nào. Ôi, màu đen.

Và kia là “Trang trại mì ống”. Các cậu lính từng gọi nơi đó là Ritz. Nó có tấm biển treo ghi: “Cung cấp chỗ ngủ và bữa sáng”. Giờ chỗ đó gần như chẳng còn gì. Còn nhớ hôm ấy khi cánh cửa bị đá bật ra, bọn mình thấy thứ duy nhất còn lại ở đó là một nồi mì vừa nấu xong. Thật buồn cười. Chẳng có gì khác, ngoại trừ một cái bàn trợ trợ và một chiếc ghế băng. Không có thảm trải kín sàn dành cho những người Ý sống ở đây. Các cậu lính ăn mì, ăn ngay từ cái nồi không cần múc ra đâu hết. Thoạt tiên họ thử ăn một chút thôi. Ăn được. Mình cá là người đã nấu nồi mì ấy tiếc phải biết khi phải bỏ nó lại. Nhưng bà ấy đâu có thể bê một nồi mì nóng trên tay mà chạy lánh nạn được. Bà ấy vừa nấu mì xong thì quân Đức rót đạn qua cánh cửa. Vậy là bạn cùng đồng đội dùng những bao cát chắn các cửa sổ và trong khi những người khác bao vây quân địch thì ba người các bạn trèo lên những cái hòm bắn hết tên lính Đức này đến tên lính Đức khác đang cố tìm cách thoát thân. Và bạn bận với cái việc bạn đang làm đến nỗi bạn không hề nghe thấy hàng tá lính Đức đang từ một căn hầm bí mật dấn lên các bậc. Bạn không hề biết dưới hầm có địch. Người ta nói ở cái nơi đất nhào nhoét này tuyệt đối không có hầm hiếc gì hết. Cậu Bert vừa mới quay đầu nhìn quanh bỗng ngã lộn nhào từ trên những cái hòm xuống sàn nhà. May mà những tên Đức đó không muốn đánh nhau. Thế là xong. Thay

vì đánh nhau những tên lính Đức đó giờ tay xin hàng.

“Đừng bắn, các anh,” bọn chúng nói.

Đám lính Đức đó nghĩ rằng có cả một tiểu đoàn đang bao vây trang trại hoặc chúng nghĩ chúng chiến đấu như thế là đủ rồi. Chúng nghĩ thế nào thì nghĩ, hỏi chỉ tổ làm bạn già người. Sau sự việc đó chớ có bao giờ bỏ sót một cái hãm, các cậu nhớ chưa? Chuyện quái quỷ gì đã cản bước những người đi trong hang này thế nhỉ? Thoát khỏi đây đi chứ.

Kia là những gì còn lại của “Trang trại Charlie”. Charlie đã chết tại đó. Đó là một nơi khiến bạn rùng mình. Sau đêm ấy cảm giác của bạn về cái nơi đó không bao giờ còn như trước nữa. Charlie biết cậu ấy sẽ chết. Cậu ấy luôn miệng nói đến chết chóc. Cái kiểu nói gở ấy khiến bạn khó chịu.

“Rồi chúng ta sẽ sớm trở về thôi, Charlie ạ,” ai đó nói với cậu ấy.

“Ồ, không đâu,” Charlie đáp - gần như kinh ngạc trước câu nói khéo kia.

Cậu ấy biết là cậu ấy sẽ chết nhưng không biết cậu ấy lại chết theo cái cách đó. Cái cảm giác giết bạn mình rõ ràng không giống cảm giác giết quân Đức. Không ai phiền khi bạn giết lính Đức. Bởi vì đó là nhiệm vụ của bạn trên đất này. Nhưng bạn khó mà được tha thứ nếu bạn giết chính đồng đội của mình. Bạn được lệnh phải ở ngoài cánh đồng không được lại gần ngôi nhà đó - dù trời mưa hay không mưa. Nhưng khốn thay, trời mưa to đến nỗi người bạn ngấp trong nước. Vậy nên bạn phải lặn vào nhà này cùng với Harry và một đồng đội khác nữa, và các bạn đã chèn cửa lại hẳn hoi. Ai vào nhà đi nữa cũng không thể vào theo cái cách làm các bạn bất ngờ được. Và các bạn ngẩng lên trên sàn trong một phòng ngủ, dựa lưng vào tường nhìn ra bầu trời tối đen, và bạn thốt lên rằng cuộc chiến này đúng là

một cuộc chiến chết tiệt, và các bạn hỏi nhau cuộc chiến này bao giờ mới kết thúc, và các bạn nói tình hình không thể tệ hơn được nữa, và trong lòng các bạn biết nói thế là nói dối, và các bạn ng ỡ đó lắng nghe âm thanh của cơn h ồng thủy từ bên ngoài dội vào, và tất cả các bạn đ ồng ý với nhau rằng giờ mà ngủ thì quá nguy hiểm và tất cả các bạn th ề rằng các bạn sẽ thức, không một ai ngủ hết, tội nghiệp. R ỡ bỗng đâu có tiếng súng nổ, tất cả chìm trong choáng váng và sợ hãi, và trong một giây bạn nghĩ bạn sẽ vỡ tim mất, và cửa sổ bị lấp bởi một thân hình và cái thân hình đó vừa rên vừa lăn xuống người bạn. Và khi bạn nhận ra đó là Charlie đang hấp hối bạn nghĩ: “Ơn Chúa Charlie chứ không phải quân Đức, và ơn Chúa cậu ta ra đi nhanh chóng.” Nhưng Charlie nào có ra đi nhanh chóng, cậu ấy nào có chết ngay được, và máu cậu ấy phun ra khắp người bạn không chịu c ảm. Còn Harry, người đã bắn cậu ấy, cảm thấy chính cậu ta đã gây nên cái chết của Charlie và đi ều đó làm Harry không sao bình tĩnh nổi, và cậu ta cứ ôm Charlie lắc hoài và c ầu xin Charlie hãy tha thứ cho cậu ta, và cậu ta khóc, c ầu xin Chúa hãy đ ể Charlie nói với cậu ta một lời. Nhưng Chúa không nghe được lời c ầu xin ấy, Charlie cũng không nghe được lời c ầu xin ấy, và Charlie tắt thở ngay trên người bạn, và máu của cậu ấy chảy lai láng xuống hai chân bạn, âm ỉm và dính dính, không giống như nước.

“Lạy Chúa, sắp thoát r ỡ!”

Lạy Chúa lòng lành, đừng bắt chúng con phải chết bây giờ! Không phải bây giờ! Sao quân Đức không đ ể bạn yên cho đến khi bạn nhấc chân ra khỏi bờ biển này chứ? Chỉ chút xíu nữa thôi là bạn thoát khỏi nó nhưng chẳng lẽ bạn sẽ không thể nào thực hiện được việc đó hay sao. Tại sao hàng quân lại không tiến nhanh được thế nhỉ? Herb nói trong hàng có ai đó vừa gục xuống chết và người ta phải thu xếp cho cái xác chết đó. Bạn đi đâu thì

có quan trọng gì miễn là bạn thoát khỏi chốn này. Bạn căng thẳng đến nỗi bạn sắp sửa nhảy nhào xuống biển, phải vậy không? Không có chút tương lai ở cái chốn này. Không biết có phải các cậu lính ở đây và ở trận tuyến phía nam giờ đang bắt đầu than vãn rồi không? Có lẽ các cậu mệt rũ rồi nhỉ? Có gì đó không ổn kể từ khi chúng ta đến châu Phi. Chúa ơi, xin hãy đưa quân Đức đi khỏi đây chỉ trong vài giờ thôi. Nếu giờ bạn thoát khỏi đây được thì chiến tranh có thể sẽ kết thúc trong khi bạn đi. Bạn sẽ được giải ngũ, được về nhà. Chỉ những người lính đang hành quân xuyên đêm tối cùng bạn mới biết bạn khao khát được trở về nhà, khao khát hòa bình biết nhường nào. Bạn không nói ra khao khát ấy. Đó là cuộc hẹn hò mà các bạn chia sẻ với nhau. Những người đang đi cùng bạn là những người anh em của bạn. Những người khác ngoài họ sẽ không bao giờ hiểu được đâu. Và những người sống sót trở về sẽ bị hiểu lầm và sẽ bị những người ở nhà, những người chẳng biết được tất cả những chuyện này, khinh miệt. Đó chẳng phải là điều đã xảy ra với cha bạn vào năm 1915 khi người ta đưa ông ấy trở về nhà sau khi bị ngạt khí gas trong trận đánh thứ hai ở Ypres hay sao? Sau đó ông ấy không tài nào kiếm nổi việc làm, và thế là bạn bị đối.

“Hãy làm theo lương tâm, con ạ,” cha bạn nói, “nhưng đừng có trông đợi sự biết ơn.”

Chỉ những người đang hành quân cùng bạn mới hiểu bạn đã phải chịu đựng những gì.

Chưa bao giờ bạn thấy nhiều dây thép gai như ở đây. Chỗ này giống như một pháo đài. Trời đã hơi sáng. Nhưng ánh sáng không đủ để soi rõ những người đào huyệt đang bắt đầu công việc vào lúc sớm như thế này. Tội nghiệp cho những người đến thay thế. Nhìn kìa những hàng súng nhô

lên theo sự dẫn đường của một người giao liên hoặc là quá căng thẳng hoặc là quá cứng nhắc không thể ng ỡ ngay ngắn trên yên xe đạp của anh ta được. Cảnh xác chết đang đ ợi chôn cản trở anh ta ít nhi ều, đúng thế còn gì? Những người lính nằm cứng đờ ra đó trông lạ thế. Một cuốn sách nào đó nói rằng quân tăng viện không nên nhìn xác chết, nhưng tại cái phòng tuyến trên bờ biển này bạn đâu có thể lựa chọn. Chắc hẳn đây là lần đầu tiên những cậu lính kia thực sự n ếm mùi chiến đ ịa. Họ sẽ còn phải n ếm trải nhi ều đi ều không dễ chịu gì đâu.

Và kia là “Trang trại Ông bà già”. Một trong những trang trại đầu tiên bạn đặt chân tới. Ở đó có một người ông và một người bà. Hai người già cả, già lắm. Những người nông dân thu ần chất, những con người sống tự lập. Hai ông bà già đó không đi lánh nạn cùng những người khác. Họ không thể. Họ g ần như không bước nổi nữa. Họ ng ỡ đó hết như những con gà trụi lông ở trên chỗ đậu của chúng, không nói năng. Gia súc biến sạch r ồi. Gia đình ly tán r ồi. Thức ăn cạn kiệt r ồi. Họ không còn sức để làm việc đ ồng áng. Không bạn bè. Họ chẳng sống được bao lâu nữa. Họ không chịu đi sơ tán. Họ không chịu ăn uống. Bà già cứ ng ỡ đó c ần chặt bức ảnh đưa con trai duy nhất được l ềng trong khung kính, đưa con trai đã bị giết trong chiến tranh. Không phải cuộc chiến tranh này, cuộc chiến tranh trước đó kia. Hết lần này đến lần khác bà áp môi vào tấm kính. Ông già nói ông sinh ra ở góc nhà kia, và ông chỉ tay về phía đồng đá cạnh gi ường.

“Nascita,” ông già nói, và c ần gậy chỉ, “e morte, e morte,” r ồi chọc chọc đ ầu gậy xuống đất.

Ông già nói đúng, ông đã chết, chết ngay trong cái góc nhà đó. Sau khi ông chết bà già sống thêm được vài giờ nữa, r ồi bà cũng chết gục ngay tại

chỗ bà ng ồi. Đôi mắt bà già đã khép lại kể từ lúc ông già tắt thở, đôi cánh của con gà mái đã cụp hẳn, lông của nó rũ xuống. Không còn sức chịu đựng. Bà ấy đã ra đi. Họ được đưa tới một khoảng đất nhỏ và được chôn cạnh nhau. Mộ của họ giờ là một hố bom lớn. Không biết giờ hài cốt của hai người già ấy đâu.

Nhìn những chiếc máy bay bay đan chéo nhau trên bầu trời buổi sớm kia. Có lúc, khi bạn nằm dưới đất nhìn lên, chúng trông giống như vô số những con ru ồi đang bay vo vo ngay sát trần nhà. Bạn phải cảnh giác với chúng nếu không chúng sẽ bổ nhào xuống chỗ bạn trong chớp mắt. Những con ru ồi nham hiểm đó. Đúng hơn nên gọi chúng là lũ di ều hâu. Chỉ bốn mươi tám tiếng trước bạn còn đứng nhìn một chiếc xe tải chở đầy lính và đồ dự trữ bò trên đường. Bạn đứng phía sau chiếc xe, chỉ cách nó vài bước chân thôi. Vừa mới phút trước nó còn xoay sở lên xuống giữa các hố bom. Phút sau nó đã tan tành trước mắt bạn, cẳng chân, cẳng tay, quân trang, bánh xe, động cơ, văng tung tóe ra tận cánh đồng. Hỗn độn. Mê muội. Bạn chỉ hiểu ra thủ phạm phá tan chiếc xe tải kia là một chiếc máy bay, khi chiếc máy bay đó bay vút qua phía trên đ ỉnh Alban. Những con ru ồi nham hiểm. Bạn còn nhớ cái lần các tướng quân đến thị sát khu vực tiền tuyến không? Và họ kéo theo một trận ném bom. Và bạn phải nhảy vội vào hố. Bạn nhìn lên cao và thấy những quả trứng màu trắng nho nhỏ đang rơi xuống, trượt xuống trong không khí. Và bạn thấy các tướng quân ẩn dưới gầm một chiếc xe tải chẳng khác gì những con người bình thường. Và bạn biết đó là một cái xe chở đạn và theo như sách dạy thì chớ nên đến gần cái của nợ ấy. Và cái ý nghĩ đó vừa xuất hiện trong đầu bạn thì bạn đã phải vội cúi đầu xuống sát mặt đất, đếm những tiếng ục ục và cảm thấy mặt đất rung chuyển, các vị tướng quân sẽ nát bét như món thạch jelly mất! Và khi

các vị tướng ấy bò ra, một vị trong số họ nhận ra xe tải chở gì. Ông nào ông nấy mặt tái mét, co chân chạy bán sống bán chết.

Bạn nhớ con đường này không? Đây là con đường mà bạn đã đặt chân lên trong cái đêm hôm bạn đổ bộ tới đất này. Thật nực cười là bạn phải đợi tàu đưa bạn ra khỏi cái nơi tàu đã đưa bạn tới. Có khi bạn phải chờ chực ở đây cả ngày cũng nên. Nơi này quá nguy hiểm. Đêm nay bạn sẽ chuồn khỏi đây thôi. Đám người đứng bên đường kia vỗ tay vì cái quái gì vậy? Ồ, có gì đó đáng nói đấy chứ. Lần đầu tiên trong bốn năm trời đi chiến đấu bạn mới nhìn thấy một đoàn lính Anh vỗ tay hoan hô một đoàn lính khác trên chiến trường. Bạn không nghĩ bạn đã làm được gì nhiều, đúng không? Họ mới là những người làm được nhiều. Những người lính sẽ làm gì tiếp theo đây? Hôn nhau ư? Bạn nên vỗ tay hoan hô họ, những gã tội nghiệp. Họ là những người phải ở lại. Và đội quân ấy sẽ bỏ mạng dọc bờ biển này nhiều như các bạn đã bỏ mạng ở cái nơi các bạn đã chiến đấu. Đi qua cả một màn những tiếng vỗ tay này quả là hơi bối rối. Nó làm bạn cảm thấy muốn đỏ mặt vì xấu hổ. Họ đừng vỗ tay nữa mà quay lại với công việc đào hào của mình đi có phải tốt hơn không? Vỗ tay mà làm gì chứ. Gì thế này? Cảm ơn cậu. Đó là một cốc trà ngon của anh bạn này dành cho bạn đấy, đúng không nhỉ? Cốc trà của cậu ấy. Cậu ấy không nói một lời nhưng nhìn ánh mắt của cậu ấy bạn hiểu những gì cậu ấy muốn nói. Cậu ấy đã khuấy cốc trà đó bằng trái tim. Hơn thế. Không nhằm nhí chút nào đâu. Họ không có nhiều trà để phung phí đâu. Ồi, có lẽ suy cho cùng họ chẳng phải là một đoàn, một đội gì đâu, cứ gọi họ là một đám người thôi. Giờ bạn chẳng còn phải đi bao xa nữa. Bạn không biết tại sao những người kia lại vỗ tay hoan hô bạn nhiều như vậy? Có lẽ họ nghĩ bạn trông mệt mỏi và đáng thương quá. Đúng thế.

12

Máy tàu đã ngừng hoạt động. Chúng tôi đang ở đâu thế này? Chúng tôi nằm ngổn ngang, kín khấp sàn của một tàu đổ bộ. Bốn bề yên tĩnh. Đã hai tháng rồi, hết đêm lại ngày, hết mưa lại nắng, cả khi trời có mây lẫn lúc trời quang đãng, chúng tôi chẳng phút nào thoát khỏi những tiếng ồn chết người. Suốt đêm những động cơ tàu cứ nện thình thịch thình thịch. Giờ chúng im cả rồi. Sự im lặng nhói buốt. Thế giới của chúng tôi là một thế giới đau đớn, chao đảo, choáng váng. Sự im lặng này làm chúng tôi bứt rứt, buồn bực. Nước vỗ nhẹ vào thành tàu. Trên boong ai đó đang gọi to. Một sợi dây xích đập vào thành tàu. Âm thanh đó dội lại qua cả con tàu, qua cái hộp sắt khổng lồ. Chúng tôi bắt đầu cựa quậy, châm thuốc, buộc lại giày giày, đeo ba lô. Chúng tôi đã sẵn sàng.

Con tàu từ từ cập bến. Những con mòng biển bay vòng tròn phía trên đầu chúng tôi, cất lên những tiếng kêu the thé. Người trên bến đang vẫy tay. Không lẽ họ biết chúng tôi. Chúng tôi xa người thân đã bốn năm rồi. Ngọn núi lửa già Vesuvius vẫn đang bốc khói. Và kia đảo Capri nhô lên trên màn sương. Cứ như thể chúng tôi đang trở về nhà vậy. Ôi, âm thanh này mới tuyệt làm sao. Người ta đang thổi kèn ống, “Trở về nhà, các chàng trai ơi, hãy trở về nhà.” Bài hát này được tấu lên sau trận Culloden để tập hợp tàn quân. Ôi, chúng tôi đã trở về “nhà” cơ đấy. Có lẽ trở về cái gọi là “nhà” duy nhất mà từ nay về sau chúng tôi biết. Nó là một bến cảng nhỏ. Chúng tôi không nhìn thấy gì nhiều. Một màn sương mỏng phủ trên bến, trên những ngọn đồi xanh phía xa xa. Sương phủ lên những thung lũng trong một buổi sáng mùa đông sao mà êm dịu thế. Thật tiếc là Joe “Ăn

Sống Nuốt Tươi” không còn nữa. Ông ấy thích ngắm sương như thế này lắm. Một quả đạn lạc đã làm ông ấy ngã gục trong khi ông ấy đang đi xuống hàng quân. Họ bọc ông ấy lại. Họ sẽ chôn ông ấy cùng với những người khác. Joe chỉ biết có chiến đấu và chết. Ông ấy có rượu whisky bên mình cho tới phút cuối. Hôm nay ông ấy sẽ được chôn trên chiến địa và một cây kèn ống sẽ vang lên khúc nhạc rút quân.

Những người phụ nữ đang bắt tay chúng tôi là những ai thế nhỉ? Tất cả bọn họ đều từ nhà tới đây đưa trà cho chúng tôi ư? Ôi, trà sao mà ngon thế. Đã bốn năm rồi chúng tôi mới lại được thưởng thức trà ngon như thế này. Chúng tôi đang ngủ ở Clyde đợi đi tắm và một cô gái xinh đẹp tới chỗ bọn tôi nói: “Có ai muốn một tách trà ngon không nào? Chỉ một xu thôi, các anh lính ạ”. Rồi cô nói tiếp: “Chúng tôi sẽ giữ những đồng xu ấy cho những người vợ góa của các anh và cho cả con các anh nữa, các anh lính ạ, nếu mai này các anh không trở về”. Ôi, những đồng xu được phân phát lâu dài còn đây là trà miễn phí.

Chúng tôi bước vào những nhà tắm ở Castellammare. Chúng tôi đứng trần truồng như khi chúng tôi được mẹ sinh ra. Chỉ những chiếc phù hiệu hình đĩa đeo quanh cổ chúng tôi là nhắc chúng tôi nhớ về chiến tranh. Người chúng tôi đầy rận và chúng tôi phải lột sạch những gì mặc trên người ra. Người ta bảo chúng tôi hãy kỳ và cứ tiếp tục kỳ thật lực. Tắm nước nóng mới dễ chịu quá. Giờ chúng tôi được phết nước thơm; chúng tôi được cắt tóc; chúng tôi có quần áo mới, chúng tôi được chọn quần áo, chứ không phải quần áo được quảng cho từng người, chúng tôi cảm thấy mình như vừa tái sinh. Chúng tôi ra khỏi nhà tắm và đến ngủ ở những chiếc bàn dài kê trên rìa bến cảng, người ta mang thức ăn tới cho chúng tôi. Những người phụ nữ Anh và phụ nữ Ý phục vụ chúng tôi. Lại là khẩu phần

ăn gấp đôi. Chúng tôi gọi đó là “bông lộc của chiến tranh”. Những chiếc ghế băng dưới mông chúng tôi sao cứng thế. Ngồi trên những chiếc ghế này cứ có cảm giác lạ lạ thế nào ấy.

Chúng tôi đi đầu bước trên đường từ Castellammare tới Sorrento. Không khí tràn đầy sự hứa hẹn của mùa xuân. Những con ong bay xôn xao. Đây, bên hoa bên cửa sổ nhà ai rực lên màu sắc tươi rói của hoa nghệ tây. Những bông hoa vi-ô-lét khoe sắc bên cạnh cửa ra vào của một ngôi nhà tranh. Chúng tôi vừa trở về từ một mảnh đất chỉ có chết chóc. Ở đây tất cả đều sống. Một cô gái áp mặt lên cửa sổ, mỉm cười và vẫy tay. Ở đây không có hầm hào, không có dây thép gai, không có mìn, không có bom, không có đại bác, không có bùn, không có tiếng gào thét và tiếng khóc của những con người bị bom đạn xé rách da thịt, làm gãy nát thân thể. Ở đây cây cối đứng theo cái cách tự nhiên của chúng, những nụ chồi nụ búp sắp sửa nở ra với sức sống căng tràn. Những cây cam, những cây chanh, những cây óc chó, những vườn nho. Những con chim cất tiếng hót tự do không hề sợ sệt. Chúng tôi đường hoàng bước đi. Chúng tôi bước đi như những người đàn ông. Chúng tôi bắt đầu dứt khỏi những nỗi sợ hãi. Niềm vui choáng ngợp chúng tôi bây giờ cũng lớn như nỗi sầu khổ mới chỉ vài giờ trước đã xâm chiếm chúng tôi. Chúng tôi bước đi một cách thoải mái. Chúng tôi là những người tự do. Không kỷ luật. Không mệnh lệnh. Chúng tôi muốn đội mũ và đeo súng theo cách nào thì tùy. Chẳng phải chúng tôi đã sống sót trở về đó sao?

Những cây kèn ống đang dẫn đường cho tiểu đoàn đi đầu. Thỉnh thoảng một điệu nhạc từ sườn núi vọng tới tai chúng tôi. Ai đó đang thổi kèn ác-mô-ni-ca và chúng tôi bước đi theo điệu nhạc đó - bốn mươi năm trước cho chúng tôi đã hành quân trong giai điệu đó. Kia, bày trẻ đang chơi đùa -

trẻ con-chơi đùa, gọi nhau, cười; tự do, say sưa, vô tư. Vài câu hát của một người phụ nữ bên suối. Một ông già ng ẩ ngất ngưỡng trên lưng một con lừa. Chiếc áo choàng không tay ôm quanh vai ông. Ông khoác chiếc áo choàng đó như cách đàn bà vẫn mặc, cài nút ở sau lưng. Chúng tôi cất tiếng gọi ông già. Ông mỉm cười và chúc phước cho chúng tôi. Một người đàn ông dong một con lợn đi. Những con gà mái vừa nhảy tán loạn vừa kêu quang quác. Một con lợn sống, những con gà mái sống. Nếu vài giờ trước chúng tôi nhìn thấy những con vật sống này, chúng tôi sẽ v ồ chúng mang đi. Chúng tôi đi qua một ngôi nhà nhỏ hình lập phương có mái hình chiếc bát úp.

Con đường cứ cao dần cao dần so với biển Tyrrhenia. V ầng mặt trời rạng rỡ của giữa buổi sáng đã xua tan sương mù. Ở dưới kia, gần như thể ngay dưới chân chúng tôi, là đảo Capri nằm giữa biển mênh mông mang màu xanh cô-ban.

“Capri, Capri,” chúng tôi reo lên. Chúng tôi cố phát âm cái tên đó cho giống người dân bản địa, không phải chỉ là một cái tên mà là một lời hứa đầy yêu thương. Hai tháng trước, vào một buổi chiều tối khi mặt trời bắt đầu chìm xuống giữa những cánh tay giơ cao của cái hòn đảo Capri này, chúng tôi đã th ề sẽ trở về. Chúng tôi đã c ầ xin số phận cho chúng tôi lại được nhìn thấy Capri. Ôi, hòn đảo nằm dưới ánh mặt trời đẹp như muôn thuở, làm hiệu với chúng tôi, chờ đợi, nói với chúng tôi rằng chúng tôi đã an toàn, đã sống, và rằng chúng tôi đã trở về. Và đây là bông hoa đầu tiên của chúng tôi. Một cậu lính chạy đi ngắt bông hoa và bỏ nó vào trong mũ của cậu ấy. Chúng tôi dừng lại trước cổng một trường học.

Chúng tôi tạm trú trong một phòng học lớn của trường học. Đó là căn phòng đẹp nhất trên đời. Nó tĩnh mịch. Nó an toàn. Mái của nó cho phép

ánh trăng và sao soi tới chỗ chúng tôi nhưng lại ngăn được mưa. Những bức tường của nó bảo vệ chúng tôi khỏi gió lạnh. Căn phòng chỉ làm vọng tiếng bước chân và giọng nói của chúng tôi, không có bất cứ tiếng ồn nào khác. Chúng tôi chỉ biết có nó; và bên ngoài căn phòng, xa xa bên ngoài mũi đất kia là biển lung linh trong nắng tươi, là đảo Capri, và bầu trời. Chúng tôi không thuộc về ai nữa. Chúng tôi được yên. Những lá quân kỳ đã được cuộn lại. Những cái trống được xếp chồng lên nhau, đã im tiếng. Số phận đã đưa chúng tôi ra khỏi cái vạc sục sôi của chiến tranh. Số phận đã đưa chúng tôi trở về.

Chúng tôi viết thư, ăn, uống, ngủ, tắm gội, và chơi bài. Chúng tôi đi dạo dọc bờ biển ném những viên cuội xuống biển. Chúng tôi bắt chước tiếng kêu của những con mòng biển, trèo lên những quả đồi, ngả lưng trên Đất Mẹ nghỉ ngơi. Đất thật ấm áp. Đất dâng trào niềm hứa hẹn về một cuộc sống mới. Đất không bị chiến tranh cướp phá. Trên cái góc này của nước Ý lưới cày là tối thượng.

Hai lần một tuần, những chiếc xe tải tự do chạy tới Naples. Những chiếc xe chở đầy người. Các chàng ngật ngưỡng đi trên con đường nhỏ ven biển trong cơn say. Chúng tôi để mặc bụi phủ lên người. Phần lớn các chàng lính cứ lang thang không mục đích trên các đường phố. Chẳng có gì để mua. Chẳng có gì để làm. Rồi họ lại trở về với đồng chán và đồng quân trang trên sàn phòng học. “Những gã điên” đi thẳng tới các nhà thổ và các quán rượu. Khuya họ mới lần về với sự hộ tống của ai đó trong tình trạng sút đầu mẻ trán. Không thể ngừng đánh nhau ngay được. Tất cả chúng tôi đều quá căng thẳng. Chúng tôi uống với quyết tâm uống cho kỳ say mới thôi. Uống say, chúng tôi đánh nhau. Máu và mảnh cốc vỡ tung tóe khắp nơi. Trong trạng thái say ngơ ngơ, chúng tôi ngủ ngay tại chỗ chúng tôi ngã

xuống.

Chúng tôi b ền ch ền. Chúng tôi ra ngoài tìm gái. Chúng tôi biết những rủi ro của việc đó. Bác sĩ nói rằng, chúng tôi đang thò của quý chúng tôi vào cái chỗ mà ông ấy sẽ không đưa cái gót giày bản của ông ấy vào. Ông ấy lo ngại. Ông ấy nói rằng, số lính chết vì bệnh hoa liễu còn nhiều hơn số lính chết vì đạn. Nhưng một người cỡ lỗ sĩ đã nói: “Anh bạn ạ, anh muốn thứ nào hơn, bệnh hoa liễu, hay một mảnh bom cắm vào mông?”

Cha tuyên úy nói rằng thêm khát đàn bà là tội lỗi. Mới tu ần trước thôi, người ta còn mong muốn chúng tôi giết người thì đã sao.

Chúng tôi còn trẻ. Chúng tôi đã sống cận kề cái chết. Chúng tôi sợ chết. Chúng tôi chộp lấy cuộc sống. Chúng tôi đứng bên ngoài một nhà thổ ở Naples cố lấy can đảm để bước vào trong đó. Mấy cô nàng xinh tươi bước ra. Chúng tôi được khuyến khích. Chúng tôi đi vào và nhìn những gì diễn ra trong đó. Tay chúng tôi c ầm mũ và ti ền. Chúng tôi đưa ra những câu hỏi khiến các cô gái bối rối. Họ không hiểu. Họ nhìn chúng tôi bằng ánh mắt e thẹn. Chúng tôi đã phạm phải một sai lầm. Mẹ b ề trên xuất hiện. Bà ấy là người Đức. Bà ấy rất già. Bà ấy không r ầy la chúng tôi. Bà ấy chậm rãi dẫn chúng tôi ra đường. Bà ấy c ầm tay chúng tôi áp lên lớp áo choàng trắng được h ồ bốt cứng nơi có treo cây thánh giá. Bà ấy nói bằng tiếng Ý: “Các con của ta, nhân danh Chúa Cứu thế, hãy về nhà đi”.

Chúng tôi ước gì mình có thể về nhà.

Những nhà thổ loại tốt khá đắt và chúng tôi cứ xông thẳng vào. Với lại chúng tôi g ần như nh ẫn túi. Nhưng người Ý n ồng ấm lắm, mà mùa xuân thì đang về. Chúng tôi đang ở Via Benvenuto. Chúng tôi có một túi cam to. Đã đến lúc chúng tôi bắt xe tải về nơi tạm trú. Chúng tôi đánh rơi cam.

Cam rơi tung tóe khắp nơi. Một bà mẹ và cô con gái của bà ấy giúp chúng tôi nhặt cam. Những nụ cười. Những tiếng khúc khích. Những tiếng cười không nén nổi. Chúng tôi lại đánh rơi cam tiếp.

“Tội nghiệp,” bà mẹ nói, giọng đầy hiên từ.

Bình minh lên. Bốn cái lưng tựa vào bức tường quét vôi trắng. Hạt và vỏ cam rải rác khắp sàn. Chuyển xe vôi vàng trở lại bờ biển làm xóc nảy cả những túi bơ thực vật và thịt lợn xông khói. Chúng tôi đã để lại phía sau, để lại ở Naples từng xu chúng tôi có. Tuy nhiên không tiền nào có thể đền đáp được lòng trắc ẩn lớn lao dành cho người cùng chung số phận mà hai người phụ nữ Ý đã bộc lộ trước chúng tôi. Lòng nhân hậu ở trong xương tủy họ; chúng tôi chỉ biết sợ chết.

* * *

Đại tá Cyril O. Prattfall thuộc Ban Giáo dục Quân sự đang giảng về bốn cái họa lớn, bao gồm chiến tranh, bệnh tật, thất nghiệp, và dốt nát. Khi ông ấy nói về cái họa lớn sau cùng - dốt nát - một cậu lính người béo tròn buồm cười đến nỗi ngã khỏi ghế ngồi.

Việc đó chẳng hề làm giảm nhiệt tình của đại tá Prattfall. Ông ấy lấy khăn mù xoa lau khuôn mặt điểm những mụn cứt ruồi và đôi kính mắt, đứng ngay ngắn trên đôi chân nhỏ, và trở lại với nhiệm vụ công kích của mình. “Dốt nát,” ông ấy nhấn mạnh, “là gốc rễ của mọi vấn đề chúng ta gặp phải”. Ông ấy lật đi lật lại từ “dốt nát” trong miệng, liếm láp nó, nhắm nháp nó, như thể một người sành ăn nếm một món ăn ngon hay một thứ rượu ngon. Khi ông ấy cần cặp kính giờ lên ngang miệng, cái lưỡi nhỏ của ông ấy hết lần này đến lần khác thè ra như thể nó phải làm nhiệm vụ lau mắt kính. Theo như ông ấy nói, chiến tranh chỉ là một cuộc đụng độ nhỏ vì

những vấn đề đặt ra đối với nước Anh khi hòa bình tới. Với thắng lợi trước quân phát xít và chủ nghĩa phát xít, cuộc chiến thực sự chống lại bệnh tật, nạn thất nghiệp, dốt nát sẽ bắt đầu. Ông ấy hối thúc chúng tôi chuẩn bị để đấu tranh với những cái họa lớn này, đặc biệt là cái họa dốt nát.

“Dốt nát, dốt nát, dốt nát,” ông ấy ngâm nga như thể ông ấy đang làm lễ rửa tội. Đối với những ai đang lắng nghe thì ông Prattfall hẳn là đã đấu tranh với cái họa dốt nát trong suốt phần đời đã qua và sẽ còn đấu tranh cho đến hơi thở cuối cùng. “Dốt nát,” ông ấy khẳng định, “đã gây ra chiến tranh, cũng như đã gây ra mọi tai họa; dốt nát sẽ làm cho chiến tranh kéo dài mãi mãi”.

Vẫn không hãm bớt dòng ngôn từ, ông ấy nhìn chăm chăm vào đám thính giả bằng con mắt cáo buộc cho đến khi họ bắt đầu ngọ nguậy trên ghế một cách khó chịu. Ông ấy hỏi: “Nước Nga ở đâu?” Chúng tôi chẳng những không thể nói nước đồng minh hàng đầu của mình thuộc châu Âu nằm ở đâu, mà còn rất lơ mơ về vị trí của cái nước được coi là kẻ thù hàng đầu của mình ở châu Âu. Một cậu người miền Bắc nước Anh nói với ông ấy: “Nước Đức ở phía trên cái giày ống”. Có lẽ nó ở phía trên cảng chân Ý. Một cậu lính khác nói rằng nước Đức nằm trên nước Pháp. Trong khi các cậu lính phá lên cười, thì chắc hẳn cảm giác khiếp hãi đang bóp nghẹt tim ông Prattfall.

Đi đâu nằm ngoài tầm nắm bắt của ông Prattfall không phải là khả năng nói. Cả đời ông có làm gì đâu, chỉ nói và nói. Chưa bao giờ ông chịu lùi bước trước một từ nào. Ông có thể nói mà không cần sách vở, không cần ngắt giọng, không cần thở, không cần nghỉ ngơi, không cần ăn, không cần uống, không cần ý nghĩa, không cần cân nhắc, không cần kết thúc. Cái

nằm ngoài tầm nắm bắt của ông là khả năng suy nghĩ. Giống như một con sóc tích trữ những quả hạch cho mùa đông, ông ấy tích trữ trong óc một lượng lớn kiến thức. Ít ra thì con sóc cũng biết ăn những quả hạch và biết tiêu hóa chúng. Nhưng ông Prattfall thì không. Kiến thức đối với ông ấy không phải là thứ mà từ đó sự khôn ngoan phát triển lên. Kiến thức là thứ gì đó bạn chất đống trong đống đống hàng loạt mỗi khi con quỷ đốt nát thò mặt ra. Không tranh luận hay đỡ gạt, không thỏa hiệp, không nghi ngờ, không đánh giá lại, chỉ là chuỗi ngôn từ bất tận cho đến khi đốt nát hoặc bị diệt hoặc phải chôn.

Tuy nhiên những con người mà ông ấy đang nói cho nghe như thể điếc trước mọi lời của ông ấy. Những gì thuộc về chiến tranh và bệnh tật thì chúng tôi đã thấy quá nhiều rồi, đặc biệt về bệnh tật mà chiến tranh gây ra cho những người dân vô tội của xứ sở này. Về đốt nát ư? Chúng tôi biết những thiếu hụt của mình. Đó là lý do tại sao hầu hết chúng tôi vẫn im lặng. Chẳng lẽ, trong bất kể trường hợp nào, các vấn đề đều sẽ được giải quyết nhờ hàng tràng lời lẽ hay những bài tiểu luận ngắn mà ông Prattfall đã phân phát cho những người lính với lòng nhiệt tình của một người truyền đạo Cơ Đốc thời kì sơ khai? Khi ông ấy bước dọc khu trú quân, ông ấy ôm một bó các bài tiểu luận hết như Xavier mang cây thánh giá.

“Vấn đề sản xuất,” ông Prattfall biện luận, “đã được giải quyết. Vấn đề đặt ra đối với chúng ta là tạo lập một hệ thống phân phối thích hợp. Các anh liệu có hiểu rằng việc áp dụng một cách thích hợp các nguyên lý khoa học trong nền kinh tế hiện đại, cũng như việc ứng dụng các nguyên lý khoa học đối với toàn bộ quá trình sống...” Giọng ông ấy cứ tiếp tục dầm dề từ ngữ, dầm dề chúng qua các cửa sổ, qua các cánh cửa, dầm dề ra vịnh, và dầm dề lên trời.

Nhìn con ong ngoài cửa sổ kia mà xem. Nó bận rộn với việc của mình, có việc phải hoàn thành. Những khóm cây ngoài kia đang bắt đầu đơm chồi nảy lộc. Nhìn biển ngoài kia lặn tẩn gợn sóng mà xem. Hãy hình dung những con tàu nhỏ xíu ngoài khơi kia phải đưa những đội lính, những đoàn quân tăng viện ra tiền tuyến. Không biết đó có phải là nơi chúng tôi sắp phải tới hay không? Chúng tôi không ưa cái kiểu phục hồi sức khỏe một cách cấp tập mà người ta khiến chúng tôi phải theo này chút nào. Một lũ “con của Chúa” từ nước Anh đã nhập bọn với chúng tôi. Hi vọng rằng vì họ chúng tôi sẽ không phải quay trở lại Anzio. Có lẽ chúng tôi sẽ không phải quay lại Cassino nữa. Ở đó chẳng có gì nhiều để mà lựa chọn đâu. Ai mà biết được, chúng tôi có thể được hưởng may mắn lắm chứ. Rất có thể ở Anh người ta đang cần những người lính sạch sẽ. Ôi, chết tiệt thật. Lo lắng thì ích gì chứ. Có tin chẳng lành từ quê nhà. Không thể không lo lắng được. Không biết khả năng sống sót qua chiến tranh của những người ở nhà có cao hơn của chúng tôi không? Chiều nay chúng tôi lại phải lên đồi mới được, nằm giữa những bụi dương xỉ mà ngủ. Ngủ cho quên hết tất cả. Khi bạn đang ngủ trên một đỉnh đồi thì không ai có thể sờ tới bạn được. Và khi bạn thức dậy bạn có thể ngắm những đám mây. Những đám mây không gợn chút lo lắng về chiến tranh. Luôn luôn có những đám mây. Chúng phiêu du trên bầu trời. Chúng trôi đi thật nhàn nhã. Chúng để mặc gió đưa chúng đi đâu thì đưa. Chúa ơi, chúng tôi ngủ giữa những bụi thạch nam bao nhiêu lần rồi nhỉ? Mây vẫn là mây, cho dù bạn ngắm chúng từ Scotland hay từ Italia. Chúng tạo ra những điều tốt đẹp hơn những gì chúng tôi đã tạo ra ở đây. Phải trở lại Capri. Không biết đêm qua quân Đức làm cái trò gì ở Naples nhỉ? Tiếng máy bay gầm gào cố tránh pháo phòng không vọng từ dưới vịnh tới những ô cửa sổ phòng học này. Thật dễ chịu khi được ở đây, tự bảo mình: ngủ tiếp đi, quân địch không săn đuổi mình đâu mà lo. Chúa

oi, ông Prattfall vẫn đang nói kìa! Nếu v ề nhà có nghĩa là chiếm đóng thiên đường trên mặt đất của ông Prattfall nơi mà mỗi người sẽ đối xử với mọi người bằng lí lẽ, thì hầu hết chúng tôi thích ở lại đây hơn. Ông ấy là người lạ lùng, là Prattfall. Nhựa sống chắc hẳn đã chảy khỏi người ông ấy từ khi ông ấy còn trẻ và chẳng bao giờ quay trở lại nữa. Sao một con người lại có thể phức tạp và cằn cỗi đến thế nhỉ. Ông Prattfall biết tất cả, trừ máu và thịt.

Ông Prattfall biến r ồi. Không thể chịu nổi nữa. Những người lính thẳng thừng bộc lộ sự thấp kém của họ. Họ xô đẩy ông ấy, đập vỡ kính của ông ấy, ngáp trước mặt ông ấy, ngáy khò khò trước mặt ông ấy, quẳng tài liệu của ông ấy ra ngoài cửa sổ, và cuối cùng làm cho ông ấy phải đương đầu với lũ bọ chết. Những người lính và những con bọ chết kết hợp lại, và thế là xong. Dù ông Prattfall ngủ ở chỗ nào, lũ bọ chết cũng hỏi thăm ông ấy trước tiên. Chỗ của ông ấy lúc nào cũng nhúc nhúc bọ chết. Họ bỏ những con bọ chết vào quần áo của ông ấy. Hàng ngày cả một bộ sưu tập bọ chết được đưa vào làm nhiệm vụ, một số cậu lính cứ hào phóng tặng bọ chết cho ông ấy, để đảm bảo không lúc nào ông ấy thiếu bọ chết. Những con bọ chết mền ông ấy lắm. Ông ấy ng ửi đâu đứng đâu cũng phải luôn tay vỗ đầu gối, vỗ sườn, vỗ hông. Đối với một người đàn ông văn minh lịch sự chuyện đó quả là khó chịu. Nhưng họ đã thành công - ông ấy biến r ồi. Chẳng biết ông ấy biến đi đâu. Có người nói ông ấy đã nhảy xuống vịnh.

Giờ chúng tôi bị bỏ lại với bốn cái họa lớn, thật đáng đời lũ chúng tôi!

“Bình nhì Herbert Cudderslip số hiệu 2345809 báo cáo,” viên thượng sĩ dong tôi đi g ầm lên.

Ôi, thật hỗn xược, tôi nghĩ. Tôi đã lang thang trên miền nam nước Ý

này suốt năm ngày trời giống như một nhà sư với một mảnh chăn khoác vai, một cái ca, một cái thìa, tự hỏi chuyện quái quỷ gì đang xảy ra với mình thế này, và giờ cái thằng cha này nói rằng tôi phải “báo cáo.” Điêu duy nhất tôi phải báo cáo là năm ngày trước tiểu đoàn bảo tôi phải báo cáo lên Lữ đoàn. Lữ đoàn không biết phải làm gì với tôi. Họ bảo tôi báo cáo lên quân đoàn. Quân đoàn không biết phải làm gì với tôi. Họ bảo tôi báo cáo lên Tập đoàn quân. Tập đoàn quân không biết phải làm gì với tôi. Họ bảo tôi báo cáo lên Cụm tập đoàn quân. Cụm tập đoàn quân không biết phải làm gì với tôi. Nhưng họ phải mau nghĩ cho ra họ sẽ làm gì với tôi nếu không tôi sẽ nhảy lên một con tàu cũ vờn³thăng nước Anh vui vẻ. Vậy là giờ tôi đang đứng trước mặt vị tướng quân đầu tiên tôi gặp trong bốn năm làm lính.

“Cậu là binh nhì Cudderslip,” vị tướng nói, “người đã nhập ngũ tại Chelmsford ở Anh cách đây bốn năm?”

“Chính tôi,” tôi nói.

Tướng quân hớn hở. “Cudderslip, cậu có nhớ đã viết một bức thư tới một hãng sản xuất radio ở Anh gợi ý về phương pháp cải tiến một trong những loại máy phát tín hiệu của họ không?”

Ồ, tôi lạng người đi vì kinh ngạc. Chuyện đó bỗng hiện về trong óc tôi. Bốn năm trước tôi đã viết thư đến một hãng sản xuất radio kiến nghị về một vấn đề đơn giản. Đó là chuyện riêng của tôi vì vậy tôi biết rõ tôi đang nói về việc gì. Tôi không nhận được hồi âm. Cái máy phát tín hiệu của chúng tôi vẫn cứ trục trặc. Mỗi lần chuẩn bị ra chiến trường chúng tôi lại phải tự sửa nó. Sau một hai năm tôi hiểu ra rằng làm như thế chỉ vô ích. Ôi, vì chuyện này mà tôi được yết kiến một vị tướng quân tại một lâu đài cơ

đấy.

“Này, Cudderslip,” vị tướng quân nói với tôi trong khi bắt đầu lật giở một tập hồ sơ dày cộp. “Bạn đã viết một bức thư và gửi nó đi từ Chelmsford vào đầu năm 1940.”

“Đúng thế,” tôi đáp.

“Sau đó cậu đến Croydon.”

“Vâng.”

“Sau đó đến Inveraray, Scot-len.”

“Vâng.”

“Sau đó đến Greenock để xuống tàu thủy.”

“Vâng.”

“Trên đường đi cậu biến mất,” vị tướng quân nói, ngẩng lên nhìn tôi.

“Đúng thế. Tôi phải dừng lại ở Cape Town. Tàu bị thủng.”

“Sau đó khi chúng tôi viết thư tới Cairo, cậu lại đang ở Tobruk. Chúng tôi viết thư tới Tobruk cậu lại đang ở Cairo. Chúng tôi lại viết thư tới Cairo nhưng cậu đã rời khỏi đó. Cudderslip, cậu đã đi đâu?”

“Tới Hy Lạp và đến đảo Crete,” tôi đáp.

“Thế kia đấy. Lẽ ra chúng tôi phải biết cậu đang ở đâu, Cudderslip ạ. Khi chúng tôi nhận được tin báo cậu đang ở Cyprus, thì cậu đã lại trở về Cairo rồi. Chúng tôi cứ nghĩ thế nào chúng tôi cũng sẽ tóm được cậu ở Cairo nhưng cậu lại lẫn mất và chúng tôi đã phải đuổi theo cậu xuyên Bắc Phi, hết ra lại vào các bệnh viện, qua Pantelleria, Sicily, đến tận cùng cái

nước Ý này, cậu Cudderslip ạ,” vị tướng quân nói, gấp tập hồ sơ lại, “nhân viên của tôi đã lặn theo cậu trong bốn năm trời. Chúng tôi đã phải ra lệnh đi đầu cậu tới một phòng tuyến trên bờ biển nơi quân Đức không chịu đầu hàng để cậu không thể rời đi chỗ khác, để đảm bảo chúng tôi sẽ tóm được cậu. Nếu các cậu mà vượt qua phòng tuyến địch đến được Rome thì...!”

Các khả năng về những gì có thể đã xảy ra nếu chúng tôi đến được Rome và tiến được xa hơn thế khiến cho ông tướng già ấy im lặng độ một hai phút.

“Cudderslip,” vị tướng đó cuối cùng nói với tôi về thân thiện. “Bốn năm trước tôi được chỉ thị xử lý trường hợp của cậu theo luật quân sự. Tôi đọc công văn của W.O để cậu rõ: ‘Vì tội phớt lờ kênh liên lạc quân sự và sử dụng thư từ chưa qua kiểm duyệt để bàn về thiết bị quân sự theo cách không có lợi cho kỷ luật quân đội.’ Từ khi tôi nhận được công văn này,” vị tướng tiếp tục nói, “hồ sơ về Cudderslip cứ khiến tôi phải liên lạc với W.O liên tục. Tôi đã đi đến kết luận rằng, hồ sơ về Cuddership sẽ còn ám ảnh tôi suốt phần đời còn lại. Giờ thì tôi có thể ghi rõ vào hồ sơ này Cudderslip đã bị bắt và có thể trả hồ sơ về cho W.O được rồi. Một vị ở W.O sẽ được về nhà với vợ trong tâm trạng phấn khởi đến nỗi khiến bà vợ phải ngạc nhiên đấy.” Nói rồi vị tướng chìa tay ra bắt tay tôi. “Cudderslip ạ,” ông ta nói, “cậu không biết tôi vui mừng đến mức nào khi cậu đã cố gắng không để mình bị giết. Thế là hồ sơ về Cudderslip coi như đã khép lại. Hãy trở về đơn vị của cậu đi, cậu lính ạ. Nếu một sĩ quan mà được phép uống với một binh nhì thì tôi nhất định sẽ mời cậu một ly. Chúc may mắn, Cudderslip.”

“Ồ, cảm ơn ngài,” tôi nói và chào vị tướng quân. Bước ra tới cửa bỗng nhiên tôi quyết định hỏi ông ấy về cái kiến nghị cải tiến loại máy phát tín

hiệu mà tôi đã gửi lên hãng sản xuất radio bốn năm về trước. Vậy nên tôi quay vào và nói, “Xin lỗi, tướng quân, chuyện gì đã xảy ra với bức thư của tôi?”

“Chao ôi, Cudderslip,” vị tướng quân nói giọng hăng hái, “hồ sơ này không xét tới kiến nghị của cậu. Hồ sơ này đơn giản ghi rằng ‘Bắt ngay tên ngốc này và trừng trị đích đáng vì tội nói ra điều không được phép nói.’ Đi đi, Cudderslip! Đi đi!”

Chúng tôi sắp quay trở lại cái nơi trước đây chúng tôi đã đổ bộ lên. Chúng tôi biết tin này đã vài ngày nay. Chúng tôi cảm thấy khổ sở. Tới nơi nào chúng tôi đã từng tới cũng được miễn là không phải nơi đó. Lữ đoàn trưởng nghĩ đến cuối cùng chúng tôi nên có một buổi liên hoan văn nghệ. Chúng tôi biến cái phòng học lớn đó thành sân khấu và cố gắng tổ chức thành công buổi văn nghệ. Hơi thống thiết. Không thể nào thực hiện nó một cách tốt đẹp được. Chúng tôi đã cố gắng hết sức. Bữa tối ổn cả. Khoai tây nướng. Những giẻ xương sườn to. Người làm bếp không nói đó là xương sườn con gì nhưng món đó ăn cũng được. Nhiều rượu. Ai đó thậm chí còn chịu khó cầm những lá cờ đuôi nheo. Chúng tôi không có quả bóng bay nào. Vậy nên chúng tôi nhuộm những bao cao su và thổi chúng thật căng. Chúng tôi nhận lên được một lúc. Đặc biệt là khi Sudge và Lofty, hai cậu lính hóa trang làm một con ngựa, ngã lộn nhào khỏi sân khấu. Không biết có cậu nào bị gãy chân không. Có lẽ họ cũng muốn gãy chân, Darkie và Bert cố sắm vai những diễn viên nhào lộn. Nhưng Darkie không thể thực hiện các động tác một cách khéo léo được. Thay vì bắt lấy Bert cậu ta lại bắt hụt và thế là Bert lộn trên khoảng không và rơi trúng người Lữ đoàn trưởng. Eric hát bài “Danny Boy” khiến tất cả chúng tôi đều cảm thấy tởm hơn. Nếu chúng tôi không kịp thời ngăn cậu ta lại thì cậu ta đã hát bài

“Biên giới phía nam”. Chúng tôi thế nào rồi cũng sẽ cùng hát cái đoạn “vì ngày mai không bao giờ đến” với lòng nhiệt tình khốn khổ khi biết rằng ngày mai chúng tôi sẽ lại phải trở lại chiến trường. Cyril, đội tóc giả, mặc áo nịt vú độn bằng những củ khoai tây, đóng giả đàn bà. Cyril là một liên lạc viên. Một anh chàng can đảm. Cậu ấy đã được thưởng huy chương quân công hân hoi. Mỗi khi những liên lạc viên khác chịu bó tay trước nhiệm vụ khó khăn, người ta lại cử Cyril đi. Cậu ấy luôn đến được nơi cần đến. Cậu ấy đã vớ được một hộp áo nịt vú từ một cửa hàng khi quân của chúng tôi dội bom đầu tiên xuống Cassino. Đó là thứ duy nhất cậu ấy có thể tìm thấy. Cậu ấy đã mặc một chiếc cùng với bộ quân phục để gây cười. Giờ thì lúc nào ra trận cậu ấy cũng mặc một chiếc. Một loại bùa hộ mệnh. Đây là lần đầu tiên chúng tôi nhìn thấy những chiếc áo nịt vú trong lúc chúng tôi được nghỉ ngơi. Cậu ấy có mười bốn chiếc cả thảy. Hay đấy, Cyril, làm gì gây cười được thì làm. Buổi tối cứ thế trôi đi. Nó kết thúc bằng một giai điệu nghiêm trang được đại tá Hamilton chơi trên piano. Ông già “Hami” cúi người trên phím đàn, tập trung, lắng nghe, như thể ông ấy không thể tin nổi các nốt nhạc phát ra từ cây đàn là có thật. Ông ấy mê mải trong cái thế giới của riêng mình kiếm tìm một điếu gì đó ông ấy rất cần. Những người lính ngẩng im lặng, không hiểu, như thể họ đang theo dõi một tiết mục ở nhà thờ. Các sĩ quan cho mang thêm rượu vào. Họ rót rượu vào ca của chúng tôi, rót vì cái lần cuối này và chúng tôi uống vì trung đoàn: “Chúa phù hộ cho trung đoàn.” Rồi chúng tôi lại đứng dậy hát “Chúa phù hộ cho đức vua.” Tôi chưa bao giờ thấy nhiều đồng đội đổ gục xuống trong khi đang hát quốc ca như thế.

Vậy là bữa tiệc nhỏ đã kết thúc. Nhưng tiệc tùng kiểu gì vậy nếu không có lấy một bóng hồng? Rượu là thứ tốt nhất chúng tôi có được. Rượu giúp

chúng tôi quên.

Sáng r ồi. Chúng tôi đã ra khỏi cái phòng học đó và đang ở ngoài đường. Chúng tôi đang xếp hàng. Cả trung đoàn giờ đã lại sức. Mưa đang rơi xuống những tấm vải nhựa. Các ngọn đ ồi và biển mờ trong màn mưa. Chúng tôi không thể đợi mưa. Chúng tôi đội mũ sắt lên đ ầu. Vũ khí của chúng tôi được che bởi những tấm vải nhựa. Ngài đại tá vừa mới đi lên đ ầu hàng quân.

Mệnh lệnh được phát ra: “Tiểu đoàn sẽ hành quân theo ba hàng. Toàn tiểu đoàn, bên phải, quay. Bước đ ầu, bước. Bước”.

Một nghìn người đàn ông đáp lại mệnh lệnh như thể họ sắp trở về nhà. Thay vì trở về nhà, một lần nữa chúng tôi lại đi vào cái mạng lưới chiến tranh. Chúng tôi lại lên đường. Giờ là lúc quay đ ầu lại nhìn căn phòng đẹp nhất trên đời kia lần cuối. R ồi nó cũng biến mất khỏi tầm mắt.

Chúng tôi đang đi xuống sườn núi. Trời vẫn mưa như trút. Nước mưa chảy từ mũ sắt của người đ ồng đội đi liền trước bạn, chảy xuống áo choàng không tay của cậu ta, chảy xuống đôi chân ướt đẫm, chui vào trong giày ống r ồi tràn ra ngoài, chảy xuống đường, chảy khỏi mặt đường qua hàng nghìn khe rãnh, chảy tới các cống thoát nước, r ồi từ cống thoát nước chảy xuống khỏi đ ồi, chảy ra biển. Vô số thứ đang bị cuốn từ trên đ ồi xuống, bị cuốn ra biển, không tài nào cưỡng nổi, không tài nào kìm lại được, giống như chúng tôi bị số phận cuốn đi vậy. Vài cậu lính huyết sáo. Hầu hết im lặng. Những cái trống và những chiếc kèn ống đã được che kín. Chúng tôi ra cảng Castellammare. Tàu đang đợi sẵn ở đó r ồi, sẵn sàng khởi hành. Chúng tôi bước lên tàu trong tình trạng ướt như chuột lột và lạnh muốn run. Lần này không có trà nóng. Bến vắng. Như thế là tốt nhất.

Bình minh lên. Chúng tôi đang ở cách bờ không xa, đợi đổ bộ lên đất liền. Cảng đang bị bắn phá ác liệt. Những khẩu súng công thành gầm lên. Chốc chốc lại có một tòa nhà gần cảng bị trúng đạn pháo. Bỗng đâu còi báo động có máy bay ném bom rú lên và tàu của chúng tôi vội vã quay mũi, hướng ra ngoài khơi. Tất cả các tàu khác đều di chuyển. Sao cứ phải hoảng lên tìm cách thoát nhỉ? Máy bay ném bom đâu nào? Chỉ có độc một chiếc máy bay bay tít phía trên đũa Alban. Nó đang bốc cháy, phụt lửa ra đằng đuôi đấy thôi.

Một vật gì đó rơi từ thân máy bay xuống, xoáy trong không khí, bay về phía bên cảng. Cái vật lạ kia mà rơi trúng bọn mình thì sao nhỉ? Mọi con tàu và tất cả pháo phòng không trên bờ biển đều nhằm vật đó nhả đạn. Bầu trời đen sầm lại vì những quả đạn pháo phát nổ. Nhưng tại sao lại phải bắn một mảnh vỡ của một chiếc máy bay cháy như thế nhỉ?

Cái mảnh vỡ đó giờ bay vòng quanh như thể nó được một bàn tay điểu khiển. Nó bay tới chỗ chiếc tàu chiến lớn nhất. Chiếc tàu lượn một đường rộng. Những khẩu súng trên tàu bắn đạn ra như mưa. Thật lạ, vật kia cứ đuổi theo nó, bay, xoáy, lượn. Con tàu lớn chuyển động tạo ra những lớp sóng to. Vật kia rơi trúng boong sau của nó. Một tiếng nổ xé màng nhĩ, mê mụ, kinh khủng không biết chừng nào mà tả phát ra từ phía chiếc tàu lớn. Một đám khói khổng lồ bốc lên trên bầu trời buổi sáng. Một cơn bão quét qua bên cảng. Những mảnh vỡ của con tàu bắn ra cả một vùng rộng lớn. Chiếc tàu chiến lớn mới rồi còn sừng sững ở đó giờ chỉ còn là một đám dầy loang, ùng ục sủi bọt.

“Khốn kiếp,” một cậu lính buột miệng nói, “chẳng còn sự khởi đầu nào tệ hơn thế.”

Trên bờ biển, đạn pháo đã im tiếng. Chiếc tàu chở chúng tôi vội vã quay mũi, hướng vào bến cảng.

13

Một người lính vẫn mặc nguyên bộ quân phục ra trận, mang mũ sắt trên đầu ngồi tại một chiếc bàn nhỏ trong một căn hầm, cố giữ cho mình khỏi rơi vào cơn buồn ngủ. Trên bàn có hai quả lựu đạn, một tờ báo tiếng Anh, một chiếc đèn các-bua nhỏ, một máy điện thoại dã chiến. Xung quanh anh là các đồng đội nằm ngổn ngang trong giấc ngủ mê mết. Một số người nằm ngay trên đất lạnh; những người khác nằm trên những tấm cánh cửa gỗ được lấy từ một trang trại gần đó. Vài người nằm ngửa với tấm chăn bẩn phủ trên đầu, ngáy khò khò. Hai cậu lính đã luồn xuống nằm dưới gầm bàn để tránh bụi. Vũ khí được để ngay bên cạnh họ. Những chiếc hộp cát-tông đựng lương khô rỗng không bị vứt rải rác trên nền đất. Một giọng nói ma quái vang lên từ chiếc radio đòi những giọng khác “báo cáo”. Gió từ bên trên thốc xuống hầm khiến ngọn đèn run rẩy hắt bóng của nó lên những bức tường đất ẩm ướt.

Điện thoại reo. Anh lính đang nửa thức nửa ngủ giật mình choàng tỉnh. Đã một giờ sáng. Đại đội C lo lắng trước những âm thanh họ nghe thấy. Có tiếng kim loại va đập mạnh ở khu vực phía trước họ. Chuyện gì xảy ra thế nhỉ? Xe tăng chẳng? Đại đội B có báo cáo gì không? Họ có gọi lại không? Người lính bước qua những đồng đội đang ngủ đi ra cửa hầm. Mệt mỏi, anh nhấc chân lên các bậc. Đêm không trăng, chỉ có vài vì sao le lói. Phải mất vài phút mắt anh mới quen với bóng tối. Rồi anh nhìn thấy bóng một người lính gác đang đứng tựa người vào một mé của đường hào. Trong một hay hai phút gì, đó những người lính đứng đó nhìn qua hàng rào dây thép gai. Ngoài tiếng đáp lại nhau của các khẩu pháo từ các vùng xung

quanh vọng tới, và tiếng ồn ù của những chiếc máy bay bay đêm, tất cả đều im ắng. Những đội đi làm nhiệm vụ chôn cất người chết đã trở về, những người bị thương đã được đưa đi sơ tán. Ngoài kia, ngoài bãi chiến trường, màn đêm đã trùm lên mặt đất cháy trụi đầy thương tích.

Anh lính quay xuống hần gọi cho đại đội B.

“Đại đội C đang lo lắng,” anh nói, “họ nghi xe tăng đang tiến sát chỗ họ. Tình hình ở chỗ các anh thế nào?”

“Yên tĩnh. Sao đại đội C lại cứ phải lo lắng vào lúc này chứ? Chúng tôi còn chưa đủ vất vả hay sao mà cái đám đông ấy đang đêm còn làm chúng tôi sồn gáy hả? Đây là lần đầu tiên trong nhiều ngày nhiều đêm chúng tôi không bị đạn pháo và bom quấy rầy liên miên thế mà đại đội C không để chúng tôi yên. Có lúc chúng tôi đến khốn với cả quân Đức lẫn đại đội C đấy. Nếu có gì không ổn, chúng tôi sẽ bắn pháo hiệu.”

“OK. Đại đội C đã cố bắn pháo hiệu, nhưng tôi chẳng nhìn thấy gì cả.”

“Này. Nếu ở đây mà yên ổn thì chúng tôi sẽ tự gọi cho đại đội C và bảo họ đi ngủ đi hoặc là cứ việc đi mà kiểm tra tình hình. Tôi cực mệt ăn một rằng tiếng động kia chỉ là tiếng một tên lính Đức vô hại đang sửa giày của hắn! Nếu ở đây có gì không ổn chúng tôi sẽ liên lạc lại. OK?”

“OK. Chúc ngủ ngon. Đêm chẳng còn mấy đâu.”

“Chúc ngủ ngon.”

Đại đội B gác máy.

Anh lính gọi về tiểu đoàn. Có. Tiểu đoàn đã nghe. Một đội trinh sát đã được cử đi. Trước khi có tin của họ, không có gì để làm và không ai có thể làm gì ngoài theo dõi và chờ đợi. Quân tăng viện và đội tiếp tế đang trên

đường tối. Lữ đoàn nắm bắt được tình hình. Họ nói toàn khu tầi tuyền
đầu im ắng. Các khu vực tiếp tế đã bị bắn phá, cảng vừa bị ném bom,
nhưng đó là cuộc chiến của ai đó khác, không phải của họ. Anh lính lại gọi
cho đại đội C. Nhưng đại đội C vẫn thấy không ổn.

Cuối cùng anh lính đành đặt điện thoại xuống. Đã một rưỡi sáng. Anh
còn phải trực một tiếng rưỡi nữa. Nhưng mắt anh cứ díp lại. Trong một hay
hai phút gì đó nhu cầu ngủ thúc bách anh. Dần dần anh thoát ra khỏi những
lo lắng về cuộc chiến, và chỉ bị lôi trở lại thực tại bởi một cái giạt mình
phát sinh từ cú điện thoại từ tiểu đoàn gọi xuống.

“Báo cáo. Tất nhiên, tôi vẫn thức. Tất cả đều ổn.” Anh lính cho phép
mình rải cái nhìn xuống những người đồng đội đang ngủ. Họ tin tưởng anh
như anh tin tưởng những người lính gác ở ngoài kia. Đây là sự đảm bảo an
toàn duy nhất mà một người lính có được. Anh thuộc về nhóm người này.
Anh không được làm họ thất vọng. Những người đàn ông rúc đầu vào sát
mũi giày đầy bùn đất của anh dưới gầm bàn này giờ là một phần bản thân
anh. Đối với anh họ là mẹ, là cha, là anh là chị, đặc biệt là mẹ. Anh cần dựa
vào họ cũng như họ cần dựa anh. Anh không cho phép mình ngủ.

Anh lật trang báo, nhưng những hàng chữ cứ như thể đang trượt đi. Dù
sao, tin tức trên tờ báo này cũng cũ rĩ, và nó nói về một thế giới mà anh
hầu như không biết. Nhìn những mẩu tin anh tự hỏi không biết anh đã từng
ở cái thế giới mà tờ báo này nói đến hay chưa. Nó chẳng đả động gì đến
đám lính đang nằm trong bùn đất, lấm lem từ đầu đến chân, những người
lính với những giọt mồ hôi và nước mắt in thành vệt trên những khuôn mặt
bẩn thỉu. Không một chữ nào trên tờ báo này đề cập đến cảnh những người
lính này bị bom trong đêm tối trên những cánh đồng ngập bùn không thấy
đáy hay chạy dọc những con hào phủ băng với những mảnh đạn găm qua

quần áo họ khiến họ sợ chết khiếp, không đề cập đến cảnh họ bị mưa, mưa đá và tuyết quất tới tấp cho tới khi người họ ướt sũng và lạnh cóng, không nói về lũ rắn hành họ đến khốn; không nói về chứng hoại thư do dầm nước lâu ngày. Anh chỉ cần nhìn chính anh cũng đủ biết: đôi tay đang cầm tờ báo này đầy thương tích, các móng tay bị rách và xám xịt lại. Nhìn bộ quần phục anh mặc trên người thì biết, rách rưới, loang lổ vết bùn đất. Các bạn của anh trông cũng đủ tệ, nhưng cái mặt của chính anh trông ra sao? Một hôm anh đã lấy chiếc gương bỏ túi ra soi, và cái khuôn mặt anh thấy trong gương khiến anh phát sợ. Khuôn mặt đó là khuôn mặt của một ông già với những nếp nhăn hằn sâu, cái cằm lồm chồm râu ria và đôi mắt cho thấy sự căng thẳng cực độ. Làm sao đó lại là anh được chứ? Anh chỉ mới hai mươi ba tuổi thôi. Tuổi của anh cho biết anh mới hai mươi ba. Nhưng cơ thể anh giống như những người già, chẳng muốn gì khác chỉ muốn được yên thôi. Không thể nào những người đàn ông mang khuôn mặt phờ phạc hốc hác nằm quanh anh trong cái hầm lếp nhếp bùn đất này lại chính là những chàng thanh niên trẻ măng đã xuống tàu cùng anh tại Suez đi chiến đấu ở xa mạc miền tây. Những người đàn ông đang ở trong hầm này là những ông già. Họ không phải là những chàng thanh niên vui nhộn và láu lỉnh mà anh từng biết.

Anh nhìn Pete, cậu bạn đang nằm ngủ tại góc hầm trong tư thế gập người, hai tay ôm đầu. Bốn năm trước, Pete là một chàng trai rất nhộn. Còn nhớ khi họ tới Ai Cập, anh và Pete đã mua một tập ảnh “đen” từ một gã người Ả Rập trông không được đàn hoàng cho lắm đứng bên ngoài cửa sổ tàu hỏa gần chỗ họ ngồi. Những bức ảnh đó hóa ra là sáu bức ảnh chụp tháp Blackpool giống nhau y hệt! Và tất cả bọn họ phá lên cười trước vẻ lén lút của gã người Ả Rập và sự khờ khạo của chính mình. Họ cười dữ

đến nỗi họ tưởng họ sẽ rơi khỏi tàu mất. Anh và Pete cũng như những người khác giờ đây không còn cười như thế nữa. Vào những ngày này thật không dễ dàng gì để biết được một người đàn ông đang khóc hay đang cười.

Anh kết luận rằng đám thanh niên vui tươi mà anh biết đó chưa hết tồn tại. Anh mơ đấy thôi. Họ chắc chắn không phải là những người đang nằm dưới đất quanh anh. Những người đang nằm trong bùn đất này là một loại người khác. Họ không thuộc về cái thế giới kia. Họ sẽ luôn sống trong bùn đất, rác rưởi và sự hóm hỉnh đã vội quên khỏi họ và đến chết họ vẫn thế mà thôi. Đó là số phận của họ.

Anh lính lại cúi xuống tờ báo, rồi anh quẳng nó ra đằng trước. Cuộc sống của anh ở đây.

Điện thoại reo, dứt anh khỏi những giấc mơ. Tiểu đoàn gọi. Không, không có gì. Đại đội C ra sao? Vẫn không có tin tức gì.Ồ, phải, đêm đang dần trôi.

Trong vài phút, anh nhìn tấm chăn che lối vào căn hầm bay tung lên rồi lại rủ xuống khi cơn gió đi qua hẳn. Nó chẳng bao giờ giữ nguyên một dáng. Trong tấm chăn đó anh nhìn thấy đủ mọi hình dáng. Lúc nó phồng lên nó làm anh nhớ đến chú Henry của anh. Trong cái thế giới anh đã từng sống - chú Henry đóng một vai trò quan trọng. Ông ấy đã nuôi nấng anh. Trong một đêm giá lạnh như thế này, cả gia đình anh thường ngồi quây quần bên đống lửa. Mọi người nói chuyện làng xóm, chuyện công việc, chuyện học hành. Rồi sau đó trước khi họ đi ngủ, thím Hetty bao giờ cũng mang cho mấy chú cháu trà nóng và bánh nướng nóng phết bơ. Sau đó lửa than sẽ được vun gọn lại. Trà và cốc được để sẵn đó cho ai giữa đêm muốn

dậy uống đầu tiên cả. Dù bạn có muốn uống trà đêm hay không, luôn có sẵn trà cho bạn. Trà vẫn cứ được để ngay cạnh giường bạn không kèm theo một lời nào hết. Nếu bạn ngủ một mạch, thì bạn có thể thức dậy vào một buổi sáng mùa đông với ba tách trà đã nguội.

Điện thoại lại réo. Vâng, anh lính vẫn thức. Đó là đại đội C gọi. Họ đã mất liên lạc với các vị trí tiền quân của mình. Không, tiếng động kia đã ngừng. Tất cả đều im ắng. Họ đã cử trinh sát đi thám thính. Vâng, họ đã gọi cho đại đội B và đã báo cáo về tình hình.

Anh lính kiểm tra lại các vị trí của đại đội anh qua máy liên lạc. Tất cả đều im ắng. Tất cả vẫn an toàn. Trong một nỗ lực giữ cho mình qua cơn buồn ngủ, anh châm một điếu thuốc hút. Nghĩ về chú Henry và thím Hetty cũng chẳng ích gì. Càng nghĩ nhiều về họ càng khiến anh cảm thấy tồi tệ hơn. Quê nhà quá xa xôi. Chỉ sống sót được mới có ý nghĩa. Nếu không sống sót được thì chẳng còn gì đáng nói. Điều duy nhất anh biết là đêm đến nhắm mắt ngủ và tự hỏi: “Mình sẽ được thấy bình minh chứ?” Trong cái tình trạng hỗn loạn này, có suy luận cũng chẳng ích gì. Đơn giản chẳng có lý gì ở đây hết. Họ không còn đi đâu khiến chiến tranh nữa. Chiến tranh đi đâu khiến họ. Sống sót và ngủ. Đó là tất cả những gì quan trọng hiện nay. Những ngày đầu khi mấy người đồng đội bị trúng đạn, lìa bỏ cuộc đời này, anh và các đồng đội khác đã hỏi cha tuyên úy rằng những người chết ấy đã đi đến cõi nào.

“Đi đâu ư?” Cha tuyên úy nói về hoài nghi.

Sau đó, ông ấy trích dẫn đoạn kinh 1 cô-rinh-tô 2:9: “Ấy là sự mắt chưa thấy, tai chưa nghe, và lòng người chưa nghĩ đến, nhưng Đức Chúa Trời đã sắm sẵn đi đâu ấy cho những người yêu mến Ngài.”

Ôi, họ không thể căn vặn gì. Ở đó Cha tuyên úy là bệ trên. Tất cả những gì họ phải làm là tin. Từ đó trở đi, họ không quấy rầy cha tuyên úy nữa. Trong những ngày này ở Ý họ chẳng bao giờ nói đến việc bạn sẽ đi đến cõi nào khi bạn chết, chỉ nói đến việc không đi thôi. Sống! Đó là những gì bạn theo đuổi. Dù mọi chuyện có tởn tể đến đâu, bạn vẫn muốn sống. Nếu như bạn chết ngòm thì liệu việc nói về đấu tranh cho tự do phỏng có ích gì?

Chuông điện thoại reo. Đại đội B gọi. Họ đã mất liên lạc với các vị trí tiền quân. Đại đội C cũng chung số phận. Không thấy có trả lời qua kênh liên lạc radio khẩn cấp. Tốt hơn nên coi chừng! Anh lính bắt đầu dút ra khỏi trạng thái mơ màng. Anh gọi cho tiểu đoàn. Đường dây không hoạt động. Chộp lấy radio cầm tay anh gọi tiểu đoàn.

“Chào Roger, Able báo cáo.”.

“Chào Able,” tiếng nói ở đầu dây kia trả lời, “Roger đây.”

Bỗng một tiếng hú khủng khiếp vang lên nhấn chìm mọi tiếng nói. Anh lính vội chuyển sang kênh liên lạc khẩn cấp. Đúng lúc đó tiểu đoàn phát lệnh báo động toàn diện bằng mật mã xuống và cái lệnh đó cũng bị chìm ngòm trong tiếng hú kinh hoàng.

Anh lính giờ hoàn toàn tỉnh táo. Nỗi sợ hãi bất ngờ choán hết tâm trí anh. Anh vội lôi chiếc còi trong túi áo ra và dùng hết sức bình sinh mà thổi. Anh chạy lên các bậc hầm, chạy xuống đường hào và lại tiếp tục thổi còi. Anh tiếp tục thổi còi báo động trong khi các đồng đội của anh đã dậy cả và đang loạng choạng bước ra khỏi hầm, với mũ sắt trên đầu, vũ khí trong tay, vừa bước đi vừa chửi thề. Chạy trở vào trong căn hầm giờ đã trống không anh lính kiểm tra lại điện thoại một lần nữa. Tất cả các đường dây đều không hoạt động. Anh chộp lấy hai quả lựu đạn và khẩu súng trường rỗng

chạy ra cửa h ần. Những người khác đang truy ền tín hiệu báo động xuống cuối đường hào. Khi anh lính chạy lên các bậc anh nhìn thấy một quả rốc-két lượn trên b ầu trời theo hình vòng cung. Đột nhiên nó phát nổ phía trên khu vực đóng chốt của lính Anh, tưới thứ ánh sáng đỏ rực xuống mặt đất. Trong một hoặc hai phút gì đó cái v ầng lửa ở trên trời đứng yên, lung linh, lấp lánh, khiến cho những công sự và những điểm chốt ở bên dưới tấp trong thứ ánh sáng đỏ chói lòa. Thế r ồi, như thể do dự, miễn cưỡng, v ầng lửa đó bắt đầu hướng xuống mặt đất. Trong khi nó hướng xuống mặt đất, cả một vùng trời trên toàn khu ti ền tuyến được thấp sáng bởi những ánh chớp nhoang nhoáng của hỏa pháo Đức. Một đợt bắn phá dữ dội bắt đầu.

Sở chỉ huy lực lượng quân Đ ồng minh đặt tại lâu đài Casetta. Ngài đại tướng đang ng ồi một mình tại một chiếc bàn được phủ bằng một tấm vải thô. Ngài đưa tay dụi mắt r ồi c ần bút lên. Trong giây lát sự chú ý của ngài lang thang từ trang giấy đề trước mặt đến những bóng người và xe chuyển động ở bên ngoài.

Ý nghĩ của ngài đại tướng bị xâm chiếm bởi kết quả của các trận đánh diễn ra trên phòng tuyến ven biển kéo dài cả trăm dặm v ề phía bắc Anzio. Có lẽ đã đến lúc phát ra một mệnh lệnh đặc biệt nào đó trong nỗ lực tập hợp lại lực lượng quân Đ ồng minh. Ngài vừa mới trở v ề từ chuyến thị sát ti ền tuyến và rõ ràng ngài không thích những gì ngài đã thấy. Thực tế, ở đó chỉ còn lại rất ít công sự. Ngài chưa bao giờ chứng kiến cảnh đội bom liên miên như thế từ phía quân Đức ở bất cứ nơi nào khác trên chiến trường Địa Trung Hải này. Chắc chắn việc sơ tán thành công không thể thực hiện được. Nếu phòng tuyến cuối cùng bị xuyên thủng hoặc, như nhiều sĩ quan có tư tưởng bi quan nghĩ, quân Đức sẽ lu ần được v ề phía sau họ dựa vào việc sử dụng máy bay chở lính, các chiến lược tàn sát hoặc kết quả sẽ là

quân Đổng minh phải nhượng bộ. Thất bại ở Anzio này sẽ trùm cái bóng u ám xuống toàn bộ nỗ lực của quân Đổng minh và có thể sẽ khiến người Nga rơi vào tình thế khó khăn hơn bao giờ hết. Phải giữ bằng được Anzio.

Lúc này viết tổng kết thì ích gì. Khi nào chiến tranh kết thúc sẽ có khối người làm cái việc đó. Thực tế là quân Đức đã phản ứng sớm hơn và với lực lượng mạnh hơn họ dự đoán nhiều. Và một khi quân Đổng minh đã để mất thế chủ động, thì họ chẳng bao giờ lấy lại được nữa. Tất nhiên, quân Đức cũng đã được lợi nhiều từ sự thiếu nỗ lực từ phía quân Đổng minh. Nhưng tất cả chuyện đó đã thành quá khứ rồi. Chẳng còn mẫu nào của nó còn dang dở cả. Giờ phải làm gì đây? Đó là vấn đề. Trong cuộc đời chinh chiến của ngài đại tướng câu hỏi đó luôn luôn là một vấn đề.

Khi đổ bộ lên Anzio, họ đã có một cơ hội lâu dài và nó đã không được tận dụng một cách thành công. Ôi, đó là vận mệnh của chiến tranh. Chiến tranh là “Hey diddle, diddle, the cat and the fiddle”, chỉ khác là chiến tranh gồm các sự kiện, chứ không phải là món ăn chuồn theo chiếc thìa. Giờ họ đang bị kẹt cứng, toàn bộ một trăm năm mươi nghìn người bọn họ, bị kẹt trong một cái hố ẩm ướt, lạnh giá, rộng bốn dặm, sâu vào đất liền năm dặm. Họ tiến không được - tin tức tình báo cho biết họ đang phải đối mặt với những lợi thế của địch - mà lùi cũng không xong. Đây đâu phải là một Gallipoli hay một Dunkirk khác. Bởi lẽ ở đây không có tàu thủy. Ôi, họ sẽ phải trụ lại thôi. Rất nhiều điều phụ thuộc vào việc họ trụ lại đây. Nhưng liệu họ, tất cả từng ấy người, có thể trụ lại trong cái vùng chật hẹp bị đạn pháo địch chi phối, cái vùng chỉ cách sân bay địch có vài phút bay và luôn phải gánh chịu những đợt tấn công liên miên từ phía địch? Vị tướng quân nhìn xuống những hình hoa văn nhỏ in trên tấm vải trải bàn. Chỉ tương lai mới biết câu trả lời. Hiện tại ông phải làm tất cả những gì có thể trong

phạm vi quy ền lực của mình tránh cho quân đội một thảm họa. Những người lính chiến đấu ở đây là những người có kinh nghiệm và không phải loại lính dễ sợ hãi, nhưng một khi trong cái vùng nhỏ hẹp này xảy ra sự hoảng loạn, thì không gì có thể ngăn nổi nó. Nếu có lời nào đó có thể giúp được những người lính thì ông sẽ viết chúng ra ngay lập tức. Trên chiến trường này lính và tàu thì thiếu, lời thì thừa.

Vị tướng c ần bút lên và viết những chữ đầu tiên của cái Mệnh lệnh trong ngày: “Vớ cái thế quay lưng ra biển của chúng ta...”

* * *

Một buổi bình minh u ám. Bầu trời xám xịt, nặng trĩu mây. Chúng tôi đã rút lui và đang bị ghìm chân trên một cánh đ ờng. Chúng tôi và địch cách nhau một khe suối. Địch xem chừng khẩn trương lắm. Chúng đã đưa quân tăng cường đến bằng xe tải. Chúng đổ quân ngay trước mặt chúng tôi kìa. Chúng chạy qua cánh đ ờng, gào hét, như thể chúng đang tranh nhau chạy ra biển tằm vậy. Đâu đâu cũng thấy cái màu xám xanh của những bộ quân phục nhàu nhĩ. Chúng tôi rúc trong những hố bom, hai hoặc ba người một hố; vài cái hố đã bị ngập nước đến lưng chừng. Chúng tôi được lệnh phải bám trụ ở đây cho tới khi quân dự bị tới. Chúng tôi không được phép rút lui. Có đúng là quân Đức đã tràn qua một một số điểm chốt của chúng tôi và giờ đang ở phía sau các đường hỏa tiễn? Phải còn một chặng đường dài chúng mới vượt qua được chúng tôi. Chúng tôi đang bị kẹt ở tiền tuyến vì đạn pháo trong khi quân Đức mở những cuộc tấn công thọc sườn. Quân Đức chắc hẳn đã thâm nhập được vào các tuyến phòng ngự chính của chúng tôi rồi. Chỉ riêng ở đây chúng tôi đã nhìn thấy mười bốn chiếc xe tăng địch đi qua, trong đó có vài chiếc xe tăng Hổ. Nếu quân Đức tiến được vào rừng Padiglione, chúng tôi sẽ không bao giờ có thể đánh bật

chúng ra khỏi đó được. Phía sau chúng tôi có những cuộc giao tranh lẻ tẻ. Tiếng súng lục của quân Đức không lẫn vào đâu được. Chúng tôi không thể ở lại đây - quá lộ. Một khi địch phát hiện ra chúng tôi ở đây chúng sẽ nghiến nát chúng tôi ngay. Vừa mới đây thôi chúng tôi được lệnh phải trụ lại bằng mọi giá, giờ chúng tôi lại được lệnh rút. Lại một lần nữa, rút lui là mệnh lệnh.

Nhưng rút đi đâu? Nếu chúng tôi chạy qua cánh đồng, chúng tôi sẽ bị hạ như trong trò chơi ky chín con. Chạy lên đường ư? Đường này xe và xác chết. Chỉ có mỗi một nơi để đi, ga xe lửa Carroceto. Chúng tôi đi dọc bờ nương, cúi gập người mà đi, kéo lê những thùng đạn theo. Nhiều khói quá. Cầu mong sao đừng đụng phải quân Đức. Như thế thì thật ngớ ngẩn. Đường đang bị bắn phá ác liệt nhưng chúng tôi vẫn phải chạy qua. Chớ có đứng lại trên đó. Hãy chạy như thể sự sống của bạn phụ thuộc vào việc ấy; đúng thế còn gì. Quân Đức đã chiếm được điểm then chốt trong nhà ga hay chưa? Phía bên kia nhà ga cũng đang bị bắn phá kìa. Vào đi, cẩn thận đấy. Không, ổn cả, trong này là quân ta.

Hỡi Cha nhân từ, xin hãy nghe tiếng bom nổ. Chưa bao giờ chúng tôi thấy nhiều máy bay Đức bay trên đầu chúng tôi như thế. Ôi, ít ra thì cũng có máy bay R.A.F và máy bay Mỹ ở trên kia chống chọi với chúng. Nhưng những trái bom rơi quá gần, làm sao mà không lo ngại cơ chứ. Một chiếc xe tăng Anh đang tiến đến trên con đường đắp đất cao kia. Nó sẽ dẹp bọn Đức.Ồ, anh bạn to lớn. Nhưng anh bạn ấy cũng có những khó khăn của riêng mình. Xe tăng không ưa súng đầu. Với họng súng khắc ra lửa và khói, chiếc xe tăng đang cố đi vòng qua một đống cỏ khô lớn. Nhưng nó trượt xuống, trượt xuống bùn. Ầm! quân Đức vãi đạn. Ầm! Quá xa. Ầm! Một điểm đen để nhằm bắn. Những anh chàng tội nghiệp. Chiếc xe tăng và

đống cỏ khô cùng bốc cháy. Nếu chiếc xe tăng đó mà ở trong sân ga này thì chúng tôi lãnh đủ.

Này, anh bạn! Đừng có nghĩ đến bản thân mình nữa. Hãy làm theo lệnh và đi giúp đưa những người bị thương vào và hãy chuyển bất cứ hòm đạn nào anh có thể chạm tay tới. Dĩ nhiên, toàn bộ chỗ này chìm trong khói và đất cát rơi cùng những mảnh đạn pháo. Anh chờ cái gì chứ? Nhanh chân lên, quân Đức nhan nhản ra kia kìa.

Trời ơi, những gã đang chạy dọc con mương trong làn khói kia không phải là quân ta, là địch. Chúng vừa gào hét vừa bắn. Chúng tôi bỏ người bị thương xuống chạy tháo thân. Đành vậy chứ biết làm sao. Xin lỗi các anh em. Cầu cho các anh gặp may mắn. Chúng tôi chạy xuyên qua màn khói, chạy qua lửa đạn, chạy vào sân ga. Giờ đừng có mà đứng đó nói với chúng tôi anh dễ bị giết đến mức nào. Đào đất thật nhanh, đào nhanh hết mức vào. Đào nhanh hơn cả khả năng anh có thể đào. Đây là lần đầu tiên anh đào một công sự quay mặt ra biển. Thế có nghĩa là chúng ta đang bị bao vây. Cho dù có muốn chúng ta cũng không thể chạy xa được. Tin mới nhất từ Lữ đoàn cho biết một đợt phản công mạnh đang diễn ra. Họ sẽ vượt qua được. Ở đây chúng tôi có sáu mươi người và mười người bị thương. Một con số không nhỏ, và chúng tôi kiểm soát cả một ga xe lửa, trong đó có một đầu tàu lớn. Đầu máy xe lửa đó đứng ngay trước quầy vé (có hai chữ Quầy vé bằng tiếng Ý) với một phần mái nhà ga đè lên đầu nó. Trông đáng ngại thật. Không biết người lái tàu với bộ quần áo như rẻ rách đầy dầu mỡ biến đâu rồi nhỉ? Người Ý biết rõ mình đang làm gì khi cho xây dựng cái nhà ga này. Nó là một chỗ rất khá và quả thực nó đã bị nện ra trò nhưng nó vẫn là một trong những điểm vững nhất trên bình nguyên này. Nào, hãy tống đất cát vào đây những bao tải này. Hãy đào đất đi. Giờ chỉ có hai việc các anh

có thể làm: đánh nhau hoặc là đầu hàng. Đầu hàng thì đừng có bàn đến. Thế nên, các anh việc gì phải bắn khoản nào? Lúc này quân Đức không quấy rầy chúng tôi. Đội ở tuyến đường ray dưới kia đã ngừng giao chiến. Chúng tôi phải đưa những người bị thương vào trong lô cốt. Chúng tôi có thừa vũ khí còn nhà ga thì ngập nước. Lựu và đạn dược cùng góp phần. Chúng tôi có thể bám trụ ở đây một tháng. Đặc biệt là với hai khẩu súng chống tăng chúng tôi có. Trung úy của chúng tôi không cần phải nói với chúng tôi đây là một trận đấu cam go. Chỉ cần nghe là biết. Cứ y hệt như những con sóng lớn đang điên cuồng dâng lên dọc mặt trận. Và nhìn khói kìa.

Đã là giữa buổi sáng. Giao tranh giờ đã vượt khỏi chỗ chúng tôi và giờ chúng tôi bị kẹt lại ở đây một mình. Chúng tôi không có bất cứ liên lạc nào với các bộ phận khác của sư đoàn ngoài một đường radio sóng yếu. Trung úy của chúng tôi biết mình phải làm gì. Anh vẫn giữ được bình tĩnh. Không có anh có lẽ nỗi sợ bị đánh bại, bị tiêu diệt lúc ban đầu sẽ chi phối chúng tôi. Anh phân công nhiệm vụ cho chúng tôi. Chúng tôi đang bị chôn giữa một đồng gạch vụn đã từng là nhà vệ sinh của nhà ga. Chỗ chúng tôi nhìn ra góc rẽ của đường ray. Chúng tôi vừa mới bắn gục tên lính Đức đầu tiên xuất hiện tại cái góc rẽ đó. Chúng tôi bấm một cái nút và thế là tên đó rơi đánh tồm, ngay tại chỗ. Cứ như thể hắn đang trong mơ vậy. Nếu khẩu súng trường của hắn là một cái cần câu thì bạn có thể nói gã đó đang trốn học đi câu cá. Đùng đội của hắn ở phía sau ranh ma hơn. Chúng cố bắn tĩa chúng tôi vì vậy chúng tôi bắn mấy quả đạn súng cối ra và thế là chẳng bao giờ chúng tôi còn thấy chúng nữa. Gã đi câu cá kia nằm trên đường, nằm một mình, nằm chổng vó.

Giờ quân Đức trở nên xác lác. Đã là giữa buổi chiều rồi và bọn chúng

rõ ràng đã xác định sẽ đánh bật chúng tôi khỏi nhà ga trước khi trời tối. Từ phía bắc chúng rút đạn súng cối tới trong khi từ phía nam chúng thực hiện một đợt tấn công mạnh kèm theo. Phần còn lại của mái nhà ga đổ sụp, trong đó có cả một vị trí quan sát có người của chúng tôi. Những đồng đội của chúng tôi ở mé bên kia của nhà ga đang bị tấn công nói rằng quân Đức quá tự tin. Quá tự tin trong cái cách chúng muốn xơi chúng tôi giữa ban ngày. Người pháo thủ nói cậu ấy không muốn giết bọn chúng như thế đâu. Tất nhiên, bọn chúng đã bị đẩy lùi. Chúng tôi bị mất mất mười người và thêm hai người nữa bị thương. Xác lính Đức nằm ngổn ngang trên đường tàu. Cả một đồng xác lính Đức nằm dưới chân cây cầu nhỏ bắc ngang tuyến đường ray.

Trời đã tối. Trung úy của chúng tôi đã thu quân về quanh công sự. Ngay khi mặt trời lặn quân Đức đưa một khẩu pháo tự hành xuống đường tàu và cái khẩu pháo chết tiệt đó xối đạn vào đồng gạch vỡ. Giờ chúng tôi đã lùi lại cố thủ ở một điểm xa hơn chỗ đó. Ngoài cái công sự mọi bức tường đều đã sụp đổ. Từ cuối chiểu súng cối địch đã vãi đạn về phía chúng tôi. Thậm chí trước khi trời tối người chúng tôi bị đất cát phủ khắp đến nỗi chúng tôi không thể nhận ra nhau nữa. Bạn chỉ có thể nhìn thấy lửa cháy ở các điểm khác nhau trong nhà ga qua một màn bụi đất. Khẩu pháo tự hành đó tạo ra ở đây một đồng đờ nát bừa bọn đến khiếp. Những thanh xà gỗ to bị gãy vỡ thành muôn mảnh bắn ra xung quanh. Tình hình sẽ còn nguy hiểm cho tới khi chúng tôi tìm được cách khóa mồm khẩu pháo đó lại. Lần đầu tiên trong bốn năm, chúng tôi bị bắn bởi một khẩu pháo hạng nặng ở trong tầm bắn thẳng như thế. Thật đáng sợ. Đạn pháo bắn ra từ đó có tốc độ kinh khủng đến nỗi bạn nghĩ nó sẽ xẻ thế giới ra làm đôi. Chúng tôi không biết mình có diệt được khẩu pháo tự hành ấy hay không. Tối rồi, ơn Trời.

Nhưng ít ra thì khẩu pháo kia không tóe lửa nữa. Bọn Đức đang sử dụng vài quả đạn pháo có ngòi nổ chậm, những quả đạn biến cả cái nhà ga thành đáy địa ngục. Bạn không thể biết được tiếp theo góc nào của nhà ga sẽ bị nổ tung. Chúng tôi gặp khó khăn trong việc tìm chỗ cho những người bị thương. Không thể đưa tất cả họ vào công sự được. Công sự là nơi để chiến đấu chứ không phải nơi để chết. Vài người nói quân Đức đã đẩy lùi quân của chúng tôi. Nhưng lữ đoàn lệnh cho chúng tôi phải bám trụ ở đây. Quân tiếp viện đang trên đường tới. Lực lượng không quân đã ra tay và đã oanh tạc quân Đức cả ngày nay. Lực lượng hải quân đã bắn những quả đạn pháo to nhất họ có. Những quả pháo đó chắc hẳn phải phá hủy cả một diện tích cỡ bằng một sân bóng đá. Sẽ thật đáng tiếc nếu chính các đồng đội của chúng tôi lại giết chết chúng tôi, nhưng xem chừng khả năng đó có thể xảy ra lắm chứ. Không thể trách họ được nếu họ bắn tan xác chúng tôi cùng tất cả những thứ khác trong đó có kẻ thù. Chỗ chúng tôi chỉ nhỏ như cái đỉnh gim trên bản đồ thôi. Giờ đang có một trận chiến ra trò đấy. Tiếng xe tăng di chuyển kêu lanh canh trong đêm nghe thật kì quái và chỉ trời mới biết những chiếc xe tăng ấy có rẽ vào nhà ga này và kết liễu bạn hay không. Chúng tôi có thể bị tấn công từ ba mặt. Cho tới giờ chúng tôi vẫn giữ quyền kiểm soát cây cầu nhỏ phía trên đường ray nhưng chúng tôi không thể giữ nó lâu hơn được nữa. Trung úy của chúng tôi không cho sử dụng đạn tùy tiện. Lệnh của anh ấy là bắn trả khi bạn bị bắn; chúng tôi phải giữ gìn những hòm đạn. Anh ấy nói chúng tôi sẽ có một đêm tã tộ. Ai đó cố pha một ít trà đặc nóng và trà mang lại cho chúng tôi chút sinh khí mới. Trời rét căm căm. Thêm vào đó, trời lại đang lất phất mưa.

Trung úy của chúng tôi nói đúng. Giờ là nửa đêm. Giao tranh xảy ra phía nam nhà ga. Thay vì được quân tiếp viện đến giúp chúng tôi lại phải

đi cứu họ. Chúng tôi không thể đứng yên mà nghe đ ồng đội mình bị giết được. Chúng tôi cố gắng đưa được đa số họ vào phía trong nhà ga. Quân Đức cố làm chúng tôi mất thăng bằng trong khi chúng tôi làm việc đó. Thứ làm chúng tôi sợ là súng phun lửa. Nghĩ đến cái đó chúng tôi chẳng còn bụng dạ nào mà chiến đấu nữa. Bom đạn đã đủ t ệ lắm r ồi, lửa còn t ệ hơn. Chỉ ngửi mùi lửa thôi cũng đủ thấy t ệ r ồi. Lửa đang cháy trong nhà ga. Quân Đức muốn đánh bật chúng tôi khỏi nhà ga với sức mạnh gấp đôi. Giờ chúng tôi có ba mươi người, bao g ồm cả những người vừa đến tăng viện. Để người bị thương ở đâu quả là một vấn đ ề hóc búa.

Chẳng bao lâu nữa sẽ đến bình minh. Suốt đêm, hi vọng của chúng tôi cứ nhen lên r ồi lại xẹp đi, lóe sáng r ồi lại tắt lụi. Quân Đức không lúc nào để chúng tôi yên. Nhưng hai bên còn phải chiến đấu dai dẳng đấy. Chúng tôi đã sử dụng một trong những khẩu súng chống tăng để quét quân Đức ra khỏi cuối nhà ga, nhưng dường như với đồng gạch vỡ lù lù ở đó, nỗ lực của chúng tôi chẳng mang lại kết quả gì. Ngay khi khẩu pháo của chúng tôi ngừng nhả đạn, súng máy của quân Đức bắt đ ầu lạch cạch lên tiếng. Bạn không thể nhúc nhích được. Vậy nên trung sĩ của chúng tôi với khẩu súng tự động trên tay xông ra. Anh ấy không đòi hỏi ai xung phong hết. Nếu anh ấy có yêu c ầu đi nữa anh ấy cũng chẳng có nổi một ai xông ra. Không ai muốn theo anh ấy ra ngoài đó. Thế nhưng chúng tôi cũng không thể để anh ấy một mình lao vào cuộc tìm kiếm vô vọng như thế. Trung sĩ của chúng tôi đâu phải là một anh chàng không ra gì. Chúng tôi dùng báng súng và lưỡi lê dọn dẹp cái nhà ga đó đi. Bằng cách nào đó trung sĩ của chúng tôi thoát chết nhưng vài người khác thì không. Chúng tôi không muốn có tù binh. Nhưng dù muốn hay không chúng tôi vẫn có hai tên. Làm sao bạn có thể giết một con người khi người đó cứ bám lấy gi ầy của bạn van xin bạn

đừng giết hẳn? Chúng tôi cho hai tên tù binh ở cùng với những người bị thương trong lô cốt.

Đường liên lạc bằng radio của chúng tôi ngừng hoạt động. Trước khi trời sáng, quân Đức đưa ra một thứ gì đó to cỡ bằng bộ trường kỷ trông giống như xe tăng khiến chúng tôi rùng mình. Thoạt đầu chúng tôi không biết cái quái gì đang tiến đến. Nó làm chúng tôi sờn gai ốc. Chúng tôi dùng súng máy bắn về phía phát ra tiếng động, nhưng dù nó là vật gì đi nữa, nó vẫn mặc nhiên di chuyển, di chuyển một cách từ từ. Nó là cái quái gì nhỉ? Không thể là một chiếc xe tăng. Nó không đủ nặng. Không có tiếng kêu của kim loại. Nhưng chúng tôi không thể nhìn rõ. Vậy nên chúng tôi đặt khẩu súng chống tăng vào vị trí và bắn ra một quả đạn. Cái vật chuyển động kia vẫn đang tiến về phía chúng tôi mặc cho đạn của chúng tôi rớt xuống đường ray. Khẩu súng chống tăng bắn trúng vật đó. Một tia sáng lóe lên. Nếu có người nào bên trong cái vật đó, thì phát nổ đó chắc hẳn đã khiến người ấy bốc hơi. Tất cả chúng tôi cùng reo mừng. Nhưng chúng tôi vừa mới reo lên, thì tia sáng thứ hai lóe lên và khẩu súng chống tăng của chúng tôi và những thứ xung quanh nó bị bắn nổ tung thành muôn mảnh.

Chúng tôi đẩy lùi được đợt tấn công tiếp theo. Một trong hai chiếc xe tăng tiến vào sân ga đang bốc khói, coi như tiêu đời. Chiếc còn lại ban nãy bị sa xuống hố nhưng giờ đang cố bò lên, cố lê lết qua một đám gạch vỡ hệt như một con cua bằng kim loại trong khi một đòng đội của chúng tôi đang bám theo nó cố gài một quả lựu đạn vào tháp pháo của nó. Nhưng giờ chúng tôi đã mất cả hai khẩu súng chống tăng rồi và chúng tôi chỉ còn lại hai mươi người. Nếu quân cứu viện không tới thì chẳng bao lâu nữa chúng tôi sẽ bị diệt hết. Chỉ cần một chiếc xe tăng quả quyết hay một khẩu pháo tự hành là đủ để xóa sổ bọn tôi. Thời điểm duy nhất tinh thần của chúng tôi

phấn chấn lên là khi chúng tôi nhìn thấy các tác xạ viên trên chiếc máy bay trên bầu trời đầy mây u ám.

Hai tên tù binh Đức tỏ vẻ biết ơn khi chúng tôi cho chúng cơ hội chăm sóc những người bị thương. Vài người trong số chúng tôi thậm chí còn thấy có thiện cảm đối với hai tên lính Đức. Giờ người Đức và người Anh ở cùng một chỗ. Vài người bị thương nặng chắc chắn sẽ chết nếu không nhanh chóng được đưa đi khỏi đây. Hai tên tù binh Đức nói một đợt tấn công mạnh nhằm đẩy quân chúng tôi ra biển đã bắt đầu. Chúng tôi quá mệt và tuyệt vọng nên chẳng thiết bàn cãi về chuyện đó. Không một người nào ở đây không mang khuôn mặt trống rỗng như ma và không một ai không có đôi tay run rẩy. Trong tình trạng đó bạn còn mong chúng tôi tranh cãi ai sẽ thắng trong cuộc chiến này ư? Một trong hai tên tù binh người nhuộm máu từ đầu đến chân. Chúng tôi chẳng lạ gì máu, nhưng chúng tôi chưa bao giờ nhìn thấy một người nào toàn thân bị nhuộm bằng máu cả. Thậm chí cả chiếc thắt lưng có cái khóa khắc mấy chữ GOTT MIT UNS cũng bị nhuộm bằng máu. Máu đã nhạt màu, nhưng vẫn là máu. Hắn kể với chúng tôi rằng, hắn và đồng đội đang ẩn dưới gầm cầu thì một quả đạn pháo lớn rơi xuống và người đồng đội đứng cạnh hắn đơn giản nổ tung và cả người hắn bị nhuộm bằng máu của người ấy. Hắn kể rằng, vừa mới phút trước hắn còn đang nói chuyện với người đồng đội ấy. Phút sau hắn đã phải gỡ những mảng thịt của người ấy khỏi quần áo hắn.

Một buổi sáng u ám nữa. Mặt trận chìm trong khói lửa và những khẩu súng máy của quân Đức phát ra những tiếng lách tách rất gần chỗ chúng tôi. Trọng pháo địch khiến tất cả chúng tôi phải rút vào lô cốt. Hầu hết đồng đội của chúng tôi giờ đang nằm ngoài kia, phơi thây giữa đồng đống nát. Vài người trong số họ nằm đó với khuôn mặt không còn sự sống

hướng lên trời; một số người chẳng còn mắt. Dù còn mắt hay không, họ cũng chẳng thể trở về được nữa. Họ chết rồi. Chúng tôi kéo một người bị thương vào công sự trong ánh đèn le lói ma quái. Quá muộn. Chúng tôi lại phải đưa vội anh ta ra. Anh chàng tội nghiệp. Anh ta không còn phải chịu đựng chiến tranh nữa. Anh ta là một gã chuyên đào trộm xác chết. Luôn luôn có một người như thế. Túi áo anh ta đầy những thứ lật vật anh ta lấy được từ những xác chết. Đầy. Chắc hẳn nguy hiểm đã kè cổ anh ta cả chục lần rồi. Vài năm trước cũng đã có một gã giống như thế làm bạn ghê tởm, làm bạn sồn gai ốc. Giờ chúng tôi không cảm thấy như thế nữa. Anh ta chỉ là một kẻ tò mò. Chúng tôi không tức anh ta. Anh ta chết rồi, đúng thế còn gì? Anh ta không tạo ra tất cả những xác chết kia. Chính chúng tôi đã làm điếu đó. Tại sao luôn có những gã đào mả lấy trộm xác chết nhỉ?

Vài người trong chúng tôi thích ở ngoài kia hơn ở trong này. Tiếng gầm của những khẩu súng máy đang rót đạn qua các vật chắn, tới những cửa sổ được chèn bằng những bao cát nghe inh tai nhức óc. Tiếng kêu gào của những người bị thương bị nén, bị giam hãm trong một không gian chật hẹp quả là khó mà chịu nổi. Nếu chúng tôi biết phải đầu hàng như thế nào thì chắc hẳn vì những người bị thương đang vật vã này vài người chúng tôi sẽ đầu hàng. Nơi này sặc mùi thuốc sát trùng và mùi côđít cùng mùi cơ thể. May cho chúng tôi, màn bụi đất và màn khói xanh vàng giúp chúng tôi khỏi phải nhìn thấy những đôi mắt đỏ sọng, thiêu đốt, dò hỏi của những người bị thương. Tất cả những gì chúng tôi có thể làm là cắm điếu thuốc vào miệng họ và châm lửa, và, khi chúng tôi có thời gian, chúng tôi cầm tay họ, hoặc đặt tay lên trán họ. Vài người bị thương cố nói với chúng tôi thật nhiều. Nhưng nói gì chứ? Lời lẽ giờ có ích gì chứ? Chúng tôi tìm mọi cách làm họ bình tĩnh. Nhưng họ cứ túm lấy quần áo chúng tôi, cứ bám lấy

chúng tôi và kéo tai chúng tôi lại gần miệng họ. Những người khác, bị thương nặng hơn, hoặc nằm im lìm, cam chịu, cuộn người trong những chiếc áo khoác nhuộm máu, thanh thân, hoặc thở sâu, nặng nề- không biết gì đến xung quanh. Nhiều người trong số họ đã rời bỏ chúng tôi.

Chúng tôi sẽ bám trụ nơi đây cho đến hơi thở cuối cùng. Kẻ thù muốn chiếm nơi này sẽ phải trả giá đắt. Tuy nhiên, chúng tôi sợ một khẩu súng, chúng tôi sợ một khẩu súng phun lửa; có lẽ chúng tôi sợ chết. Dù gì thì chúng tôi cũng đã chịu đựng hết mức rồi. Chúng tôi chẳng thể sống được lâu. Bao lâu nữa chiến tranh mới kết thúc? Chỉ ít chúng tôi đã được thấy thêm một buổi bình minh nữa. Chúng tôi chỉ cần được thấy một đêm nữa thôi. Đòi hỏi thế đâu phải là quá đáng, đúng không? Mấy người đồng chí thân thiết của chúng tôi đã gửi lại những lời trăng trối: "... nếu cậu sống sót trở về" Ấy là những lúc những người có con cái dường như có sức mạnh đặc biệt. Họ sẽ còn tiếp tục tồn tại, họ nói thế. Phần nào đó của họ sẽ không chết. Nhưng hầu hết bọn tôi ở trong cái công sự này đâu đã kịp có con. Khi chúng tôi chết, tất cả những gì là chúng tôi đều chết. Chúng tôi tuyệt giống.

Im ắng. Quân Đức thôi không bắn chúng tôi nữa. Bọn chúng đang bận bắn một nơi khác. Trung úy của chúng tôi đang quan sát tình hình bên ngoài. Anh ấy có vẻ phấn khởi. Gì thế này? Ông Trời, không thể! Đúng rồi. Ở rìa phía nam của nhà ga đang có bắn nhau. Các cậu có nhìn thấy những chiếc xe tăng kia không? Xe của quân Anh đấy. Những người lính bộ binh kia là lính Anh. Trong số họ có cả những anh chàng "Mick" kia. Chẳng phải hồi đêm chúng ta đã trêu nhau và gọi ầm lên "Hãy gửi những chàng Mick đến đây," gửi những gã người Ai Len biết đánh nhau đến đây đó sao! Ôi, những gì còn lại của họ là đây. Không dễ gì đẩy lùi được những anh

chàng này đâu nhé. Họ thích đánh nhau. Họ đang đến giúp chúng tôi.Ồ không, chúng tôi sẽ thức dậy và nhận ra mình vẫn bị kẹt trong cái l ồng này đợi cái chết hoặc đợi bị bắt làm tù binh. Nhưng không phải vậy đâu chứ. Họ là lính Anh thật mà, họ ở ngoài kia kia, đông lắm. Ai trong chúng tôi còn có thể chiến đấu đều đã chạy ra nhập bọn với họ rồi. Họ mở một hành lang dẫn ra mặt trận chính. Chúng tôi thoát rồi. Đâu phải chúng tôi thất bại hoàn toàn.

Bọn Đức nghĩ chúng đang làm gì chứ, nói về việc đẩy chúng ra biển ư? Chúng tôi sẽ đẩy bọn chúng ra thì có. Chúng tôi sẽ làm thế đấy. Ông Chúa đã cho chúng tôi thêm một cơ hội nữa, hay như Cha tuyên úy sau những sự kiện như thế này vẫn thường nói: “Lạy Chúa Kitô, ngợi khen Chúa.”

* * *

Tại lâu đài Casetta, một sĩ quan tham mưu đang nghiên cứu một tấm bản đồ treo tường lớn mô tả tình hình chiến sự ở Anzio. Ông ấy khuấy ly trà một cách chậm rãi trong khi vẫn đang chăm chú nhìn lên tấm bản đồ.

“Các anh tính sai cả. May mà các anh không bị chop. Chúng ta sẽ mất Carroceto trong đêm. Tôi đã thức gần như cả đêm theo dõi tình hình.”

Một bàn tay đưa ra, gỡ một lá cờ đánh dấu vị trí của một lữ đoàn bộ binh Anh. Lá cờ được để ra một chỗ. Sau một hồi tranh luận, một lá cờ Đức được đặt nhích lên trước vị trí cũ của nó một chút. Lá cờ bị gỡ xuống tự nhiên rơi vào chỗ trà sánh ra và lát sau bị quăng đi.

Trung úy Pritchard Russell cố ng ửi cho thoải mái trong tư thế dựa lưng vào bức tường nhà kho lạnh lẽo. Những người đàn ông ng ửi rải rác quanh đó đang ăn, uống, hút thuốc, nói chuyện khe khẽ, và cũng có những người nằm ngáy, hoặc đơn giản chỉ dụi dụi đôi mắt đỏ sọng của mình và cảm ơn Trời đã phù hộ cho họ sống sót. Những quả đạn pháo nổ ở khu vực xung quanh khiến bụi từ trên các thanh xà rơi xuống người họ như một đám mây. Người trung úy ng ửi im, nghe ngóng một lát, rồi anh cúi xuống viết một bức thư.

Anh viết: “Người vợ yêu thương nhất của anh”.

Ngủ yên sức mạnh, ngủ yên hi vọng và ngủ yên hạnh phúc của anh.

Ơn Trời lúc này anh có thể viết cho em.

Khi nào họ đưa John về tới bên đó, cậu ấy sẽ kể cho em nghe cơ hội may mắn đã khiến bọn anh gặp được nhau. Anh đang giúp sơ tán những anh em bị thương thì bất chợt nhìn thấy cái thẻ của một trong những người lính đang được đưa bằng cáng ra bến tàu. Đó là John! Bọn anh đã trải qua một cuộc chiến một mất một còn trên cùng một địa bàn mà cả hai bọn anh không người nào biết người kia đang ở rất gần mình. Em có tưởng tượng ra cảnh hội ngộ của bọn anh không - đặc biệt khi anh không được gặp em và con đã bốn năm trời còn John thì mới gặp em và con trai của chúng ta. John bị thương nặng, rất yếu; gặp được cậu ấy, anh mừng quá và anh nghe như nuốt lấy từng lời cậu ấy kể về em và con. Cái bến tàu đầy người chết và người hấp hối ấy đúng là một nơi thích hợp để khóc. Anh đã nói

chuyện với cậu ấy và bọn anh chỉ được nói chuyện với nhau khoảng hai hoặc ba phút thôi. Hai hoặc ba phút sau bốn năm trời! Nhưng thì giờ là gì chứ? Anh gửi John tình yêu của anh. Anh hi vọng họ sẽ đưa cậu ấy tới đi đầu trị tại một bệnh nơi em có thể tìm đến được. Vài phút bọn anh ở bên nhau có lẽ đã cứu anh. Trong ba tuần trước đó anh đã phải chứng kiến cảnh giết chóc vô nghĩa nhiều đến nỗi anh bắt đầu mất tinh thần.

Anh không biết phải nói như thế nào nhưng anh buộc phải cho em biết rằng Andrew không còn nữa. Lúc anh ấy trúng đạn, anh ấy chỉ ở cách anh có vài thước thôi. Tất cả những gì anh có thể làm là quỳ xuống và ôm anh ấy. Anh ấy sống được một hay hai phút gì đó trong tay anh, đầu ngả lên vai anh, rồi anh ấy khóc nức lên và cứ thế ra đi. Anh tháo nhẫn của anh ấy ra, như anh đã hứa, và nếu Trời phù hộ, anh sẽ mang nó về trao tận tay chị Nellie. Chị ấy sẽ cần em đấy. Sau khi Andrew chết, anh đi qua cánh đồng mà chẳng quan tâm gì đến việc che chắn hay tránh đạn. Anh chắc rằng nhờ phúc của mẹ con em nếu không anh đã bị giết rồi.

Lúc này anh không phải chiến đấu, anh an toàn, lành lặn với cái cảm đã vài ngày chưa được cạo râu. Anh không thể nhớ được bọn anh ngừng đánh nhau lúc nào. Anh không thể nói chính xác anh đã ở đây một hay hai đêm rồi. Mọi chuyện cứ lơ mơ lơ mờ. Giờ đang là ban ngày và bọn anh đã được nghỉ ngơi còn thế giới thì dường như đã yên ổn hơn. Cậu “Mập”, cái cậu nặng những 225 pao, vừa mới lặc lè đi vào với một cốc trà bốc khói. Anh chắc rằng tất cả bọn anh sẽ nói “Ờn Chúa vì cậu Mập”. Cậu ấy và anh luôn ở cùng nhau. Khi cậu ấy đưa trà cho anh, cậu ấy luôn nói, “chúc buổi sáng tốt lành cũ rích, thưa ngài”. Đôi lúc anh muốn ôm cậu ấy vì cậu ấy bình thản quá. Cậu cần vụ của Hami đã tới chỗ bọn anh kể rằng, hồi đêm một quả đạn pháo to tướng đã lăn vào căn hầm nơi cậu ấy và cậu Mập

đang ngủ. Quả đạn không nổ. Người c ần vụ của Hami nói sáng nay “Mập” là người thức dậy đầu tiên. “Arry, đến mà xem cái gì ở đây này,” cậu ấy gọi. Anh muốn nói với cậu ấy, “Đêm qua cậu vớ bở đấy chứ, phải không Mập? Mấy khi có một khẩu súng công thành khạc đạn dưới gầm giường cậu”. Nhưng anh biết cậu ấy sẽ nói gì khi cậu ấy đưa trà cho anh: “Cuộc chiến tranh cũ rích và khô hời, thưa ngài,” vậy nên anh chẳng nói gì cả.

Anh đang viết về John và cậu Mập khi mà tất cả những gì anh muốn nói là anh bực đến mức nào vì chúng ta phải xa nhau như thế này. Nếu chúng ta phải nói với ai đó rằng chúng ta cưới nhau đã bốn năm mà mới chỉ được ở bên nhau có bốn tuần thôi, thì đi đâu đó nghe có vẻ tức cười thật. Nhưng đó là sự thật. Và đi đâu đẹp đẽ nhất trong toàn bộ sự gian khổ và thử thách này chính là tình yêu của anh dành cho em không những không nguội lạnh và tàn lụi mà, trái lại, luôn rực cháy và ngày càng mãnh liệt. Trong những giờ phút đen tối nhất, anh luôn cảm thấy em ở bên anh và luôn cảm thấy sức mạnh của em. Ngay cả sau cái chết của Andrew khi anh gần như mù đi trước đau thương mất mát, anh vẫn thấy có em trong anh bảo anh không thể đầu hàng. Chúng ta thực sự không đòi hỏi gì khác ở cuộc đời, chỉ mong được biết niềm vui sum họp vô bờ. Có phải mới hôm qua anh đã trèo tường vào trường em và nhảy xuống làm vỡ kính của khu tr ường dựa hầu gây huyên náo cả trường không? Không, tất nhiên không phải, hôm qua là ngày anh đến và ném những viên sỏi vào cửa sổ phòng em và chúng ta cùng trèo lên ngọn tháp của trường và ngắm bình minh lên trong ngày đầu tiên của tháng Năm. Chúng ta muốn ít thôi mà, chúng ta đâu có đòi hỏi gì nhiều, chúng ta đâu có c ần gì nhiều ở cuộc đời này, chỉ c ần có nhau thôi. Rồi chiến tranh nổ ra và anh tới nói với em rằng anh sẽ lên đường và mắt anh phản bội anh trước khi anh thốt ra lời và em ôm chặt lấy anh và chúng

ta khóc, và em ở lại với con, còn anh lên tầu vượt đại dương; và dẫu anh đi xa, chúng ta không chia lìa mà càng gần nhau hơn theo cái cách mà không lời nào có thể diễn tả được. Chúng ta biết thế, và biết rằng chúng ta sẽ không bao giờ lẻ loi trên cõi đời này nữa. Hãy nguyện cầu rằng qua cuộc thử thách cam go này chúng ta sẽ được thấy một thế giới tốt đẹp hơn cho tất cả chúng ta. Sự hi sinh ở mức này không thể nào trở thành vô nghĩa được.

Anh dành tất cả tình yêu của anh cho con trai của chúng ta. Kể cũng lạ khi anh có một đứa con trai biết chạy lon ton, biết nói bi bô mà anh chưa bao giờ được nhìn mặt nó. Bức ảnh của con mà anh luôn giữ bên mình là bức em đã chụp con khi con bò qua vườn táo với những quả táo được bỏ bên trong áo sơ mi. Mặt nó rạng rỡ thế, mắt nó ánh lên niềm vui, vẻ tinh nghịch và thơ ngây. Biết cây trái sau nhà vẫn sai quả khiến anh có thêm niềm tin. Thiên nhiên không biết đến ngưng nghỉ. Hoa sẽ lại nở và ong sẽ lại bay xôn xao trong vườn nhà ta, những con chim cổ đỏ sẽ làm tổ trong những bụi cây bao quanh vườn và đón chào bình minh. Thật tuyệt vời, thật đáng yêu làm sao nếu trong khung cảnh đó có tiếng cười, tiếng gọi bọn trẻ của chúng ta.

Vấn đề ở đây chắc sẽ sớm được giải quyết thôi. Nếu như trước đây bọn anh biết lý do tại sao bọn anh bắt đầu cuộc chiến này thì giờ bọn anh đã quên lý do đó từ lâu rồi. Hầu hết bọn anh chỉ muốn về nhà - muốn sống.

Tạm biệt em, tình yêu của anh, người yêu dấu nhất của anh, tình yêu của riêng, của riêng anh. Cầu Trời phù hộ cho em và con. Đó là mong muốn tha thiết nhất của anh. Chúng ta được ở bên nhau thật ít nhưng chúng ta đã biết đầy đủ ý nghĩa của cuộc sống. Vui lên em.

Luôn luôn yêu em,

Chồng của em

Jock

Trung úy Russell lấy một tờ giấy khác và bắt đầu viết thư cho Nellie. Nhưng không hiểu sao anh không viết nổi. Anh biết Andrew và Nellie rất rõ. Và cái chết của Andrew như một cú đòn choáng váng giáng xuống anh chưa lâu. Anh cứ ng ồi đó nhìn đăm đăm xuống trang giấy và nghĩ tới tất cả những đi ều nhỏ nhặt mà anh nhớ được về Andrew. Rồi anh lại cố gắng viết. Phải viết những lời chia buồn mới cực làm sao; mỗi chữ là một thử thách, một cực hình. Anh biết rằng một cuộc đời còn dang dở, chưa toại nguyện, đã tắt phụt như một ngọn nến. Không chỉ là một cuộc đời xét về mặt con số, mà là một người đã trở thành một phần cuộc sống của anh nhiều năm nay, một người đã kề vai sát cánh cùng anh trên đường hành quân, hát cùng anh, chia sẻ niềm hi vọng và nỗi sợ hãi, cùng anh cầu cho mặt trời châu Phi lặn để họ có thể thở và cầu cho mặt trời nước Ý sớm mọc để họ được sưởi ấm; cùng anh chia sẻ niềm khao khát hòa bình và khao khát được trở về nhà. Có lẽ đó là một người có thể sẽ không chết nếu như chính anh không mắc sai lầm trong công tác chỉ huy. Chẳng còn lại gì ngoài kỷ niệm và một bục tư trang nhỏ được nhặt nhạnh sau khi người ấy chết và giờ cái bục đó đang được để dưới chân anh đây.

Sau một hồi, người trung úy thôi không viết thư nữa mà quay ra chiến đấu với lũ rận.

Chị Ronald Allenby mở bức thư do trung úy Russell gửi. Chị không xúc động bởi tin tức bức thư cung cấp mà chỉ xúc động bởi sự ân cần toát lên từ các con chữ. W.O đã báo cho chị biết về cái chết của anh Ron chồng chị

r ồi. Từ khi nhận được tin đó chị vẫn như đang sống trong mơ. Giờ chẳng có gì quan trọng nữa r ồi. Chẳng có gì đến. Chẳng có gì đi. Chẳng có gì chuyển động. Giờ chị chẳng đọc thấy gì, chẳng nghe thấy gì, chẳng nhìn thấy gì, chẳng ăn gì. Cuộc sống đã chấm hết r ồi. Nhưng đây là một người đàn ông trẻ đã cùng chiến đấu với anh Ron nhà chị và còn đang ở trong hoàn cảnh ngàn cân treo sợi tóc mà vẫn dành thời gian viết bức thư ân c ần này. Chị xúc động đủ để viết thư trả lời người ấy. Chí ít chị cũng nên cảm ơn và chúc cho người ấy được bình an. Vậy là chị c ầm bút lên viết:

Thân gửi trung úy Russell,

Tôi muốn nói lời cảm ơn vì lá thư chia buồn đ ầy ân c ần mà anh đã gửi cho tôi sau cái chết của ch ồng tôi, Ronald Allenby. W.O đã báo tin buồn cho tôi r ồi vì vậy thư của anh không làm tôi sững sốt lắm. Nó cũng không khơi lại vết thương đau. Vết thương đã khép miệng r ồi. Anh ấy nhà tôi chắc hẳn đã linh cảm được rằng anh ấy sẽ ra đi. Bức thư cuối cùng của anh ấy kết thúc bằng dòng chữ “Nếu anh không trở về xin em đừng quá đau buồn.”

Tôi mừng vì ch ồng tôi thân với anh. Trong thư gửi cho tôi, anh ấy nhắc đến anh luôn. Tôi đã đọc cái đoạn anh viết ch ồng tôi đã chết như một anh hùng. Nhưng tôi không muốn ch ồng tôi chết như một anh hùng. Tôi muốn anh ấy trở về với tôi. Thế thôi. Tôi không nghĩ anh ấy và tôi biết anh hùng là gì. Chúng tôi muốn làm đi ều phải và chính đáng. Nhưng chúng tôi đã c ầu mong có ngày chúng tôi lại được ở bên nhau. Đó là tất cả những gì chúng tôi muốn. Trước kia chúng tôi đã có nhau. Chúng tôi đã không thực sự biết nhiều về chiến tranh. Giờ thì tôi đơn độc trên đời này. Không gia đình, không con cái.

Anh hỏi liệu anh có thể làm gì cho tôi không. Ồ, nếu anh có thể gửi cho tôi tư trang của chồng tôi để lại thì tôi sẽ biết ơn anh lắm lắm. Anh hứa chăm sóc phần mộ của chồng tôi chu đáo và đặt lên đó một cây thánh giá khiến tôi rất cảm kích.

Cầu Trời phù hộ cho anh và cầu cho anh trở về với những người thân yêu của anh.

Bạn chân thành của anh,

Ethel Allenby

Vài tuần sau khi Ethel Allenby đang cho con mèo cưng của chị ăn trong bếp thì chị chợt nghe thấy tiếng lạch cạch từ hộp thư gắn ở trước nhà. Đi ra phòng ngoài, chị bối rối khi nhìn thấy lá thư chị gửi cho trung úy Russell trên tấm thảm chùi chân. Nhưng trên phong bì thư có con dấu to tướng mang dòng chữ: “Trả lại người gửi. Người nhận đã bị giết trong khi làm nhiệm vụ. W.O đã xác nhận”.

“Ôi chao,” chị thốt lên trong khi nhìn đăm đăm xuống bức thư trong tay và cảm thấy rất bối rối, “vậy là trung úy Russell cũng ra đi rồi.”

Chị đặt phong thư xuống dưới tấm ảnh của chồng chị trong ngăn tủ, rồi quay trở lại cho mèo ăn.

15

Binh nhì Thomas Woodcocke lại trườn xuống đáy cái hố trái phá và nằm im ở đó. Anh đang sợ hãi, hoảng sợ, là một chiến binh anh coi như tiêu r ấ.

Xung quanh anh, mặt đất đang trong cơn chấn động. Những đám khói và những màn bụi đất làm tối đen cả bầu trời đang trong buổi hoàng hôn. Chốc chốc lại có một màn bụi và đá sỏi trút xuống người anh như mưa. Anh không biết chuyện gì đã xảy ra với những người khác. Toàn bộ thân thể và các giác quan của anh đã bị phá hủy, bị b ầm tím, và tê liệt. Đầu anh đau muốn vỡ. Anh vã mồ hôi, nhưng anh lại cảm thấy lạnh cóng. Anh đã nôn ra khắp chỗ anh nằm. Anh đã chịu đựng quá đủ đau đớn. Đây chắc hẳn là ngày tận thế r ấ. Anh biết hôm nay là ngày tận thế đối với anh. Không một ai thò ra khỏi hàng rào đạn pháo mà vẫn còn sống.

Cuộc chiến tranh của binh nhì Woodcocke là một cuộc chiến tranh ngắn ngủi. Đây là lần đầu tiên anh ra trận. Mới chỉ ba tuần trước thôi anh còn đang hưởng tuần trăng mật ở Devon. Anh luôn nhớ cái nhà trọ nhỏ nằm gần cửa sông Tor và sông Torridge: đất đỏ, cá h ấ, biển dâng cao, bắn những tia nước li ti lên những cửa sổ hai cánh. Ôi, mới chỉ ba tuần trước thôi anh còn được ngắm tất cả những cảnh ấy. Giờ, ở đây, anh sắp chết r ấ.

“Cậu đã có được vận may bất ngờ của người mới vào nghề đấy!”.
Người trung sĩ đã nói với anh như thế vào cái chiều hôm họ lên đường.
Vận may bất ngờ! Đến Anzio giữa lúc mảnh đất ấy đang ở trong thời

điểm t ấ t ệ nhất!

Đối với anh, toàn bộ cuộc chiến này, từ đ ầ u đ ến cuối, là một cơn ác mộng. Việc xuất phát của họ đ ă bị đình lại, bị hoãn hết giờ này đ ến giờ khác. Cuối cùng một giờ trước họ bắt đ ầ u tấn công địch. Mục tiêu của họ nằm ở một khoảng cách ước chừng bằng hai sân bóng đá. Nhìn trên bản đ ồ trông nó thật đơn giản. Khắp mặt trận chỉ mỗi khu vực này là im ắ ng. Sự im ắ ng kì lạ, bọn họ nói vậy. Chắc là chẳng có ma nào ở đ ố đ ầu. Đ ố là một trong những đ ầ u họ phải tìm ra. Họ chuẩn bị xông vào, kiểm tra, tóm bất cứ tên tù binh nào họ có thể tóm, trinh sát toàn bộ khu vực, và rút êm trước khi quân Đức phát động một cuộc phản công. Nếu họ có thể tiến vào một điểm cao và bám trụ ở đ ố cho tới khi quân tăng viện tới thì mọi chuyện với họ sẽ tốt hơn nhi ề u.

Và thực sự đ ầ u gì đ ă xảy ra? Ồ, họ đ ă tiến vào cái khu đất không người ấy một cách êm thắm, r ấ sau đ ố, có khói hay không có khói, một cơn thịnh nộ khủng khiếp đ ổ xuống đ ầ u họ. Cơn mưa đạn pháo dữ dội và chính xác làm rung cả những giọt m ù hời. Thoạt tiên binh nhì Woodcocke chạy như một con gà lôi hoảng sợ. Sau đ ố anh bị kẹt cùng bốn người lính khác và họ đ ă làm tất cả những gì họ có thể làm. Nhưng tất cả bọn họ đ ầ u ra đ ỉ. Họ đ ă cố gượng dậy chạy nhưng r ấ họ đ ổ sập xuống như những chú lính chì. Người cuối cùng cố lết tới bờ suối với anh, đ ể r ấ giờ tay chới với, ngã vật ra, lăn xuống dòng nước xiết và chìm ngấm. Giờ anh còn lại một mình, trên một hành tinh khác. Vì tất cả những đ ầ u anh biết về việc đ ă xảy ra, hoặc anh sẽ đ ỉ đ ầu, hay anh sẽ làm gì, có lẽ anh sẽ ở trên một hành tinh khác, chí ít ở đ ố sẽ không có tiếng rú kinh khủng, tiếng rít chói tai, không có những mảnh đạn muốn xé thân anh ra như ở đ ầ y.

Tuy nhiên anh không thể cứ nằm đ ố run b ầ n bật từ đ ầ u đ ến chân đ ợi bị

giết. Trời tối anh sẽ bị lạc, và anh càng ở đây lâu thì khả năng anh bị giết càng cao. Nếu quân Đức tiến theo lối hỏa lực thì anh sẽ rơi vào tay địch. Anh biết rằng nếu anh chạy theo hướng mặt trời lặn trong khi trời vẫn còn sáng thì anh sẽ tới được phòng tuyến của quân mình. Quân mình không ở xa đây lắm. Trời mà đã tối thì anh coi như không còn đường thoát. Nhưng anh không thể xuyên làn đạn pháo này mà về được. Anh đã thò đầu ra khỏi hố và đã thử. Nhưng anh phải đợi thêm chút nữa.

Trong khi nằm đợi, anh nhìn thấy một con chuột màu nâu béo mẫm bất ngờ bò vào trong hố. Nó vừa chạy vòng quanh, vừa kêu chít chít như thể nó đang bị đau. Nó không dừng lại. Nó cứ chạy quanh mãi, chạy và trượt, và kêu. Con chuột khiến binh nhì Woodcocke nghĩ tới những tay lái mô tô trên “bức tường chết chóc” tại hội chợ Easter ở quê anh. Đây đúng là một bức tường chết chóc. Con chuột tìm gì vậy? Nó mất con trong đạn pháo chẳng? Cái đuôi nó nhúng nhằng phía sau sao mà bần thủ thế. Con chuột to đến nỗi khiến anh ngạc nhiên. Anh chưa bao giờ nhìn thấy một con chuột to như thế ở Anh. Nó to gần bằng một con mèo. Anh không biết loài chuột lại có con to tới mức ấy. Thoạt đầu anh sợ nó và dùng lối lê thọc về phía nó. Nó chẳng buồn để ý đến anh. Nó cứ tiếp tục chạy qua chân anh.

Bỗng nhiên đạn pháo đổi hướng, rớt về phía phòng tuyến của quân Anh. Giờ là lúc chuồn khỏi đây, binh nhì Woodcocke nghĩ. Nên tìm một cái hố ở gần quân mình hơn là cứ nằm lì trong cái hố này. Anh cố trèo lên trên thành hố dốc. Anh nhìn quanh. Anh nhìn thẳng vào mặt một tên lính Đức đang bò bằng khuỷu tay về phía anh. Sự chạm trán này khiến cả hai người cùng sững sốt. Binh nhì Woodcocke sững sốt đến nỗi anh để tuột tay khỏi mép hố, rơi trở lại đáy hố và vội vàng nắm chặt lấy khẩu súng trường. Khi anh rơi, mặt tên lính Đức xuất hiện trên mép hố. Đó là tên lính Đức đầu

tiên người lính Anh này nhìn thấy. Hắn có một khẩu súng trường. Hắn trông cũng hoảng sợ chẳng kém gì người lính Anh.

Binh nhì Woodcocke nằm dưới đáy hố nhìn tên lính Đức đang nhìn xuống từ trên mép hố. Hắn là một gã to lớn, người phủ đầy bụi đất.

Tại sao hắn không bắn mình hoặc đâm chết mình? Binh nhì Woodcocke nghĩ. Tại sao mình không bắn hắn? Bắn ở khoảng cách này dễ như bỡn. Tất cả những gì mình phải làm là giơ súng lên, nhắm vào hắn, bóp cò. Nếu tên lính Đức cố nhảy xuống tóm mình, mình sẽ thọc lưỡi lê vào người hắn.

Nhưng, dù có cố gắng thế nào người lính Anh cũng không thể cử động được. Anh nằm đó, không nhúc nhích, tê liệt.

Tại sao không cầu xin hắn rủ lòng thương? Anh nghĩ. Sao không cười thành tiếng, không mỉm cười, sao không cho hắn thấy mi mong hắn không làm hại mi. Cho hắn thuốc lá. Mi không đối đầu với hắn. Hai người cần nhau. Bảo hắn đi tìm một cái hố khác. Bảo hắn rằng mi sẽ không bắn hắn khi hắn quay đi. Mi không thể. Bảo hắn rằng mi sẽ đi sang hố khác.

Giữa hai người lính chỉ có sự im lặng. Tên lính Đức nhìn chằm chằm vào người lính Anh. Người này làm người kia sợ cứng người.

Bỗng tên lính Đức bắt đầu đổi tay cầm súng.

Đó là những gì hắn sẽ làm, binh nhì Woodcocke nghĩ. Hắn sẽ quật mình đến chết. Giờ anh hiểu tại sao tên lính Đức chưa bắn hay đâm chết anh. Phần đuôi của khẩu súng trường Đức hắn cầm bị gãy.

Phút trước tên lính Đức còn lê xuống thành hố, trong khi mắt vẫn không rời khuôn mặt người lính Anh, phút sau hắn đã đứng phắt dậy dùng báng súng phang thật mạnh vào đầu Woodcocke. Choáng váng, và phải cố gắng

để giữ mình khỏi ngất đi, anh đưa khẩu súng lên ngang người bằng một động tác vung dứt khoát. Không có cơ hội thứ hai. Tên lính Đức chộp lấy khẩu súng của anh và một trận giằng co diễn ra giữa hai người. Người lính Anh nằm ngửa, cố giữ chặt vũ khí của mình. Nếu anh buông nó ra hoặc nếu anh ngất đi, anh coi như chấm hết. Trong khi đó tên lính Đức cứ ra sức giật và giật.

Chẳng phải là một tên lính Đức đang giật khẩu súng. Woodcocke đang ở trong một thuyền câu nhỏ ở ven bờ biển Devon vật lộn với một con gì đó cắn câu nặng đến nỗi phản ứng đầu tiên của anh là bỏ cuộc. Thay vì làm thế, anh kiên quyết chiến đấu với nó, cho dù nó là con gì đi nữa, giống với nó khi nó xoắn, vặn, kéo, giật. Cuối cùng, anh đưa con mồi tới mạn thuyền để rồi nhận ra mình đang nhìn vào đôi mắt buồn nhất có thể tưởng tượng được của một con cá heo. Hoảng sợ, anh ngất đi.

Bình nhì Woodcocke dần tỉnh lại. Khẩu súng trường nằm vắt ngang đầu gối anh. Hai tay anh vẫn giữ chặt nó. Anh lơ mơ nhận ra một người đang đứng trước mặt anh. Đó là tên lính Đức đang đứng dạng chân, dựa người vào cây súng trường gãy của hắn, người khẽ lắc lư tựa như một gã say. Hắn im lặng. Hắn đang nhìn xuống người lính Anh. Bình nhì Woodcocke cố nhắc đầu lên và nhìn khuôn mặt tên lính Đức. Theo bản năng, anh quay mặt đi ngay tức khắc. Người đàn ông đứng trước mặt anh chỉ có nửa mặt. Cái chỗ từng là cằm và lưỡi của hắn giờ là một đám bầy nhầy máu me. Máu tuôn ra, bắn phọt ra như thể ai đó đang mở khóa của một vòi nước. Phần dưới của khuôn mặt, gồm cằm và hàm dưới, treo lủng lẳng trước hắn bằng một thứ trông như một sợi dây. Đôi mắt của người hấp hối ở rất gần anh. Chúng nhìn anh với nỗi buồn không tả xiết. Bỗng nhiên, tên lính Đức đổ sập người về phía trước, thân hắn rơi xuống vắt ngang đầu gối người

lính Anh. Binh nhì Woodcocke lại ngất đi.

Người lính Anh tỉnh lại, đối diện với một bầu trời đầy sao. Đâu đó lác đác có tiếng đạn pháo. Bỗng đâu toàn bộ thử thách như một cơn ác mộng kinh hoàng quay trở lại với anh. Anh sờ sẫm trong bóng tối tìm tên lính Đức đã chết. Anh không thấy hắn. Anh sờ xuống chân mình. Hai chân anh ướt. Anh sờ thấy lưỡi lê của anh. Không thể nào lẫm lẫm được. Nhưng người chết ấy đâu? Anh nói với chính mình, trong khi anh quờ tay ra xa hơn. Có lẽ anh đã tưởng tượng ra toàn bộ sự việc chẳng? Có lẽ qu ân anh ướt là do chính những bãi nôn của anh. Không có người Đức nào hết, anh nói to. Chưa bao giờ có một người Đức nào trong cái hố này hết. Trong khi anh nói câu đó, tay anh sờ phải một vật tròn, rắn. Anh c ầm cái vật đó lên bằng cả hai tay. Cảm giác bu ồm nôn dữ dội trào lên họng anh. Trong tay anh là những cái răng của tên lính Đức và một phần hàm dưới của hắn. Anh thấy kinh tởm quá. Phản ứng đầu tiên của anh là muốn quẳng cái thứ đó ra khỏi chỗ anh, quẳng càng xa càng tốt. Thay vì làm thế, anh c ầm nó, ng ẩ với nó trong khoảng một hay hai phút gì đó. Rồi anh vội ra khỏi hố, l ần vào đêm tối, vừa mò mẫm vừa thét lên những tiếng xé tai.

* * *

Người đàn ông to lớn vụng v ềng ỏi trong một con mương

Với bộ đồ đầy bụi đất chiến trường

Quệt những giọt mồ hôi chảy dưới chiếc mũ sắt

Nở nụ cười thân mật.

Một đứa trẻ người Ý mở to mắt nhìn,

Nhìn mặt người đàn ông da đen trong ngục nhiên.

“Vào hàng! Bước đầu bước!”

Một tấm lưng rộng chân chậm nhích trên đường,

Người nô lệ tha hương

Những ngón tay đen chìa ra ve vuốt

Những sợi dây đàn ghi ta

Trong tay người tị nạn sừng sốt

Yassur! Yassur!

16

Một vùng đất lổ chỗ hố bom đạn, mù mịt khói với những chiếc xe đang cháy và trang thiết bị nằm rải rác. Một chiếc mũ sắt bị thủng một lỗ nằm chỏng chơ trong bùn, một cái túi đựng bản đồ, một chiếc áo khoác rách, một chiếc máy bay đậu trên những ngọn cây, trông kì quái, trơ trọi. Những thân thể gãy nát: một bàn tay trong một vũng nước đục ngầu, một bàn chân thò ra từ một cái hố, một cái xác đàn ông trông như một bù nhìn treo lơ lửng sau một gốc cây cháy đen, một người phi công nằm trơ giữa cánh đồng quanh người quấn một tấm vải dù mà anh ta đã hi vọng nhờ nó anh ta có thể đáp xuống mặt đất. Một hàng xác chết với những khuôn mặt vô hồn kè sát nhau, một đội mai táng, thê thảm không tả nổi. Một người lính đang đi tìm người đồng đội của mình: “Các cậu có thấy Larry đâu không?”. Một người lính trong một khu rừng, đang cúi xuống gần những gốc cây cháy, vét và cạo di hài của người đồng đội, bỏ những gì anh vét được vào một cái túi vải bố để đem đi chôn. Một hàng dài những người bị thương tả tơi rơi rụng (cả quân ta và quân địch) ngắc ngoải lê bước, những chiếc xe cứu thương hối hả chạy, một người đàn ông, người đã vẽ những hình chữ thập lên những cái lều cứu thương, bị mảnh bom giết chết, một nữ y tá tóc vàng nằm cạnh những bệnh nhân của cô, chết với chiếc áo choàng trắng in hình chữ thập đỏ trên người, những chiếc tàu bệnh viện chất đầy người bị thương loạng choạng chạy trên biển. Một người lính Anh bị thương đang dẫn một tên lính Đức bị mù đi qua cánh đồng, đơn độc. Những cỗ xe tăng lớn đã lại khởi động được, đang kèn còi di chuyển trên con đường đầy hố bom kéo theo những mớ hỗn độn gòm

những mảng sắt thép gãy và cả những mảng thịt người. Những người Ý điên cuồng (có Chúa mới biết họ từ đâu ra) đổ ra cảng. Những người đàn ông tìm kiếm ai đó giữa những đống đổ nát. Một người đàn ông ném những viên sỏi xuống một hồ nước khiến nước bắn bắn lên tung tóe. Một điện thờ Đức Mẹ Đồng Trinh vẫn đứng đó, nguyên vẹn, trên con đường dẫn vào một ngôi làng đã bị bom đạn phá tan hoang. Những người đàn ông trẻ mang khuôn mặt già khòm nằm ngay trên chiến địa đợi chiến đấu tiếp, vừa nằm vừa nói với nhau bằng giọng khàn khàn về những Tom, Dick, Harry, những người đã từng gắn bó với họ giờ không còn nữa. Những khuôn mặt căng thẳng của đội quân hậu tập thoát chết trong gang tấc. “Cậu là người cuối cùng còn lại phải không, cậu?” họ nói. Một nhóm sĩ quan tham mưu cấp cao mặt nhăn như bị, tập trung dưới một căn hầm nằm sâu dưới lòng đất, nhìn chăm chăm vào một tấm bản đồ, im lặng, không biết phải làm gì tiếp theo. Bầu trời xám xịt nhìn xuống những việc làm tệ nhất và tốt nhất của con người.

Những người đàn ông đang đổ lên bến cảng. Những người lính mới, những con người khó kiếm, những con người mới, đang bước đầu bước lên đường với dáng đi tự tin, những người đàn ông đã được ăn, những người đàn ông đã được ngủ, những người đàn ông sạch sẽ. Những khẩu súng nặng, những nòng súng vẫn còn lạnh, đang tiến ra mặt trận, háo hức đóng góp phần mình. Những chiếc xe tăng mới bóc tem lăn đi trên bến tàu. Máy bay trên bầu trời tìm kiếm một cuộc không chiến mà chưa thấy. Quân lương, vô thiên lủng những trang thiết bị, hàng đống vũ khí đang cập bờ, tìm kiếm những con người sẽ sử dụng chúng. Nhưng những người đàn ông mệt mỏi không tìm kiếm những trang thiết bị; họ tìm kiếm cơ hội được ngủ và tìm quên.

Mọi người chết, mùi tanh của những vết thương đang mưng mủ, của những con ngựa và gia súc chết trương, mùi khói, mùi mồ hôi và bùn đất, mùi bột diệt rận, mùi của những thân người được tẩm metanola và mùi xà phòng. Và góp thêm vào đó là mùi hôi thối kinh khủng của một đồng chuột chết trên cánh đồng.

Những cơn gió hần hè đòi dập tắt những đám lửa. Tiếng nổ của những loạt súng đại bác của cả hai bên, bên này thách bên kia dăm di chuyển, những loạt đại bác giờ đây chẳng hơn một cơn co giật vô tình so với những gì đã diễn ra trước đó. Tiếng của những người đàn ông có giọng nói đã thay đổi. Những người đàn ông nằm ngáy. Tiếng lộp bộp của những con rận bị nổ trong khi ngọn lửa tây uế nhanh chóng lan xuống những đường khâu nối và những góc chứa rận trên những manh quần tẩm áo. Tiếng kêu rên của người bị thương. Tiếng khóc nức nở của một người lính trẻ ng ồi trong góc của một chuồng ngựa, cô đơn, thê thảm. Một người lính đứng tuổi ng ồi dựa lưng vào một bức tường nhìn ra biển lấm bầm một mình. Tiếng chân bước đều bước, tiếng chân bước chậm chạp, tiếng chân bước lê lết, tiếng lạch cạch và tiếng gầm gào của những cỗ xe, tiếng sóng vỗ từ xa vọng tới, tiếng còi tàu trên biển, tiếng trộn bài và tiếng gọi cược của bốn người lính ăn mặc rách rưới đang chơi bài bên cạnh một cái giếng trong sân một trang trại. Tiếng của một người lính ng ồi trên một ngôi mộ trong một nghĩa trang thời kèn ác-mô-ni-ca. Tiếng của những con chuột đang gặm thứ gì đó trong một hốc tường. Tiếng cú kêu. Tiếng đập cánh của một con bọ cánh cứng. Tiếng chửi thề của một người đàn ông vấp phải một hòn đá. Tiếng kèn tiễn đưa một người lính về nơi an nghỉ cuối cùng, tiếng vọng của nó dội lại từ những ngọn đ ồi và bầu trời, sấm tối và đẹp đẽ.

“Họ nói sư đoàn 5 đã tiêu vong.”

“Sư đoàn 5 ư? Không thể có chuyện họ tiêu vong. Không phải sư đoàn ấy, không phải đội quân đã đánh trận Plassey, Waterloo, Ypres, Dunkirk, và El Alamein.”

“Nhưng sự thật là họ đã bị tiêu diệt. Tất cả bọn họ.”

“Nhưng tôi đã hành quân cùng họ kia mà. Họ không thể chết được. Vô lý! Nghe tiếng trống và tiếng kèn ống vang lên khi họ hành quân qua những đường phố của Ayr trên đường tới Greenock, tới Clyde, tới sa mạc miền Tây thì biết. Nghe thì biết, cái cậu này, cậu không nghe thấy tiếng họ thổi điệu thu quân khi họ hành quân dọc bờ biển ở Ayr trong ánh ngày mùa đông nhạt dần hay sao? Hãy nhìn họ, như tôi đã nhìn thấy họ: cả một con tàu lớn chở họ tiến về phía nam, với tất cả những chàng trai trẻ bám vào dây néo góc buồm trong ánh mặt trời, và ở phía dưới họ, từ cửa xuống hầm tàu, kèn ống và trống cùng nhau chơi bài “Chuyến hải hành” đến đảo Skye. Sao chứ, cái cậu này, họ sẽ không bao giờ chết.”

“Vâng, nhưng họ vẫn chết.”

“Xem những gì họ làm trên đường từ El Alamein đến Tunis mà xem. Họ không thể bị diệt đâu. Họ hành quân, chiến đấu, rút quân, chiến đấu tiếp, tiến lên, lại chiến đấu, họ không đời nào chịu rút lui trừ khi rút lui để liếm vết thương để rồi lại tiếp tục tiến lên phía trước. Họ chiến đấu, chiến đấu, chiến đấu; họ chưa bao giờ chịu đầu hàng. Và trên hết, cậu không nhớ họ đã thể hiện như thế nào trong cuộc diễu hành đầy sức mạnh tại Tunis sao? Không trung đoàn nào trên thế giới có thể “bỏ súng áp đùi,” “vác súng lên vai,” và “bồng súng” oai phong như họ. Và họ diễu hành qua khán đài trong tiếng hô vang “Nhìn về bên phải!” trong khi những cái trống nện thình thình và những chiếc kèn ống kêu te te, tại sao, cái cậu này, cậu

chưa bao giờ nhìn thấy những chàng trai trẻ ấy từ trên khán đài đâu (cho dù họ là ai): cậu đã thấy trung đoàn 5 và tất cả những việc họ làm, con người họ, sự hi sinh của họ, sự gan dạ họ thể hiện. Cậu đã thấy những ngọn cờ của họ giơ cao, và mắt cậu ươn ướt, và dù không muốn cậu vẫn cứ nhỏ lệ, chỉ một giọt lệ thôi.”

“Vâng, nhưng họ vẫn chết.”

“Họ không thể chết được, cái cậu này. Nếu cậu ở lại đây, thì chắc chắn vào một đêm nào đó cậu sẽ thấy họ quay trở về trên bình nguyên đầy bóng tối. Trống của họ sẽ vang lên một tiếng duy nhất, mặt họ sẽ hơi tái đậy, và họ sẽ không ngừng đầu kiêu hãnh như thường thấy đâu, nhưng họ sẽ ở đây. Họ sẽ đi xuống những đường hào, họ sẽ đưa những người chết và những người bị thương trong trung đoàn đi cùng họ, nhưng họ vẫn sẽ đến. Không sai đâu. Và họ sẽ lại đốt lửa trại, sẽ lại vui đùa, sẽ lại thư thái. Và sau rốt, họ sẽ lại ra biển. Và họ sẽ chôn những cái trống lên, cuộn cờ lại, và bởi đã biết tới chiến tranh họ sẽ chỉ nói về hòa bình, và họ sẽ nói với con cái họ, ‘chẳng là gì cả.’”.

“Dừng lại! Ai đi ngoài đó thế hả?”. Một người lính gác nhìn ra bình nguyên hỏi.

“Bạn,” tiếng trả lời vang lên.

“Lại đây, bạn, lại đây xem anh là ai nào.”

Chỉ có tiếng gió gào.

17

Một vị tướng già quay trở về,
Có Chúa biết ông đã cố gắng,
Một cây giáo Đức bị gãy,
Một cuộc tàn sát bị đẩy lui, phòng tuyến vẫn còn.
Nhưng không có chiến thắng.
Những khẩu súng trên đống đống Alban
Chĩa xuống những người đàn ông trong bùn.
Người ném bóng đã bị ném đi.
Một vị tướng già quay về,
Để nghe người ta nói:
Sao ông không tiến lên những ngọn đống?
Họ dùng bút chì và cờ chỉ cho ông thấy
Những gì đáng ra ông nên làm
Nhưng sự thể lại không như thế.
Một đội xe bọc thép, cuộc khủng hoảng triền miên,
Những đường hào đầy xác chết, những cỗ xe tăng cháy sém.
Một vị tướng già quay về không đả đả cay, buồn bã,
Tin rằng mình được cử đi làm một nhiệm vụ ngớ ngẩn,

Thiếu chuẩn bị, điên rồ, lảm thây thối ma.

Những ý kiến mâu thuẫn, những rủi ro chẳng ai lường, những lời khuyên bị hất toẹt.

Eo biển Hellespont, khối xúc xắc nằm trong chiếc hộp.

Ở nước Đức, không nổi kinh hoàng nào được khuấy lên,

Không sự hoảng loạn nào được gọi ra,

Nhưng có nổi tức giận, có chí khí anh hùng, và sự đối kháng.

Trò lừa gạt được triệu tới, cơ hội lâu dài ra đi.

Một vị tướng già quay trở về,

Để hạ lá cờ của ông,

Và nhìn những người tháo vát tiếp tục cuộc chiến dang dở

Những người đi dép, viết chữ dưới ánh đèn bàn,

Những cái mông ấm, được sưởi bên ngọn lửa,

Riêng rẽ, xa cách, ấm cúng.

Họ sẽ kể với ông sự thực

Và ông sẽ khóc, vì con người.

Chúng tôi đang ở trong những cái hố nơi trước kia từng là biệt thự Angelina. Giờ chẳng còn gì cả ngoài bụi đất, những đống bụi đất lớn, sâu như lớp tuyết sâu nhất, bụi đất và gạch vụn, và bóng ma của quá khứ. Giống như chúng tôi, ngôi biệt thự này là vật hi sinh cho chiến tranh.

Những gốc cây cháy thành than và những thân cây nhô lên trên mặt đất là tất cả những gì còn lại của vườn quả và những bãi cây. Chúng là những thứ trông gớm guốc, cháy trụi, cong vẹo, không còn một thân cây nào cao quá đầu người. Nhìn chúng trong ánh trăng mờ kìa. Có phải đó là những đống đội đã khuất của chúng tôi đang quay trở về dương thế hay không? Mặt đất xung quanh và giữa những gốc cây đã biến dạng đến độ kì cục. Khắp khu biệt thự chỗ nào cũng ngổn ngang đá sỏi, gạch vỡ, dây thép han rỉ và những thứ tạp nham của chiến tranh. Ngay bên kia đống đổ nát của tòa biệt thự, chạy giữa những cành cây đen thui, là một công sự. Nơi đã từng là cổng trước uy nghi, giờ chỉ thấy một đám vỏ hộp thịt bò muối mắc trên một sợi dây thép, kêu lanh canh trong gió.

Phải chăng đã nhiều năm hay nhiều tuần rồi kể từ khi cái biệt thự đồ sộ ấy tồn tại ở đây? Các cậu còn nhớ không? Thoạt đầu nó làm các cậu xấu hổ. Những chiếc gương gắn trên tường ở chân cầu thang ném về phía các cậu cái nhìn buộc tội như muốn nói các cậu là một đội lính đánh thuê chỉ biết tàn phá hủy diệt. Các cậu đã ngồi tại những chiếc bàn bóng loáng và ăn ngốn ngẫu khẩu phần ăn của quân đội đựng trong những chiếc đĩa thanh nhã, và nhìn thân thể đầy bùn đất của nhau mà ngại. Ấy là hồi đầu khi các cậu mong tiến thật nhanh đến Rome. Nhưng quân Đức không chịu nhả

Rome ra cho các cậu, và rồi các cậu không có đủ sức mạnh để chiếm nó; và rồi các cậu được lệnh không chiếm nó nhưng phải bám trụ trong bùn lầy ở đây và bị ăn đạn. Vậy nên thay vì biết tới hòa bình, biệt thự Angelina chỉ biết có chiến tranh. Nó trở thành một hòn đảo nhỏ với những cuộc giao tranh xảy ra liên miên xung quanh, cho đến khi nó đổ sập xuống.

Nhưng, một người lính thì cần gì một ngôi nhà. Chẳng cần nó đứng đó sừng sững. Đứng thế chỉ tỏ nguy hiểm, chẳng thích hợp. Nó đổ sập rồi càng tốt cho anh ta, nó im lìm trong bụi đất càng hay. Nhà là thứ dành cho người; ở đây lính là chuột. Và những người lính kia những người chưa bao giờ biết biệt thự Angelina từng tồn tại không thể cảm thấy đau buồn hay vui mừng trước những gì đã xảy ra. Chúng ta sẽ tiếp tục phá hủy cho tới khi chỉ còn lại Thượng Đế và thiên nhiên ư?

Chiến tranh còn kéo dài đến bao giờ đây?

Không gian chìm trong sự tĩnh lặng trước bình minh. Tạp âm của khí quyển trong radio đã giảm đi. Những mái đầu rũ xuống. Sự sống lơ lửng; giờ chẳng phải là ngày cũng chẳng phải là đêm. Trong giây lát, các khẩu súng im lặng. Người liên lạc cuối cùng được cử đi trước khi trời sáng đang tất tả chạy xuống con đường mòn. Tiếng những chiếc máy bay chiến đấu của Đức nhỏ dần trên bầu trời. Một con quạ cất tiếng kêu. Các đội trinh sát đã trở về ướt át, ngầy, nhai, mặt đen nhẻm, không nói, mắt nhìn chăm chăm xuống những hộp đựng đồ ăn dưới đất, rùng mình, không biết chuyện gì đã xảy ra, không biết ai đã chết.

Những người đàn ông ngã trong những hố cá nhân và những căn hầm sập sênh nước, nửa thức nửa ngủ. Bên dưới những tấm áo khoác và những tấm chăn đơn, người họ lạnh đến tê cứng. Một ngày giá buốt, u ám, đầy

sương mù, đầy mây và mưa. Những cơn ngủ gà ngủ vịt vẫn tiếp tục. Những con rận vẫn thức, vẫn châm và chích.

“Báo động!”

Những động tác khẩn trương, những tiếng nguyền rủa. Bình minh lên. Vài người lính thần côi nguyền. Hầu hết những người khác nguyền rủa cái số kiếp đen đui của mình. Họ đứng đó không được ăn uống, không được tắm rửa, hầu như không được ngủ, đứng đó gãi, ợ, nhìn. Những bóng núi, bóng đờ, những dải đất, và bầu trời ló ra qua màn sương. Mặt trời hiên hòa tỏa những tia nắng yếu ớt xuống vạn vật. Những ngôi sao nhấp nháy, mờ dần. Hồi đêm ai đã chết thế nhỉ? Vài người. Hai “đứa con của Chúa” tối qua còn đứng xếp hàng giờ đầu rờ? Ở đằng kia, chết rờ. Giày của họ thò ra trên bờ đất kia. Đã quá muộn để nói với họ rằng những bờ đất ấy ban đêm có thể lở xuống vì đạn pháo, cướp đi mạng sống của những người chưa thạo việc. Dù sao thì hai mạng sống quan trọng gì chứ? Họ là những kẻ vô danh tiêu tốt. Sự thiệt mạng của họ chỉ là một con số thôi. Hãy để họ nguyền đó. Họ giờ chân lên thế kia sẽ không bị chứng hoại thư do dầm nước lâu ngày đâu. Sẽ lôi họ lên sau vậy chứ biết làm sao. Đã có lúc chúng tôi cảm thấy tiếc thương họ. Thế rờ chúng tôi đi từ cảm giác tiếc thương đến cảm giác tức tối, giờ chúng tôi khiếp sợ họ. Họ nguy hiểm đấy.

“Nghỉ.”

Đi, đi mà chọn lấy một cái hồ cá nhân lạnh lẽo cho mình. Nhận lấy những hộp sắt tây đựng đồ ăn hồ lớn và dao thìa. Tranh thủ mà tọng chút thức ăn và trà vào bụng đi. Chắc chắn người ta sẽ phát cả khẩu phần của những người chết đấy. Thức ăn của những người chết vẫn sẽ được phát tới

chiến hào trong bốn mươi tám giờ. Hãy mang thức ăn xuống đất mà ăn, giống như một con chó đứng riêng ở một góc gặm cục xương. Ở trên kia không an toàn đâu. Vào lúc bình minh cái chết có hiệu lệnh đánh thức riêng của nó đấy. Cỗ mà xin thêm một ít trà nữa đi.

“Này, cậu, có đúng là tối nay chúng mình sẽ xuất kích không?”

Không biết lần này sẽ là gì đây: một chòm núi, một cái gò, một đống gạch vụn đã từng là một nhà dân, một ngã tư, một con lạch, một con suối, một đoạn đường tàu? Là gì thì quan trọng gì chứ? Dù gì đi nữa, sẽ càng ác liệt hơn nếu chiến đấu mà không có sự kiên quyết. Khi những người lính nghỉ ngơi, họ như thể đang chết mòn.

Một ngày lạnh nhạt. Triển vọng về mặt trời tiêu tan khi mưa giông kéo tới. Tất thảy đều sưng nước. Nhưng rồi mặt trời cũng thắng thế, cái âm u giảm đi, sương mù bị xua tan, bầu trời trở nên sáng sủa hơn. Và đây một cây hoa giọt tuyết tràn đầy hi vọng, sự vui tươi, và phấn khởi, gọi về một thời điểm khi vạn vật trong thiên nhiên đều lung linh, xanh tươi, và rực rỡ sắc màu. Và đây một ngọn trường xuân dài đang vươn lên, bứt ra khỏi ảnh hưởng của thời gian, bình thản cho dù mùa đông hay mùa hè, chiến tranh hay hòa bình. Những làn sương từ bình nguyên kéo lên, nằm ườn trên dải đất Albania. Màn mưa buông ngang dãy núi. Nhưng dù sao cũng có một bình minh nữa. Liệu có một đêm nữa hay không? Chiến tranh còn kéo dài đến bao giờ đây? Chúng tôi bắt đầu bằng việc đập tan lòng can đảm của quân Đức để rồi rốt cuộc lại đập tan lòng can đảm của chính mình. Những ngọn đất kia đang rải xuống chúng tôi cái nhìn mỉa mai pha chút thương hại.

Một ngày đầy khó khăn vất vả, đầy sợ hãi và căng thẳng đang khép lại. Một trang đời quý giá đã bị xé ra, bị ném đi. Bước chân vội vã của mặt trời

đã đi hết đất liền và giờ chìm xuống biển. Bóng tối đổ xuống. Những đội trinh sát đang chuẩn bị đi làm nhiệm vụ, lê bước khó nhọc trên vùng thôn quê này trong bóng tối dày đặc và trở về trong trạng thái căng thẳng. Gió thổi than quanh những hàng dây thép. Những khẩu súng trường bất ngờ khạc đạn. Tiếng dế kêu ran ran. Những vì sao lại hiện ra trên bầu trời. Một trận đối đầu dữ dội giữa các khẩu pháo khiến mặt đất rung chuyển. Những người lính mang theo những cuộn dây thép đang di chuyển. Những người khác sẽ đào những hố để súng máy mới. Vài tên tù binh được giải về. Trên chiến địa những thân người đang chờ được chôn. Một người lính với khuôn mặt hốc hác trĩu nặng u sầu mang một khẩu súng trường đặc biệt đang bước ra khỏi hàng rào dây thép. Anh ta trông như một con sói. Đêm cũng như ngày anh ta đã phải vất vả tránh cái lạnh, tránh những viên đạn của kẻ thù. Khi nào anh ta sẽ quay trở về, anh ta sẽ giết ai, giết thế nào, khi nào giết, khi nào phải giết, không ai biết. Anh ta nói ít lắm. Người là con mồi của anh ta. Vầng trăng treo lơ lửng giữa trời kia đang dõi theo anh ta.

Những làn đạn lửa giăng khắp vùng. Những khối lửa đỏ rực của đạn pháo phòng không xuyên lên trời, chằng chịt. Trong những căn hầm và những hố cá nhân những giọng nói phá vỡ màn đêm. Trên mặt đất, những người lính ngỡ thu mình nói về cái thời của một thế giới xa xôi, về những điều họ từng biết, những điều họ chưa được khám phá. Dần dần, vòng tròn những khuôn mặt nhòa đi. Rồi những người lính ngỡ sát vào nhau, nghĩ về một quá khứ hạnh phúc hơn, hoặc chịu đựng những giấc mơ đầy nước mắt, đớn đau và cả những niềm vui. Một tên lính Đức đã chết ngỡ đó, dựa lưng vào thành hào. Chúng tôi lay người hắn và hắn sống lại phá lên cười. Chúng tôi kinh hoàng lùi lại. Tên lính Đức đó lại chết. Chúng tôi lại lay người hắn. Lần này hắn đứng dậy, cười man dại đuổi theo chúng tôi.

Chúng tôi choàng tỉnh dậy trên đất lạnh, mặt và người chúng tôi đầy mồ hôi. Vầng trăng tròn vành vạnh tỏa ánh sáng xuống dải đất Albania, khiến những ngọn đuốc trông thật gần, gần đến mức ngọt ngào. Chúng tôi nằm xuống trong cơn run rẩy.

Chúng tôi đã được thấy thêm một đêm nữa. Liệu chúng tôi có còn được thấy thêm một buổi bình minh nữa hay không? Chúng tôi là những con người trẻ tuổi, bị ghìm chân, bị giam nhốt ở cái mảnh đất này, có lúc không còn lấy một mẩu hi vọng, nhưng lúc nào cũng có thừa thãi đói, khát, sợ hãi, tức giận và thèm muốn.

Chiến tranh còn kéo dài đến bao giờ đây?

Nhiều ngày rồi nhiều tuần trôi qua. Những con người trẻ tuổi đang già đi. Sự điên rồ của chiến tranh tàn phá những giác quan của chúng tôi. Chẳng lẽ không có gì được cứu vãn ư? Giữa đất cát, tro bụi, giữa cảnh đống nát hoang tàn và cái chết chỉ còn lòng cao thượng của đức hi sinh quên mình, di sản tốt đẹp hơn của cái chết mà bất ai nhìn vào cũng có thể tìm thấy sự an ủi.

Một bức điện không thể chuyển đi được. Nhưng nó phải được chuyển đi. Những bàn chân bước ra xa, những người đàn ông ngoảnh mặt đi. Một người đàn ông bấy lâu nay vẫn ở bên cạnh chúng tôi nhưng không được chú ý rụt rè lên tiếng: “Cho phép tôi chuyển bức điện đi”. Người đó ngẩng lên chiếc xe gắn máy và mau chóng mất hút trong đêm tối.

Một tốp lính nấp ở một mé đường. Một quả đạn pháo rơi xuống một ổ súng bên cạnh. Rơi trúng. Những tiếng kêu cứu xé không khí. Nhúc nhích nghĩa là chết. Các sĩ quan và lính nằm áp người xuống mặt đường, nằm im. Một người lính nhóm dậy bắt đầu chạy đi cứu những người khác. Cậu ta

chẳng đến được nơi muốn đến. Những người ít can đảm hơn, toàn thân run rẩy, nằm như dán người xuống mặt đường nhìn người đồng đội của mình lao đảo ngã xuống, bất động.

Ai đó nói có một đứa bé người Ý bị thương chảy máu nhiều đang nằm trên cánh đồng bị đạn cày. Không nói một lời, không chút do dự, một người lính liền lao đi và trở về với đứa bé trên tay.

Một tên lính Đức đã mất hết đồng đội, đang đi trong nhóm tù binh, tự nguyện dừng lại, xé áo mình băng bó cho những người bị thương của quân đối phương.

Một người lính bị thương bước đi khó nhọc van xin đồng đội hãy để anh lại bên đường, van xin họ bỏ anh lại, để anh khỏi cản trở tốc độ của họ.

Sự hi sinh cao thượng là những gì còn lại khi những thứ nhỏ nhất hơn đã lọt xuống qua những mắt sàng của cuộc sống. Nó chính là câu trả lời cho những khát vọng trong tim chúng tôi, khát vọng tìm kiếm gì đó cao hơn cả bản thân chúng tôi, nó là ngọn lửa trắng của tuổi trẻ mang khát khao hi sinh. Kiêu chết đó không thể bù chuộc được. Sau bốn năm chiến tranh đi đâu kì diệu đã chuội khỏi hầu hết mọi thứ trên đời. Lòng cao thượng vẫn còn đó. Nó thấp sáng ở nơi chiến địa tăm tối nhất. Nếu nó bị dập tắt, tất cả sẽ tiêu tan. Chúng tôi đã trở nên tiêu cực trong cả lời nói lẫn việc làm đến nỗi giờ đây chúng tôi chỉ còn thiếu nước giả vờ rằng lòng cao thượng chẳng đáng quý tẹo nào. Nếu chúng tôi làm vậy chúng tôi sẽ che lấp mất hi vọng cuối cùng của con người.

Kinh nguyện dạy rằng việc thiện thứ bảy là việc chôn người chết. Đó không phải chỉ là chôn người chết của phía bạn, nó còn có nghĩa là chôn bất cứ xác chết nào. Làm việc đó vì bạn bè hay làm cho kẻ thù mà không hề ca thán. Đó là nghĩa vụ của kẻ sống đối với người chết. Có một cái hố cho tất cả chúng ta nếu chúng ta có thể tìm thấy cái hố đó. Nếu chúng ta không thể, những người khác có bổn phận tìm giúp. Sự sống đã phải chịu đựng những đau đớn của nó rồi, giờ hãy để những người này được yên nghỉ.

Những người thực hiện bổn phận chôn cất xác chết đang đứng ở một phía huyết, cong người theo những nhát mai cắm xuống đất, những chiếc mũ sắt bị lật khỏi những cái đầu. Những câu kinh từ một cuốn kinh thánh được đọc lên: “Người sinh ra từ một người đàn bà sống quăng đời ngắn ngủi ...”. Viên trung sĩ ném một nắm đất xuống cái xác chết được bọc bằng một tấm chăn; giờ là Harry; giờ là những người khác. Tất cả. Những cục đất ướt rơi lộp độp xuống xác chết, tạo cho khuôn mặt người chết một tấm mạng che bằng đất. Cả một đồng đất mau chóng biến mất. Một người bạn đã ra đi. Anh ta đã uống cạn mạch máu của mình. Cuộc chiến của anh ta giờ đã lặng.

Ở đây cái chết và sự sống cận kề nhau. Một người lính có thể đánh địch vào buổi sáng, chôn bạn vào buổi chiều, và đêm lại đánh địch tiếp. Có một nghĩa địa ở gần nghĩa là đường giao thông được rút ngắn. Rút ngắn đường giao thông là mục đích của tất cả các nhà chiến thuật lão luyện. Các tuyến giao thông không thể ngắn hơn được nữa, trừ khi chúng tôi chiến đấu ngay

trong nghĩa địa.

Chúng tôi đã nhìn xuống những cái huyết đầu tiên. Từ đó tới nay chúng tôi đã ở đây cả ngày lẫn đêm. Lịch làm việc của chúng tôi là những mô đất nhỏ rải rác từ bờ biển vào đây. Khi chúng tôi loạng choạng vượt qua những hố trái phá trên đường vào nghĩa địa này, tiếng động cơ xe tải của chúng tôi được đệm bởi tiếng động từ những đôi giày của người chết nện xuống sàn xe.

“Thần chết là người công bằng vĩ đại,” người trông nom nghĩa trang nói.

Người đàn ông này là người duy nhất gọi một người lính đã chết là một “con người”.

“Xin hãy đưa người này theo lối này... Xin hãy đặt người này xuống đây... Hãy để chúng tôi phủ mặt cho người này... Hãy cẩn thận, cẩn thận nào, nhẹ tay thôi,” ông ấy nói, “người này đã chịu đủ những chấn động rồi... Không, không, hãy đặt đầu người này theo hướng kia cơ.” Tổ quốc, màu da, cấp bậc, tín ngưỡng chẳng quan trọng.

“Một người da đen được chôn trong huyết của một người da trắng ư?”

“Chúng tôi phải chuyển cậu ta đi ư?” chúng tôi hỏi.

“Ồ, không,” ông ấy đáp trong khi nhìn xuống khuôn mặt người da đen, cái khuôn mặt mà số trên mộ nói rằng đó là mặt của một người da trắng.

“Người này sẽ yên nghỉ ở đây cũng như ở huyết bên cạnh thôi. Sau này, nếu người da trắng khóc bên mộ của một người da đen thì cũng chẳng sao. Chúa không phân biệt đâu.”

“Một người Đức ư?”

“Ồ, đúng, hãy đặt người này xuống đây. Một cái huyết nông. Nếu không, sau này khi người thân của anh ta đến tìm mộ, chúng tôi sẽ không biết lối nào mà lẩn. Người thân của anh ta thế nào cũng muốn đưa anh ta về nằm cùng với người của họ.”

“Thế còn người này? Các anh có biết cậu ấy không? Thôi không sao. Chúa Trời biết là được rồi. Nhẹ tay thôi.Ồ, phải, thân chết là người công bằng vĩ đại. Vĩ đại nhất.”

Đêm nay chúng tôi mang một cái bao đựng thi hài của hai người đồng đội tới nghĩa trang này - một người đàn ông và đứa con trai duy nhất của ông ấy. Chúng tôi đặt họ nằm cạnh nhau. Hiếm khi chúng tôi đào đất một cách lóng ngóng đến thế. Chúng tôi chưa bao giờ đối xử với nhau thiếu nhã nhặn đến thế. Không một ai trong chúng tôi cho phép ánh sáng đèn soi tới khuôn mặt ông ấy.

Gió than vãn trong những rặng bách. Bầu trời đêm phía trên biển Tyrrenian đầy sao. Tiếng lách cách và tiếng rên rỉ của những chiếc càn trục dỡ hàng từ những con tàu trên cảng vọng ra xung quanh. Những con tàu ở phía đường chân trời đang nháy nhau bằng những con mắt đèn mịt mội. Mặt nước trên vịnh lấp lánh. Những người lính lê bước trong đêm. Ai đó huýt sáo bài “Đại tá Bogey”. Một giọng nói thấm vào đêm rồi tắt lịm. Mặt trận im ắng một cách kì lạ. Một cuộc chiến tranh giờ im ắng đến nỗi làm đau những đôi tai. Những chiếc đèn lồng đung đưa, những bóng người vác nặng, vác nhẹ. Những đám người xuất hiện trên đường, bước đi lảo đảo, loạng choạng. Những gò đất. Những giọng nói thật khê: “Người sinh ra từ một người đàn bà...”. Tiếng đất rơi ục ục. Tiếng lưỡi mai cắm sọt vào đất. Từng xác chết được đặt lên từng chiếc càn nhỏ, những trung đội được tập hợp: “Hàng bên phải, đầy đủ và chính xác, thưa chỉ huy,”

những người lính yên nghỉ bên nhau cũng như khi họ sát cánh chiến đấu.
Cầu chúc cho họ không buồn chán khi yên nghỉ ở đây, bên biển Tyrrhenian
này.

“Xin Chúa cho họ được yên nghỉ đời đời”.

Bài ca của một con chim chiến ngân lên trong khoảng không phía trên chiến địa. Những con mòng biển từ ngoài khơi bay vào. Những con én duyên dáng trở về sau chuyến di trú đến những vùng xa xôi của châu Phi đang tìm những chỗ trước kia chúng làm tổ giờ không thấy đâu nữa. Một khóm vi-ô-lét gần một gốc cây bị cháy đen đang đùa trong gió mơn man. Một cây bồng công anh nở hoa vàng. Một con thằn lằn nằm phơi nắng trên một hòn đá dưới đáy một hồ trái phá. Những ngọn đũa phía xa xa đã khoác lên mình những dải màu tươi tắn. Dần dần, ý nghĩa của chúng tôi không cưỡng nổi sự quyến rũ của sức sống mới. Mùa xuân đến rồi. Liệu chúng tôi có được về nhà trước khi những chiếc lá kia rụng xuống hay không?

Chiến tranh còn kéo dài đến bao giờ đây?

Buổi sáng ngày lễ Phục sinh. Mặt trời mọc với sức mạnh mới, không chịu để những đám mây và mưa mai phục. Vài người chúng tôi chúc nhau “Lễ Phục sinh vui vẻ”. Mừng Chúa phục sinh. Sẽ có cơ hội mới cho loài người. Chúng tôi đã chịu đựng đủ đau thương rồi. Giờ hãy để chúng tôi được ngoảnh mặt về phía ánh sáng. Những người Ý làm việc trên đường và trên bến tàu nói to “Buona Pasqua” và đưa cho chúng tôi những con cừu con làm bằng đường. Tối. Mặt đường rung chuyển: một đoàn người Ý rước một chiếc kiệu phủ đầy hoa, trên đó có một bức tượng Nữ thánh Madonna mang khuôn mặt trắng như thể được làm bằng phấn trắng. Những người khênh kiệu đi theo hàng đôi, vừa đi vừa hát. Có những cái mặt hoạt họa và nhiều con dao dính máu thò ra từ bức tượng. Họ nói với chúng tôi rằng “Người Mẹ đau khổ” của họ sẽ được rước đến nhà thờ Pieta

trước khi trời tối.

Tu viện Monte Cassino. Một đỉnh đồi được bao phủ bởi màn khói. Bầu trời chỉ chít những chiếc máy bay ném bom, những thung lũng dội lại tiếng động cơ gầm rú của chúng. Những khẩu súng công thành đang điên cuồng gieo rắc cái chết. Những bức tường dày của tu viện đã bắt đầu rung. Những mảng trần nhà sập xuống. Đàn bà và trẻ con bị chôn vùi. Không còn một vật sống nào tồn tại. Ôi, những phụ nữ người Ý khốn khổ, đáng thương, không có khả năng tự bảo vệ mình. Đây là chúa Giêsu của các bà, các chị đây. Và các bà, các chị là những đứa con của thời kỳ Phục hưng đấy. Còn chúng tôi? Chúng tôi là những đứa con của hủy diệt.

Hai người lính tại một chốt quân đang nhìn một người đàn ông cầm một cây thánh giá lớn đi xuống sườn núi - một nhóm các linh mục túm tụm lại quanh ông ta. Họ biến mất trong màn khói.

“Nhân danh Chúa, họ đã đi đến gặp tên đòtê già” một người lính nói.

Nhưng, không, họ lại loạng choạng xuất hiện trở lại. Người đi đầu cầm cây thánh giá giờ cao như thể họ là một đám rước của buổi sáng ngày Lễ Phục sinh.

Khói tan. Hai người lính nhìn lên cái đồng cháy đen đã từng là một tu viện.

“Không có tu viện ấy nơi này sẽ chẳng bao giờ còn được như trước đây nữa,” một trong hai người lính nói với bạn của mình.

“Giờ thì tất cả thành tro bụi rồi. Một số người chỉ vui khi tất cả mọi thứ đều thành tro bụi.”

Cassino thất thủ vào ngày mười tám tháng Năm.

Hai người lính liên tục tống những hạt đậu vào miệng, chỉ ăn không nói.

“Vì Chúa,” cuối cùng một trong hai người nói trong khi bỏ thìa xuống.

“Hãy để Chúa ra ngoài chuyện này,” người kia nói.

Chúng tôi ng ỡ trong những cái hố nhìn những đoàn lính Mỹ đi qua. Những chàng trai khá đ ầy. Nhi ều tu ần nay, lính được đưa đến tới tấp. Vùng tạm chiếm trở nên náo động. Các hố súng được đào khắp nơi. Hoạt động trinh sát được đẩy mạnh. Hàng d ăm hàng rào dây thép được thiết lập. Đ ồ tiếp tế được chuyển vào. Vùng này s ập ch ật như nêm đến nơi r ỡ. Quân Đức h ầu như không bắn nữa. Chúng đang tận dụng h ầu hết mọi cơ hội có được. Về đêm b ầu trời phía trên bên cảng đ ỏ rực.

Người Mỹ vẫn cứ vênh váo như thường thấy. Trông cứ như thể họ có c ần chúng tôi. Chúc may mắn, các anh Mèo, nếu các anh có thể tự mình chấm dứt cảnh bi thảm ở vùng này thì cứ việc. Chúng tôi cảm thấy một ni ềm vui sướng khôn tả trước ý nghĩ được đập tan cánh cửa của cái nơi giam hãm mình để thoát khỏi cái bình nguyên này mãi mãi.

Người ta nói quân của chúng tôi ở phía nam đang tiến qua Cassino và đang truy đuổi quân Đức đến thung lũng Liri theo hướng đ ể Alban.

Chúng tôi thức cả đêm. Chúng tôi biết đi ều này r ỡ sẽ xảy ra. Để người Mỹ làm một mình thì quá l ắm. Như thế là đòi hỏi quá nhi ều. Chúng tôi sẽ tham gia với họ trong đợt tổng tấn công này. Trời s ẫm tối, chúng tôi rời vị trí của mình tiến quân qua những dải đất hẹp nhấp nhô, qua cả một mạng lưới chằng ch ịt những con lạch, những con suối. Đây là mảnh đất chúng tôi đã d ẫm chân lên khi nó còn trơ trụi, xơ xác. Giờ chúng tôi nối gót nhau đi trên những lớp cỏ dày nhất. Trong cái im ắng chết người, chúng tôi đi qua Kings và hướng tới một thung lũng, r ỡ từ đó, chúng tôi ngược lên một con

đường hơi dốc. Chúng tôi dừng lại nghỉ đêm và lập các trạm gác. Nhưng chẳng ai nghỉ ngơi được. Liên tục có những đoàn quân đi qua chỗ chúng tôi đóng trại, lúc nào có những lời thì thầm căng thẳng. Đang đêm trời đổ mưa. Cuộc tấn công bắt đầu lúc 5 giờ 45 phút ngày hôm nay, 23 tháng 5. Nó sẽ bắt đầu bằng loạt đạn pháo như thường thấy. Người ta hứa sẽ cung cấp cho chúng tôi một màn che khói và nhiều xe bọc thép. Công việc của chúng tôi là bảo vệ sườn trái của quân Mỹ để họ có thể tiến qua đèo Alban và dồn tập đoàn quân số 10 của Đức đang rút lui khỏi Cassino vào bẫy. Đại đội của chúng tôi được lệnh chiếm giữ một trang trại ở cuối một vườn nho dài ba trăm thước.

Bình minh lên. Những ngọn đống hiện ra mờ mờ trên nền trời phía bắc. Liệu lần này chúng tôi có gặp may và có tiến lên được những ngọn đống kia không hay phải nằm lại dưới chân đống? Chúng tôi lại tràn trề hi vọng và tràn trề mong đợi.

Một cậu lính cố kéo một vật nặng qua lớp bùn để rớt cuối cùng phải bỏ cuộc trong thất vọng. “Chúa ơi,” cậu ta gào lên. “Tại sao chúng ta lại phải đổ máu như thế này chứ?”

Suốt hơn một tuần lễ, chúng tôi đã chiến đấu ở phòng tuyến Caesar của quân Đức. Chúng tôi rơi vào tầm ngắm của những khẩu 75 li đặt trên những tháp pháo xe tăng. Mỗi trọng điểm đều bị đánh thọc sườn bằng những khẩu súng chống tăng cố định và di động. Trong và sau những phòng tuyến, quân Đức gan lì cố thủ trong những hầm sâu. Những bãi mìn của quân Đức là mìn chôn những chiếc xe tăng của đối phương. Thời tiết không ủng hộ cho những đợt ném bom. Chúng tôi phải vất vả ngăn không cho quân Đức đánh bật chúng tôi ra khỏi một vườn quả nằm ở ven đê. Campoleone là một pháo đài. Khoảng đất nhô lên ấy là nơi lý tưởng cho

phòng thủ. Chỗ ấy chẳng chịt những khúc quanh, những ngã rẽ, những đoạn lên xuống nhấp nhô, những ngõ và đường cụt. Không một rãnh nước nào chúng tôi đi qua chưa bị chặn lại. Không có dây gò đ ỡ nào chưa được sử dụng làm điểm phòng thủ. Không có con mương nào không bị súng máy của quân Đức lia qua. Để chiếm lấy những ngôi làng, những ngôi nhà xây bằng gạch vữa, xây bằng đá, chúng tôi đã dội tới những chỗ ấy cả một trận mưa đạn pháo và cả một màn khí phốt pho trắng. Sau đó chúng tôi xông vào, để r ỡ lại bị đánh bật ra. Quân Đức không vội chu ờn. Thậm chí khi các công sự của chúng đã biến mất trong bụi đất và khói bom, quân Đức dường như vẫn luôn có khả năng xuất hiện, sẵn sàng đối đầu tiếp với chúng tôi. Những tên lính này sẽ không bỏ rơi những đ ồng đội đang lâm nguy ở Casino.

Cực chẳng đã, chúng tôi buộc phải tập hợp các lực lượng của mình cố tấn công một lần nữa. Chúng tôi lại thất bại, chúng tôi lại mất người. Về phòng thủ thì quân Đức là một cái đ ầu cứng khó mà đập vỡ được. Không sợ hãi, không hoảng loạn. Rút v ề, chống cự, tấn công, rút v ề, chống cự, tấn công...

Chúng tôi ng ần ngại, run rẩy. Vài người trong số chúng tôi được cử đi xuống cánh đ ồng lúa mì gần đó để tìm một số đ ồng đội đang bị thương. Rất thận trọng, chúng tôi đi qua những đám lúa mì cao, tìm kiếm, sờ sẫm trong bóng tối.

Đã hai giờ sáng. Chúng tôi đã làm những gì có thể cho những người chúng tôi tìm thấy trên đ ồng lúa mì. Chúng tôi quá căng thẳng không tài nào ngủ được, và đằng nào thì ngay khi trời sáng chúng tôi cũng lại phải chiến đấu r ỡ. Thay vì ngủ chúng tôi ng ỡ gật gà gật gù trong những cái hố cá nhân, chuẩn bị vũ khí.

“Nói cho tớ biết đi, Dick. Bọn tớ đang ng ồi bên ngoài khoảng trống thung lũng Mejerda hi vọng tiến được vào Tunis chẳng? Hay bọn tớ đang ng ồi ở một chỗ nào đó bên ngoài thành Rome? Có quan trọng không nhỉ? Campoleone ư? Giờ là tháng Một hay tháng Năm nhỉ? Tháng Năm. Dick chết tại chính vườn nho này bốn tháng trước. Chúa ơi!”

Có tin đ ều người Mỹ không tiến qua đ ể Alban được và giờ đang kéo qua ti ền tuyến trên núi v ề phía chúng tôi. Chúng tôi không biết tin vào cái gì nữa. Chúng tôi hết móc-fin r ồi.

Chúng tôi đi xuống phía cuối vườn nho tìm quân Đức và chúng tôi tìm thấy một toán lính Mỹ đang đi tìm chúng tôi. Họ nói, suốt nhi ều dặm quanh đó không h ề có bóng quân Đức.

Nhìn này, anh bạn, chỉ một giờ trước thôi... nhìn xem, anh nghĩ ai đã giết một lô những anh bạn ng ồi dựa vào tường kia hả? Các anh muốn nói là chiến tranh kết thúc r ồi chứ gì? Cho chúng tôi điều thuốc đi.”

Một anh chàng vừa mới tới nói đã có một ít lính Mỹ ở Rome. Nhưng quân Đức biến r ồi. Thế có nghĩa là tập đoàn quân số 10 của chúng đã chu ồn. Ai thêm quan tâm chứ? Chúng tôi vẫn còn sống, thế là được r ồi.

Một miếng bánh mì còn ấm và một miếng khác bị cắn dở nằm trên một cái bịch dài cho chúng tôi biết quân Đức chỉ vừa mới rút đi.

Một cậu lính Anh ng ồi xuống, gạt bùn khỏi giày; một cậu khác giặt sơ mi. Chiến thắng nghĩa là thế này sao?

Không gì có thể cướp đi của chúng tôi niềm vui được trèo lên những quả đ ồi này. Đứng ở trên này quay nhìn xuống bình nguyên và biển quả cũng đáng. Chúng tôi đang leo lên những con đường hẹp dẫn tới Albano.

Đây chính là những con đường mà quân Đức từng sử dụng. Chúng quá hẹp để cho phép cả một đoàn quân đi qua. Những người nông dân đang lẩn về nhà của mình. Những con người thấp lùn rắn chắc như những cây gỗ tẻch, đội đồ đạc trên đầu, những con người bị xoáy trong những cơn giông tố, không gục ngã. Đâu đâu cũng có những cây ăn trái, những cánh đồng đầy những cọc trổng nhỏ, những bụi ô-liu, và những khu vườn có tường rào vây quanh. Một cây tuyết tùng với cái tán nhiều lớp đứng sừng sững. Một cây sồi lớn, với hàng nghìn cánh lá rung rinh vẫy chào. Một con bướm giáp màu đỏ tằm nắng trên một ống khói phía trên một ngôi nhà có tường trắng. Một hàng thông chạy dài tít tắp xuống tận chân đồi.

Người người đang tiến về Rome. Những người chiến thắng đi bên cạnh những đoàn tù binh mệt mỏi, hốc hác, người dính máu. Thậm chí cả một đám lính say mèm cũng đang đi Rome. Họ lảo đảo bước đi trên đường đông đúc, say vì rượu nằng được của ai đó, và bị một con nhím nhỏ có dây buộc bám theo sau. Một cậu trong đám lính say bỗng nhiên đổ sập người về phía trước. Giờ đến một người khác, một người khác nữa. Máu chảy trên đường. Những viên đạn bắn tủa của Đức bay vào qua chúng tôi, bắn vào những bức tường đá làm bụi vữa bắn tung tóe. Khốn thật, chúng tôi không muốn bị giết ở chặng này. Quân Đức đã bị bao vây và đang bị tiêu diệt. Họ có bắt được thằng khốn đã giết những người say hay không? Có, họ túm cổ hắn lôi ra; và trước khi một đội của chúng tôi bắn hắn, hắn nói bằng thứ tiếng Anh rất chuẩn: “Chúa phù hộ cho các người.” Thêm mấy phát súng nữa, nhưng lần này chỉ là những người lính trút bực dọc lên trời. Tiếng chuông nhà thờ vọng tới tai chúng tôi chắc hẳn là thứ duy nhất tốt đẹp còn lại ở Latium này.

Chúng tôi như đang đi trong cơn mê. Một ngày tuyệt vời. Mặt trời chiếu

sau lưng chúng tôi, gió mơn man đùa trên mặt chúng tôi. Những thân cỏ cao uốn mình theo gió. Bầu trời xanh đầy máy bay. Chúng tôi trèo lên những ngọn đồi; chinh phục được một đỉnh cao để thấy một đỉnh cao khác hiện ra. Một thị trấn bị hủy diệt. Một con suối trở trọi. Chúng tôi đi qua những con phố trống vắng, đổ nát, qua một nhà thờ bị bỏ hoang, đi xuống những bậc đá uốn lượn, đi qua những cống dẫn nước, những biệt thự với những ô cửa sổ có những hình hoa văn bằng sắt nhìn ra những khu vườn, đi qua những cổng vòm. Hai giờ chiều, chúng tôi dừng lại gần một tháp chuông để ăn. Vài người thích ngủ hơn ăn và cứ thế nằm vật xuống cỏ dày ngay bên lối đi trông như thể đã kiệt sức. Nửa giờ sau chúng tôi lại tiếp tục lên đường, cậu Bert vừa bước đi vừa kể cho chúng tôi nghe giấc mơ cậu ấy đã trải qua. Cậu ấy nói, cậu ấy mơ thấy mình đứng dưới chân đồi Alban nhìn xuống bình nguyên Latium trải dài ra phía biển. Ánh sáng rất yếu. Cậu ấy không biết lúc bấy giờ là hoàng hôn hay là bình minh nữa. Sau đó cậu ấy nghe thấy tiếng lạo xạo rất lạ và cậu ấy nhìn xuống đường thấy một đám lính đang cúi đầu bước đi, bám vào nhau mà đi, lê bước lên đồi. Có bốn hay năm người gì đó, người đội mũ người không, có cậu khấp người bị quấn băng còn thấm máu. Họ cùng bám lấy một lá cờ rách bươm. Chỉ khi đi tới gần chỗ cậu ấy và chỉ khi cậu ấy sắp sửa cất tiếng nói với họ, cậu ấy mới nhận ra một viên sĩ quan đang đứng ở bên đường nhìn xuống một cuốn sách dày mà anh ta cầm trên tay. Đám lính kia không hề liếc nhìn Bert hay viên sĩ quan, họ cũng không hề nhìn lên, nhưng khi họ lê bước qua chỗ cậu ấy, một người trong số họ bỗng cất giọng trầm trầm:

“Đại đội một, trung đoàn Panzer-Grenadier số 9.”

“Nhưng sao chỉ có năm người thôi,” viên sĩ quan cầm cuốn sách nói.

“Những người khác đâu?”

“Ngủ r ấ,” đám đàn ông c ầm cờ đáp.

Bert nói rằng khi mắt cậu ấy đã quen với thứ ánh sáng lò mờ, cậu ấy mới nhận ra có những tốp lính khác đang leo lên sườn đ ấ. Những tốp lính ấy tiến vào từ phía biển. Trong khi họ bước đi họ không h ề nhìn lên. Cậu ấy cảm thấy vài người trong số họ sắp đổ sập xuống ngay trước mặt cậu ấy, nhưng không hiểu bằng cách nào họ vẫn cứ tiếp tục lê bước lên đ ấ, hết tốp này đến tốp khác.

“Đại đội B, tiểu đoàn 1, quân đội Ai Len.”

“Nhưng sao chỉ có ba người thôi. Những người khác đâu cả r ấ?”

“Ngủ r ấ.” Tiếng đáp khẽ như một tiếng thở dài.

“Đại đội A, tiểu đoàn Ranger 1.”

“Nhưng sao chỉ có hai người thôi. Những người khác đâu cả r ấ?”

“Ngủ r ấ.”

“Đại đội 2, quân Hoàng gia 2/7.”

“Nhưng sao chỉ có sáu người. Những người khác đâu cả r ấ?”

“Ngủ r ấ.”

Đi sau họ là một người thân thể bị dập nát tả tơi, không có mặt, đi một mình, không có cờ.

“Anh lính,” tiếng nói khẽ cất lên.

“Anh lính, anh lính,” tiếng nói dội lại trong gió.

Tiếp đó là một đám người Ý, quần áo quét lê trên đất cát, ôm những đứa trẻ và những gói bọc, im lặng bước đi.

“Các cậu biết rồi đấy.” Bert nói, “chẳng hiểu sao, khi tớ tỉnh dậy gần cái tháp chuông đó tớ thấy tớ đang khóc.”

Đúng lúc đó chúng tôi đi qua một đứa trẻ người Ý đang ngồi trên bậc cửa của một ngôi nhà mái mê mặc váy cho búp bê, một chiếc nơ trắng nhỏ trên mái tóc đen của đứa bé. Chúng tôi lặng lẽ bước đi.

Đường đến Rome đây ư?

LỄ CẦU SIÊU

Chúng tôi đang đi qua một thung lũng nằm giữa hai điểm dốc nhất của dải đ ờ Alban thì chợt nhìn thấy người ấy. Đó là một người lính Đức đeo ba lô ng ỡ trên sườn đ ờ phía bên phải, cúi đầu trong tư thế cầu nguyện. Ai đó gọi chúng tôi: “Đến đây, đến đây mà xem này”. Tính tò mò trời dậy, chúng tôi kéo tới ngó một chút. Một tốp lính đã tụ tập ở đó trước chúng tôi.

Người lính Đức đã chết. Ai đó ở phía sau hắn, và trên sườn đ ờ dốc này người ấy gần như ở ngay phía dưới chỗ hắn đang quỳ, đã bắn hắn một cách có tính toán khiến đạn xuyên từ cổ lên đầu nạn nhân. Dấu vết còn đó. Thay vì những giọt nước mắt, một dòng máu từ mắt trái của người chết chảy qua những nếp nhăn sâu trên khuôn mặt đầy bụi đất. Tay hắn vẫn nắm chặt những bông hoa dại ở sườn đ ờ. Khẩu súng trường hắn đeo hếch mũi lên trời. Nhìn gần hơn có thể thấy quân phục của hắn bẩn thỉu, rách tả tơi. Những con ru ồi bay vo ve quanh cổ áo thấm máu.

“Đó là tên lính Đức tốt nhất các cậu từng thấy,” một người đứng xem nói, “một người chết.”

“Lạy Chúa, nó chỉ là một đứa nhóc, hãy để nó được yên tĩnh.”

“Hắn may đấy, hắn chẳng bao giờ biết cái gì đã giết chết mình.”

“Làm thế nào các anh có thể giải thích được một người lính đã trải qua các trận đánh như hắn, lại lâm vào tình cảnh này? Nhìn hắn mà xem, cố leo lên sườn đ ờ dốc này tự biến mình thành tấm bia lý tưởng cho những viên đạn. Tại sao hắn không rút xuống thung lũng cùng đồng đội?”

“Ai dám chắc đồng đội của hắn sẽ xuống được dưới thung lũng kia chứ? Tên lính Đức này hết như chàng Casabianca trẻ tuổi. ‘Chàng trai trẻ đứng yên trên sàn tàu bốc cháy’. Trái tim cao thượng, can đảm. Tôi cược rằng hắn đã chiến đấu trên khắp các chiến trường từ Garigliano, có lẽ là từ Châu Phi tới chiến trường này. Hắn đã rút quá muộn. Hắn không muốn đồng đội nghĩ hắn là người đầu tiên bỏ cuộc. Hắn cứ mãi chiến đấu cho tới khi chợt nhận ra các bạn mình đã rút đi cả rồi. Hắn chỉ còn lại một mình. Sau đó hắn ngừng chiến đấu và yên nghỉ như các anh thấy đấy.”

“Không, đó chỉ là vận rủi của cậu ta thôi. Tại cái số của cậu ta nó thế. Tất cả là tại cái số. Không ở đây thì cũng ở chỗ khác. Chạy xuống thung lũng như những người đầu tiên bỏ cuộc, hay trèo lên đồi trong hoảng loạn như một con dê đại khờ, chẳng có gì khác cả; cậu ta không thể thoát khỏi viên đạn mà số mệnh đã dành cho cậu ta.”

“Đừng khóc cho cậu ta. Cậu ta chỉ đang ngủ thôi mà. ‘Ta cũng như giấc mộng cùng chất liệu dệt thành, và cuộc đời bé nhỏ của ta hoàn tất bằng một giấc ngủ.’ Nhìn khuôn mặt của con người trẻ tuổi này có thể thấy đây là giấc ngủ đầu tiên của cậu ta sau nhiều tháng. Trước khi viên đạn bắn vào cậu ta, cậu ta đã kiệt sức rồi. Chuyển hành hương trên cõi trần của cậu ta đã kết thúc. Cậu ta sẽ tái sinh. Cậu ta đang cầu nguyện cho chúng ta. Chúng ta là những người bị bỏ lại phía sau. Đừng thương hại cậu ta, hãy thương cho chính chúng ta ấy.”

“Thật tẻ, anh bạn ạ, anh biết mà. Vì với cậu nhỏ này như thế là ‘chấm hết’. Cậu ta sẽ không bao giờ còn được thấy Rome nữa.”

“Đấy, một cuộc đời rẻ mạt. Thay vì nói linh tinh sao chúng ta không nắn túi và tước ba lô của hắn đi. Hắn có cái đồng hồ đeo tay trông hay quá kia,

hắn có cả nhẫn cưới bằng vàng nữa. Có ai dám liêu với cái bẫy treo này không hả?”

“Diệu khiến tôi khó hiểu là ai đó lại đi bắt cậu nhóc này từ phía sau như thế. Mà giờ lại đang là mùa xuân.”

“Mùa xuân thì có liên quan quái gì ở đây chứ? Các anh có được chiến thắng rồi, đúng không nào? Đây, hài lòng đi. Các anh không thể có được chiến thắng mà không có sự hi sinh nào. Luôn luôn có sự hi sinh.”

Tiếng kèn tít từ xa vọng lại nghe sao mà ai oán. Từng hàng người lê bước qua thung lũng tiến về Rome, đến với số mệnh của họ.

LỜI BẠT

Một người bạn đã ra đi.

Anh đã uống cạn mạch buồn của mình.

Cuộc chiến của anh giờ đã lặng.

Năm 1970, sau khi được xuất bản ở Mỹ, cuốn MẠCH BUỒN của William Woodruff xuất hiện ở Anh và lập tức được ca ngợi. Cuốn sách đã gây được sự xúc động đặc biệt trong lòng những nhà phê bình ở Anh và họ miêu tả nó là “hiện thực đau thương” về “sự điên rồ cực độ của chiến tranh”. Với những lý lẽ thuyết phục, họ gọi cuốn sách là “áng văn sáng chói” chứa đựng một “mạch hình dung đầy chất thơ”, một “cận cảnh sống động” nắm bắt một cách trung thực đến mức gần như không thể chịu nổi cái “không khí chiến tranh”, “sự thật nguyên tính nhưng cuốn hút”, “nỗi sợ hãi chân thực của người lính trên chiến trường”.

Đặt Woodruff ngang hàng với Hugo, Stendhal, Hardy, Remarque, thậm chí Homer, các nhà phê bình đã liên hệ cuốn sách viết về chiến tranh này của ông với những tác phẩm của những nhà văn sáng giá ở Anh, những người đã miêu tả những nỗi kinh hoàng do chiến tranh gây ra trong cuộc Đại thế chiến 1914-1918. Sự liên hệ đó là hoàn toàn thích hợp, bởi Woodruff là người Anh - sinh ra ở Lancashire năm 1916; là lính của sư đoàn 1 bộ binh Anh trong Chiến tranh thế giới thứ hai, ông đã cùng đơn vị của mình đổ bộ lên Anzio và trực tiếp tham gia chiến đấu tại phòng tuyến Anzio, một chiến trường ác liệt nhắc chúng ta nhớ đến mặt trận miền Tây trong Chiến tranh thế giới thứ nhất.

Có lẽ những lý do này giải thích sự khác nhau căn bản giữa tác phẩm của Woodruff và một số tác phẩm xuất sắc của Mỹ có nội dung xoay quanh những trải nghiệm cá nhân trong Chiến tranh thế giới thứ hai. Cuốn *Company Commander* (Đại đội trưởng) của Charles B. MacDonald, câu chuyện kể về một chỉ huy lính bộ binh ở châu Âu; cuốn *Currahee!* của Donald Burgett, một câu chuyện về những người lính dù trong cuộc xâm lược Normandy; cuốn *The Damned Engineers* (Những người lính công binh khốn khổ) của Janice Holt Giles, một tập hợp các bức thư của chồng bà gửi về từ châu Âu; và cuốn *Pacific Dairy* (Nhật ký Thái Bình Dương) của Patrick Fahey là những ví dụ. Dẫu hấp dẫn và giàu tính thông tin, không cuốn nào trong số những cuốn kể trên chuyển tải được tác động về mặt cảm xúc hay hàm chứa tính văn chương sâu sắc và thấm thía như tác phẩm này của Woodruff.

Chiến tranh là đi đầu khủng khiếp, Sherman nói, nhưng gần một trăm năm sau theo Woodruff, chiến tranh là chết chóc. Giết và chết, giết và chết một cách bừa bãi và vô nghĩa, xảy ra ở cuối một tuyến dài, cái tuyến bắt đầu bằng những nhân tố căn bản là các chính sách, chạy qua những bộ máy huy động quan liêu, những chiến lược, tổ chức hậu cần, những học thuyết, những mưu mẹo, sự chỉ đạo, chạy tới chiến trường khốc liệt đẫm máu, nơi những người lính đương đầu với kẻ thù là những lưỡi cắt của bộ máy chiến tranh khổng lồ. Những người thuộc tuyến tiếp xúc là những đại diện quyên lực quân sự vô cảm của quốc gia.

Đó là chiến tuyến nằm ở Anzio, được hình thành và được phê chuẩn bởi những ủy ban cao nhất của nhà nước, được các cấp tham mưu và tướng lĩnh hàng đầu lên kế hoạch, được các tập đoàn quân, các quân đoàn, sư đoàn, trung đoàn, tiểu đoàn, đại đội, trung đội, tiểu đội ra lệnh, và các

mệnh lệnh được thực hiện bởi những người lính, những người chỉ có thể tuân theo mà không thể phản đối, tuân lệnh và chiến đấu.

Những cuộc đổ bộ xuống Anzio là một canh bạc được thiết kế ra để chiếm Rome một cách nhanh chóng. Chiếm lĩnh được miền nam nước Ý vào tháng Chín năm 1943, các tập đoàn quân Đồng minh của Anh và Mỹ vào cuối năm đó đều đã mệt mỏi. Lính tráng đã bị đánh liên tục dọc các ngọn núi dốc, những con sông nước xiết, những hành lang hẹp và những bình nguyên ven biển. Ở đâu họ cũng lọt vào con mắt và họng súng của quân Đức, một đối thủ rất thạo tận dụng các lợi thế tự nhiên về địa hình cho việc phòng thủ. Buộc phải nhượng bộ trước hỏa lực mạnh hơn hẳn của quân Đồng minh, quân Đức làm cho bước tiến của quân Đồng minh giảm tới mức chỉ còn như rùa bò. Quân Đức chặn quân Đồng minh trước cửa ngõ Cassino, ngay bên dưới Rome, điểm chỉ đường quan trọng duy nhất trong toàn bộ chiến dịch. Nếu quân Đồng minh không thể dẹp được những kẻ cố thủ lì lợm bằng một bước đột phá ngoạn mục thì họ sẽ chịu số phận bi đát là phải tiến theo một con đường dường như dài vô tận để tới thủ phủ của nước Ý.

Khi các lãnh đạo của quân Đồng minh phương Tây, Franklin D. Roosevelt và Winston S. Churchill, gặp Josef Stalin ở Tehran vào cuối năm 1943, họ đã quyết định thực hiện một cuộc tiến công vào Pháp từ nước Anh qua eo biển Channel, chiến dịch Overlord, vào mùa xuân. Vì cuộc tiến quân vào Normandy có vẻ như là một việc mạo hiểm đến liêu lĩnh, Roosevelt và Churchill muốn giáng trước cho kẻ thù một đòn tâm lý thật mạnh. Rome, thành phố mà quân Đức kiên cường cố thủ, dường như quá thích hợp cho mục đích này. Nếu Rome thất thủ, rơi về tay quân Đồng minh trước khi lính Đồng minh vượt qua Channel, sự tiến quân vào Pháp

sẽ có nhiều cơ hội thành công hơn.

Họ đã rút kế hoạch đó vào tai các tướng Harold Alexander và Mark W.Clark, những người chỉ huy lực lượng quân Đồng minh ở Italia. Vài tháng còn lại trước chiến dịch Overlord không cho phép các vị chỉ huy chiến trường có nhiều thời gian để tiến đến Rome. Vì cú thúc khó khăn và đau đớn đối với cái ủng Ý mang lại rất ít triển vọng cho thấy họ có thể đến được Rome trước mùa xuân, họ quyết định đi bằng đường thủy. Bằng cách đi vòng, tiến quân qua một địa hình khó khăn, bằng cách đưa quân lính và vũ khí, trang thiết bị và quân lương đến Anzio bằng tàu thủy, họ nghĩ họ sẽ tránh được các tuyến phòng thủ của quân Đức, đến được sau lưng chúng, đánh tập hậu, hất chúng ra khỏi Cassino, buộc chúng phải rút lui về Rome và rút xa hơn nữa. Những rủi ro về mặt chiến thuật là rất lớn, nhưng để chạy đua với thời gian họ buộc phải chấp nhận những rủi ro đó.

Mặc dầu việc chuyển quân bằng đường biển đến Anzio và những cuộc đổ bộ của quân Đồng minh diễn ra khá suôn sẻ, nguyên soái Albert Kesselring, người chỉ huy các lực lượng của quân Đức ở Ý không hề hoảng loạn. Chỉ huy lính của mình kiên quyết bám trụ ở Cassino trên mặt trận chính, ông ta tập hợp lực lượng lại ghì chặt quân Đồng minh trong một khu vực nhỏ hẹp và chật chội quanh Anzio. Từ vị trí trên đồi Alban hướng ra cảng, các khẩu pháo của quân Đức rải đạn tới tập xuống những đơn vị lính quân Đồng minh. Từ phi trường gần Rome, máy bay của quân Đức oanh tạc và dội bom xuống các căn cứ của quân Đồng minh. Giữa biển Địa Trung Hải và núi, trên vùng Pontine Marshes cổ xưa được chính phủ hiện đại của Mussolini cho tiêu nước và khai hoang, những người lính đụng đầu nhau, giết nhau và chết. Lính quân Đồng minh và lính Đức đã đánh nhau giáp lá cà từ ngày 22 tháng 1 năm 1944, khi quân Đồng minh

đặt chân lên bờ biển ở Anzio, cho đến ngày 25 tháng Năm, khi các lực lượng thuộc mặt trận chính kết nối được với khu vực đổ bộ.

Rome chỉ cách Anzio khoảng nửa giờ đi xe hơi, nhưng vào cái năm 1944 ấy, quân Đồng minh đã phải mất hơn bốn tháng mới tới được thành phố đó. Những người lính đã để lại vết máu cùng nỗi thống khổ suốt dọc một vùng phong cảnh bị trái phá và bom đạn tàn phá tan hoang. Khu vực đổ bộ chỉ rộng chừng mười đến mười hai dặm, điếm xa nhất trong đất liền cũng chỉ xa tới bảy hoặc tám dặm, bị xiết lại, và ở bất cứ đâu cũng đầy rẫy hiểm nguy. Tình trạng dễ lộ, kiệt sức, chứng hoại thư do phải dầm chân suốt ngày đêm trong những cái hố sập sình bùn loãng, cùng các vũ khí giết người đã khiến gần bảy mươi lăm nghìn người chết, bị thương, mất tích, bị què cụt, và gây đau đớn không kể xiết cho những người lính quân Đồng minh và lính Đức cùng những người dân Ý vô tội.

Đây là sự thật trần trụi của cái hoàn cảnh mà Woodruff đã kể lại trong câu chuyện của ông. Ông mang đến cho chúng ta không gì hơn là một gợi ý về bộ máy chiến tranh, bởi ông không quan tâm đến bộ máy quân sự. Ông chú ý đến cái tởn tể khủng khiếp của chiến trường, một thế giới điên rồ, ông bị thu hút bởi hành vi của những con người bị kẹt cứng trong một hoàn cảnh không thể chịu đựng được và không tài nào hiểu nổi.

Bấy lâu nay chúng ta đã luôn cố nguy trang, cố che đậy hoặc bỏ qua những gì xảy ra trên chiến địa, vì nó quá tàn khốc quá man rợ. Thay vì nói về những con người, chúng ta nói về những quân nhân, những đoàn quân, những đơn vị hay các lực lượng. Chúng ta nói về việc tiêu diệt kẻ thù hoặc đập tan ý chí chiến đấu của chúng, về việc chiếm lĩnh một địa bàn hay một quả đồi, về việc chọc thủng phòng tuyến địch, về việc diễn tập và đánh thọc sườn, ném bom và bắn trái phá, về việc giết hại dân thường, về việc

tấn công và phòng ngự. Nhưng cái chúng ta thấy nổi lên trong phân tích cuối cùng là sự giết người. Dẫu những vấn đề tư tưởng hay những vấn đề chính trị là gì đi nữa, sự tồn tại của một quốc gia hay một xã hội hay một nhóm người dù đơn giản hay không đơn giản, đi đâu kích động một người lính giáp mặt với kẻ thù là sự cần phải giết những người sẽ giết anh ta. Thú tính chăm chăm vào một mục đích này là nền tảng của chiến tranh, và Woodruff đã bóc trần nó không chỉ như cái bắt ngu ồn từ động cơ phi thường mà bắt ngu ồn từ nỗi sợ hãi và giận dữ sâu sắc.

Ernest Hemingway đã nói: “Đừng nghĩ chiến tranh không phải là tội ác cho dù nó cần thiết đến đâu, chính đáng đến mức nào. Hãy hỏi những người lính bộ binh và hãy hỏi những người chết mà xem”. Và Sidney Hook đã viết: “Vũ khí không mạnh hơn ý muốn đứng sau nó, và không khôn ngoan hơn những ý nghĩ dẫn dắt nó”. Như Woodruff đã nêu rõ, vấn đề là những con người trong cảnh tàn sát điên rồ không có thời gian cũng không có xu hướng nhận biết hay suy nghĩ về các sự kiện, các đức tính hay chân lý, tư tưởng hay lối sống đã thúc đẩy chiến tranh. Tuyến lửa, thứ có thể không hơn gì một cái hố trên mặt đất, trong chốc lát loại những đi đâu đó ra. Nhưng như Woodruff đã gợi ý, chúng tồn tại vượt trên và tồn tại đằng sau nỗi kinh hoàng, và rồi cuộc chúng làm những con người trụ được và làm cho hầu hết họ chịu đựng được sự tàn bạo.

Ngoài những chi tiết về thời gian, về địa điểm, về vũ khí, chiến tranh từ thời Thucydides, thời Xenophone cho đến chiến tranh Việt Nam, không khác mấy. Nếu sự thúc đẩy hàng đầu trên chiến trường là bản năng tự bảo toàn tính mạng, thì thường đứng ở vị trí thứ hai, thật nghịch lý, là lòng can đảm và sự hi sinh quên mình. Vì Woodruff hầu như không ca ngợi những trận đánh hay cái chết. Ông đã viết ra một bản cáo trạng chống lại sự vô ích

của chiến tranh, một lời cảnh cáo chống lại sự thoái hóa và đê tiện, và, đặc biệt hơn, một bằng chứng về hi vọng. Ông viết: “Sau bốn năm chiến tranh, đi đâu kì diệu đã chuội khỏi hầu hết mọi thứ trên đời. Lòng cao thượng vẫn còn đó”. Và nếu lòng cao thượng biến mất khỏi thế giới của chúng ta, lạ Trời đừng để đi đâu đó xảy ra, thì sẽ chẳng còn gì hết ngoài sự tuyệt vọng.

William Woodruff, một giáo sư danh dự giảng dạy nghiên cứu sinh chuyên ngành lịch sử của đại học Florida, là một ví dụ sống về sức mạnh tinh thần của con người, về cách hàn gắn vết thương của những con người đã từng trải qua nỗi kinh hoàng trước cảnh chết chóc rùng rợn. Cố gắng hiến cho công việc nghiên cứu và giảng dạy, với sự nhạy cảm thể hiện văn hóa và văn minh, giáo sư Woodruff là niềm vinh dự của trường đại học nơi ông công tác, và bất cứ nơi đâu ông tới.

Trong cuốn sách này của ông, nhân vật chính là chiến tranh. Những nạn nhân của nó là những người đàn ông chiến đấu trên chiến trường, những người không căm ghét kẻ thù của mình, mà căm ghét bản thân chiến tranh. Mũi nhọn của ông là cuộc đấu tranh để sống còn trong sự hủy diệt. Lô-gic của ông không phải về đúng hay sai mà về chết hay sống. Tác phẩm của ông miêu tả vị trí của con người trong chiến tranh và tập trung không phải vào các anh hùng cá nhân mà vào chủ nghĩa anh hùng đại chúng. Đạo đức ông đề cập đến là sự tiếp tục tồn tại trong hỗn loạn và đau thương, là lòng cao thượng, lòng cao thượng của sự hi sinh quên mình vì người khác.

Tại sao ông lại viết cuốn sách này? Ông trả lời: “Để kể về chiến tranh qua những ấn tượng rời rạc trong tâm trí của những con người”. Trong sự tìm tòi để thể hiện những cảm xúc đầy sức nặng đó, ông đã tìm kiếm “cái phổ quát, cái gần gũi, và cái vĩnh hằng”. Ông đã “vẽ lên một bức tranh về những con người tôi biết trong cái khung cảnh ngộ khốn khổ của nhân

loại”. Tất cả những ai có mặt ở cả hai phía của mặt trận “đều bị kẹt trong cùng một tình thế tiến thoái lưỡng nan của con người”. Câu chuyện của ông là văn chương, và cũng là lịch sử, bởi như Woodruff nói: “Nếu lịch sử cho ta thấy con người cảm nhận và suy nghĩ, sống và chết như thế nào trong quá khứ, thì mục đích của nghệ thuật, hay của văn chương, hay của lịch sử không khác gì nhau: tìm kiếm bản chất của thân phận con người”.

Đây thực sự là đề tài của ông, và ông đã xử lý nghiên cứu của mình bằng kỹ năng và hiểu biết hết sức sâu sắc. Tưởng chừng như đơn giản trong ngôn từ và hình ảnh, sọ hãi và bối rối, thẳng thắn và thản nhiên trong quan điểm, Mạch Bư ờn giúp chúng ta hiểu bản chất của con người trong một thế giới nơi mà cho đến nay vẫn chưa có giải pháp thay thế cho sự tàn phá của chiến tranh.

Martin Blumenson